

PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON

Số tín chỉ: **03** (30 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành)

Khoa phụ trách: **Khoa GD Mầm non**

Mã số học phần: **321043**

Dạy cho ngành: **Giáo dục Mầm non**

1. Mô tả học phần

Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non là một môn khoa học chuyên ngành. Nội dung môn học này gồm có 2 phần:

* *Phần lý luận về tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non* bao gồm: Sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình ở trẻ mầm non; Mối liên hệ của môn phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình đối với các môn học khác; Vai trò của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ; Đặc điểm phát triển khả năng tạo hình ở trẻ mầm non; Hoạt động tạo hình trong chương trình giáo dục mầm non; Các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non

* *Phần thực hành tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non* bao gồm: Hướng dẫn lập kế hoạch tổ chức các hoạt động vẽ, nặn, xé dán, cắt dán, gấp giấy và gấp giấy cho trẻ mầm non theo từng thể loại; tập xây dựng chương trình tạo hình cho lứa tuổi mầm non theo kế hoạch chủ đề và kế hoạch tuần; Tập giảng các thể loại của các hoạt động tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán, cắt dán, gấp giấy.

2. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên nắm được kiến thức của các môn học có liên quan: Tâm lý học Mầm non, Giáo dục học Mầm non, các môn Tạo hình cơ bản.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Học xong học phần này, sinh viên có được:

* Về kiến thức

Sinh viên phân tích và lý giải được những kiến thức cơ bản về hoạt động tạo hình của trẻ mầm non bao gồm các nội dung:

- Phân tích được các cơ sở khoa học của việc cho trẻ tiếp xúc với hoạt động tạo hình
- Luận giải được vai trò của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ
- Phân tích được các đặc điểm phát triển năng lực tạo hình của trẻ qua từng giai đoạn lứa tuổi
- Biết cách vận dụng và thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức, hướng dẫn các hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non
- Biết cách xác định mục đích, nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động tạo hình phù hợp với nội dung, kết quả mong đợi trong chương trình giáo dục mầm non hiện nay
- Biết thiết kế chương trình và lập kế hoạch tổ chức các hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non
- Biết cách đánh giá việc tổ chức hoạt động tạo hình và khả năng sáng tạo của trẻ trong quá trình tham gia hoạt động và tạo ra sản phẩm.

*** Về kĩ năng**

- Có kĩ năng đọc và tìm kiếm các thông tin cần thiết về mức độ phát triển khả năng tạo hình của trẻ.

- Biết vận dụng kiến thức một cách có hiệu quả vào việc thiết kế và tổ chức các hoạt động tạo hình cho trẻ theo chương trình giáo dục mầm non đổi mới (ban hành năm 2009).

- Lập kế hoạch tổ chức hoạt động tạo hình phù hợp với trẻ ở từng giai đoạn lứa tuổi

- Biết tích cực tìm kiếm và cập nhật các thông tin để tổ chức, hướng dẫn các dạng hoạt động tạo hình một cách hiệu quả.

- Có khả năng phân tích, nhận xét, đánh giá và vận dụng các thông tin thu được vào việc tổ chức các dạng hoạt động tạo hình phù hợp với điều kiện cụ thể.

- Linh hoạt trong xử lí các tình huống sư phạm, biết cách tổ chức, tiến hành các hoạt động một cách có hiệu quả.

*** Về thái độ**

- Bồi dưỡng lòng say mê, yêu thích các hoạt động tạo hình của trẻ; tích cực sáng tạo, ham hiểu biết, áp dụng những phương pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

- Có ý thức bồi dưỡng kiến thức, nghiên cứu, vận dụng vào chuyên môn trong học tập và công tác

- Hứng thú trong tổ chức hoạt động thực hành theo yêu cầu của bộ môn...

3.2. Mục tiêu khác

Rèn luyện cho sinh viên khả năng thuyết trình, phản biện, kĩ năng cộng tác, làm việc nhóm; Trau dồi năng lực đánh giá và phát triển kĩ năng tư duy logic.

4. Nội dung chi tiết môn học và hình thức dạy học

4.1. Nội dung cụ thể

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CỦA TRẺ MẦM NON

Bài 1: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CỦA TRẺ MẦM NON

I. Nguồn gốc và bản chất hoạt động tạo hình của trẻ em

II. Một số quan điểm tâm lí học về sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em

III. Một số đặc điểm cơ bản của hoạt động tạo hình ở trẻ lứa tuổi mầm non

Bài 2: MỐI LIÊN HỆ CỦA MÔN PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH VỚI CÁC MÔN HỌC KHÁC

I. Khái niệm chung về hoạt động tạo hình

II. Mối liên hệ giữa hoạt động tạo hình đối với các môn học khác

Bài 3: VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH TRẺ

I. Hoạt động tạo hình đối với sự phát triển nhận thức của trẻ

II. Hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục đạo đức, tình cảm, kĩ năng giao tiếp xã hội

III. Hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục thẩm mĩ

IV. Hoạt động tạo hình đối với sự phát triển thể chất của trẻ

V. Hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục lao động

VI. Hoạt động tạo hình chuẩn bị cho trẻ bước vào trường phổ thông

Bài 4: ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG TẠO HÌNH CỦA TRẺ MẦM NON

I. Khái niệm về khả năng tạo hình

II. Các giai đoạn phát triển khả năng tạo hình của trẻ mầm non

CHƯƠNG 2: CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON

Bài 1: HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

- I. Các hoạt động tạo hình ở trường mầm non
- II. Chương trình hoạt động tạo hình ở trường mầm non
- III. Hoạt động tạo hình trong chương trình giáo dục mầm non hiện nay

Bài 2: CÁC PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON

- I. Khái niệm về phương pháp dạy tạo hình cho trẻ
- II. Cách phân loại các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ
- III. Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non

Bài 3: CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON

- I. Các giờ hoạt động tạo hình trên lớp
- II. Hoạt động tạo hình ngoài giờ học

CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẪ Ở TRƯỜNG MẦM NON

Bài 1: VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG VẪ CỦA TRẺ MẦM NON

- I. Vai trò của hoạt động vẽ đối với quá trình phát triển của trẻ
- II. Đặc điểm hoạt động vẽ của trẻ mầm non

Bài 2: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẪ THEO MẪU CHO TRẺ MẦM NON

- I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động vẽ theo mẫu cho trẻ mầm non
- II. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ theo mẫu cho trẻ mầm non

Bài 3: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẪ THEO ĐỀ TÀI CHO TRẺ MẦM NON

- I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động vẽ theo đề tài cho trẻ mầm non
- II. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ theo đề tài cho trẻ mầm non

Bài 4: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẪ THEO Ý THÍCH VÀ VẪ TRANG TRÍ CHO TRẺ MẦM NON

- I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động vẽ theo ý thích cho trẻ mầm non
- II. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ theo ý thích cho trẻ mầm non
- III. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ trang trí cho trẻ mầm non

CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NẶN Ở TRƯỜNG MẦM NON

Bài 1: VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG NẶN CỦA TRẺ MẦM NON

- I. Vai trò của hoạt động nặn đối với quá trình phát triển của trẻ
- II. Đặc điểm hoạt động nặn của trẻ mầm non

Bài 2: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NẶN CHO TRẺ MẦM NON

- I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động nặn cho trẻ mầm non
- II. Phương pháp tổ chức hoạt động nặn cho trẻ mầm non

CHƯƠNG 5: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XÉ VÀ CẮT DÁN Ở TRƯỜNG MẦM NON

Bài 1: VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG XÉ, CẮT DÁN CỦA TRẺ MẦM NON

- I. Vai trò của hoạt động xé, cắt dán đối với sự phát triển của trẻ
- II. Một số đặc điểm và kỹ năng cơ bản của hoạt động xé – dán – cắt ở trẻ mầm non

Bài 2: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XÉ, CẮT DÁN CHO TRẺ MẦM NON

- I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động xé, cắt dán cho trẻ mầm non
- II. Phương pháp tổ chức hoạt động xé, cắt dán cho trẻ mầm non

CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHẮP GHÉP VÀ GẤP GIẤY Ở TRƯỜNG MẦM NON

Bài 1: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHẮP GHÉP CHO TRẺ MẦM NON

- I. Vai trò của hoạt động chắp ghép đối với sự phát triển của trẻ
- II. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động chắp ghép của trẻ mầm non
- III. Phương pháp tổ chức hoạt động chắp ghép cho trẻ mầm non

Bài 2: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GẤP GIẤY CHO TRẺ MẦM NON

- I. Vai trò của hoạt động gấp giấy đối với trẻ mầm non
- II. Một số đặc điểm và kỹ năng gấp giấy của trẻ ở trường mầm non
- III. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động gấp giấy cho trẻ mầm non
- IV. Phương pháp tổ chức hoạt động gấp giấy cho trẻ mầm non

4.2. Hình thức tổ chức dạy học

Chương	Nội dung	Số tiết	
		LT	TH
1	Lý luận chung về hoạt động tạo hình của trẻ mầm non	6	1
	Bài 1: Sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ mầm non	1	0
	Bài 2: Mối liên hệ của môn phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình đối với các môn học khác	1	1
	Bài 3: Vai trò của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển nhân cách trẻ	2	0
	Bài 4: Đặc điểm phát triển khả năng tạo hình ở trẻ mầm non	2	0
2	Các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	6	2
	Bài 1: Hoạt động tạo hình trong chương trình giáo dục mầm non	2	1
	Bài 2: Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	2	0
	Bài 3: Các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình ở trường mầm non	2	1
3	Tổ chức hoạt động vẽ ở trường mầm non	7	6
	Bài 1: Vai trò và đặc điểm hoạt động vẽ của trẻ mầm non	1	0
	Bài 2: Tổ chức hoạt động vẽ theo mẫu cho trẻ mầm non	2	2
	Bài 3: Tổ chức hoạt động vẽ theo đề tài cho trẻ mầm non	2	2
	Bài 4: Tổ chức hoạt động vẽ theo ý thích và vẽ trang trí cho trẻ mầm non	2	2
4	Tổ chức hoạt động nặn ở trường mầm non	4	2
	Bài 1: Vai trò và đặc điểm hoạt động nặn của trẻ mầm non	1	0
	Bài 2: Tổ chức hoạt động nặn cho trẻ mầm non	3	2
5	Tổ chức hoạt động xé và cắt dán ở trường mầm non	4	2
	Bài 1: Vai trò và đặc điểm hoạt động xé, cắt dán của trẻ mầm non	1	0
	Bài 2: Tổ chức hoạt động xé, cắt dán cho trẻ mầm non	3	2
6	Tổ chức hoạt động chắp ghép và gấp giấy ở trường mầm non	3	2
	Bài 1: Tổ chức hoạt động chắp ghép cho trẻ mầm non	2	1
	Bài 2: Tổ chức hoạt động gấp giấy cho trẻ mầm non	1	1
Tổng		30	15

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu chính:

[1] Lê Thị Thanh Bình (2006), *Phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục.

[2] TS. Lê Thu Hương (chủ biên), Phùng Thị Tường, Lê Thị Đức, Nguyễn Thanh Thủy (2007), *Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp*, Trung tâm nghiên cứu chiến lược và phát triển chương trình giáo dục mầm non, NXB GD.

[3] Lê Hồng Vân (2002), *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Lê Thanh Thủy (2011), *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*, NXB Đại Học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[5] Ưng Thị Châu, Nguyễn Lăng Bình, Lê Đức Hiền (1998), *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ*, NXB Giáo dục.

[6] Nguyễn Lăng Bình (1994), *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình*, NXB Giáo dục.

[7] Vụ giáo dục mầm non (2009), *Chương trình và hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục.

[8] Lê Thanh Minh, Tạ Thị Mỹ Đức (2012), *Giáo án mầm non hoạt động tạo hình*, NXB Hà Nội.

6. Phương pháp đánh giá học phần

Trọng số:

Chuyên cần:	0,1
Bài tập cá nhân:	0,1
Kiểm tra giữa học phần:	0,2
Thi kết thúc học phần	0,6
Cộng	1,0
Tính theo thang điểm:	A, B, C, D, F

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CỦA TRẺ MẦM NON

Bài 1

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH Ở TRẺ MẦM NON

A. Mục tiêu

- Phân tích được các quan điểm tâm lý học về sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em.
- Lí giải được những đặc điểm cơ bản về hoạt động tạo hình của trẻ mầm non
- Đưa ra được những định hướng trong việc tổ chức giáo dục trẻ thông qua hoạt động tạo hình

B. Nội dung

I. Nguồn gốc và bản chất hoạt động tạo hình của trẻ em

1. Nguồn gốc

Hoạt động tạo hình gắn liền với hoạt động của con người. Ngay từ khi con người chưa có ngôn ngữ họ đã sử dụng hình vẽ như một phương tiện để giao tiếp và truyền lại các kinh nghiệm sản xuất. Điều đó chứng tỏ hoạt động tạo hình là một trong những nhu cầu rất cần thiết của đời sống con người bởi từ xa xưa, con người đã biết mô tả lại cuộc sống của mình qua những bức tranh, những hình vẽ trên vách đá với rất nhiều hình ảnh sống động như những cảnh săn bắn, cảnh trồng trọt hay nhảy múa, những đàn súc vật, muông thú, cỏ cây... Các nhà khảo cổ đã tìm thấy những tượng đá, tượng đồng những đèn đá có hình trạm trổ nằm trong lòng đất – đó là kết quả tạo hình của loài người từ hàng nghìn năm trước. Nó gắn liền với nền văn minh, văn hóa của xã hội loài người.

Hoạt động tạo hình của trẻ em có nguồn gốc xã hội và thể hiện sự định hướng xã hội cho sự phát triển nhân cách trẻ.

Trẻ em phải hoạt động để hoàn thiện và phát triển thể chất và nhận thức. Một trong những hoạt động thường thấy ở trẻ là hoạt động tạo hình, mặc dù chúng chưa có ý thức, kiến thức nhiều về hoạt động này. Cũng như người xưa, hoạt động tạo hình với trẻ là một trong những nhu cầu, có thể nói là như không khí để thở, nước để uống, thực phẩm để ăn. Vì vậy, trẻ hoạt động tự nhiên không hề bị ép từ bên ngoài.

Xem xét nguồn gốc của hoạt động tạo hình của trẻ em, nhiều tác giả đã khẳng định rằng, cội nguồn của sự phát triển hoạt động tạo hình chính là sự bất chước, là sự hình thành và phát triển của các chức năng kí hiệu.

Bất chước chính là bạn đồng hành của hoạt động tạo hình của trẻ em, đặc biệt là ở lứa tuổi mẫu giáo – lứa tuổi bắt đầu có sự tiếp thu, hình thành cơ sở của các năng lực

tạo hình, các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo chuyên biệt của hoạt động. Ở các giai đoạn đầu của quá trình hình thành, phát triển hoạt động tạo hình, việc hoàn thiện khả năng tạo hình phụ thuộc phần lớn vào các chỉ dẫn, các nguyên mẫu nhưng tới giai đoạn, khi mà đứa trẻ đã có sự phát triển ở mức độ cao của khả năng độc lập quan sát, phân tích đối tượng miêu tả và khả năng tưởng tượng sáng tạo, thì trẻ sẽ ít tìm tới sự bắt chước hơn.

Xét quan hệ của hoạt động tạo hình và trò chơi trẻ em, người ta thấy chúng có nhiều nét tương đồng: cả hai hoạt động này đều nhằm vào sự lĩnh hội tích cực thế giới của các sự vật, hiện tượng xung quanh; cả hai dạng hoạt động cùng là sự phản ánh khách quan qua lăng kính chủ thể của trẻ; cả hoạt động tạo hình và trò chơi trẻ em đều được sinh ra từ những nhu cầu cấp bách của bản thân đứa trẻ và phần nhiều do sự bùng nổ nhanh chóng của những xúc cảm, tình cảm luôn tràn ngập trong trẻ. Trong cả hai hoạt động, trẻ đều tạo ra các mối quan hệ, giữa vật thay thế và vật được thay thế. Tuy nhiên, với tư cách là một hoạt động mang tính nghệ thuật, hoạt động tạo hình có những nét khác biệt với trò chơi: Trong khi ở trò chơi, mối quan hệ thay thế được xác lập chủ yếu do chức năng mà trẻ gán cho vật thay thế bằng tên gọi của vật được thay thế thì trong hoạt động tạo hình mối quan hệ này được tạo nên trước hết do sự giống nhau bên ngoài giữa chúng. Điểm khác biệt giữa hai dạng hoạt động trên còn thể hiện ở chỗ động cơ của trò chơi chủ yếu nằm ở quá trình hoạt động, còn động cơ của hoạt động tạo hình không chỉ nhằm vào quá trình mà vào cả kết quả của hoạt động, cả việc đánh giá và thưởng thức thành quả sáng tạo.

Những nghiên cứu của A.N.Lêônchev cho thấy không phải mọi trò chơi trẻ em đều dẫn tới sự phát triển hoạt động sáng tạo nghệ thuật của trẻ mà chủ yếu là loại trò chơi đóng kịch ở dạng phát triển. Đây là một hoạt động “tiền thẩm mỹ” đặc biệt, trong đó các nhân vật được tái hiện trong nét đặc thù rất riêng chứ không phải ở hành động khái quát. Đây không đơn thuần là sự bắt chước mà là sự kiến tạo một cách tự do, sáng tạo, trong đó đứa trẻ được định hướng bởi các biểu tượng cụ thể nhất định. Ông gọi loại trò chơi này là trò chơi mang tính chất “giao thời” có khả năng chuyển biến sang hoạt động thực tiễn mang tính thẩm mỹ nhằm tạo ra sản phẩm với động cơ tác động thẩm mỹ lên người khác. Trong loại trò chơi này, các điều kiện của hành động chơi tạo ra sự cần thiết phải nảy sinh tưởng tượng sáng tạo.

Phân tích trò chơi trẻ em, ta thấy nó không chỉ làm cơ sở cho các hoạt động thẩm mỹ mà còn là mầm mống của các dạng hoạt động xã hội khác không mang tính nghệ thuật như lao động và thể thao.

Mặt khác, trong cội rễ của hoạt động tạo hình ta thấy không chỉ có các trò chơi mà cả yếu tố khác không mang tính chơi – đó là sự lĩnh hội bằng cảm giác một cách độc lập các phẩm chất như hình dạng, màu sắc, âm thanh... và sự liên kết, thay đổi hình dạng chung của sự vật hiện tượng. Tuy không mang tính chơi nhưng những hành động này lại mang đến cho trẻ niềm vui sướng, sự thỏa mãn rõ rệt bởi nhờ chúng mà trẻ nhận ra được

những điều mới lạ trong thế giới, trẻ cảm nhận được vẻ đẹp phong phú và hấp dẫn trong đặc điểm, hình thức của các sự vật, hiện tượng xung quanh và cũng nhờ đó trẻ dần ý thức được khả năng miêu tả, khả năng biểu cảm của các thuộc tính, các phẩm chất khác nhau.

2 Bản chất

Hoạt động tạo hình là một hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Cũng như mọi hoạt động khác, hoạt động tạo hình trước hết là một hoạt động của con người nhằm tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần mang ý nghĩa xã hội.

Hoạt động tạo hình chính là một hoạt động nhận thức đặc biệt về hiện thực, trong đó con người không chỉ lĩnh hội thế giới xung quanh mà còn xây dựng thái độ thẩm mỹ đối với thế giới đó, đồng thời cải tạo nó “theo các quy luật của cái đẹp”.

Thông qua hoạt động tạo hình, con người phản ánh thế giới không phải bằng hệ thống các khái niệm mà bằng các hình tượng nghệ thuật (bằng đường nét, màu sắc...). Chính vì lẽ đó, tuy cùng là một hoạt động sáng tạo nhưng hoạt động tạo hình có nhiều nét khác biệt với hoạt động sáng tạo khoa học.

Cùng là sự phản ánh hiện thực khách quan, cả khái niệm khoa học và hình tượng nghệ thuật đều được hình thành trong quá trình tách rời, khái quát hóa mặt nào đó của hiện thực, đều tái hiện chỉ số khía cạnh của nó. Nhưng hình tượng nghệ thuật bao giờ cũng là cái cảm tính, cụ thể, đó là sự phản ánh cái chung thông qua cái khác biệt tức là thông qua tổng hòa các phẩm chất, thuộc tính, các đặc điểm tiêu biểu qua một hiện tượng nhất định, một sự vật hay con người nhất định (bằng phương thức điển hình hóa).

Khác với các khái niệm khoa học, các hình tượng của nghệ thuật tạo hình thể hiện không chỉ bức tranh khách quan về hiện thực mà còn thể hiện rất rõ cái nhìn chủ quan mang nét riêng rất độc đáo của người nghệ sĩ.

Bản chất của hoạt động tạo hình trẻ em đã từng là vấn đề gây rất nhiều tranh cãi. Ngày nay, các công trình nghiên cứu tâm lý học đã khẳng định rằng sự phát triển của hoạt động tạo hình là một khía cạnh của sự phát triển tâm lý trẻ em, nghĩa là nó cũng diễn ra thông qua sự lĩnh hội của đứa trẻ các phẩm chất, năng lực tâm lý đặc trưng cho con người, đã được đúc kết trong lịch sử phát triển của loài người và được in dấu trong nền văn hóa vật chất và tinh thần của xã hội. Như vậy, hoạt động tạo hình trẻ em là hoạt động có nguồn gốc xã hội.

Hiểu theo nghĩa rộng, hoạt động tạo hình trẻ em được xem như quá trình lĩnh hội các kinh nghiệm xã hội (V.X.Mukhina).

Xét ở phạm vi hẹp – trong các hoạt động tạo hình ở trường mầm non, hoạt động tạo hình được coi là một hoạt động mang tính sáng tạo nghệ thuật. Với cấu trúc đặc biệt gồm nhiều loại hình hoạt động như vẽ, nặn, xếp dán,... Đây là một quá trình phản ánh những ấn tượng từ cuộc sống, những suy nghĩ, tình cảm của trẻ bằng các phương tiện, chất liệu nghệ thuật, thông qua hình tượng mang tính nghệ thuật.

Bản chất hoạt động tạo hình của trẻ em là tự thân – tự nhiên, không thể thiếu được, bởi vì:

a. *“Trẻ có mắt và mắt để nhìn như mọi sinh vật khác”*. Trẻ nhìn thế giới xung quanh với sự “lạ lẫm”. Vì mọi vật và hiện tượng rất đa dạng về hình thể màu sắc và lúc tĩnh, lúc động quyen rũ trẻ, vì thế trẻ nhìn với sự chăm chú và thích thú. Đồng thời trẻ hay hỏi, bởi chúng chưa hiểu, nhiều câu hỏi của trẻ người lớn rất khó trả lời, như: Cái gì? Vì sao nó thế? Vì sao Mặt Trời lại đỏ? Vì sao con Gà lại gáy?...Các nhà giáo dục và tâm lí học đã dành rất nhiều thời gian theo dõi và đi đến kết luận: Trẻ có nhu cầu tìm hiểu thế giới xung quanh, vì tất cả đều mới lạ, hấp dẫn bởi vốn hiểu biết của trẻ đều quá hạn hẹp mà thế giới xung quanh thì muôn màu muôn vẻ.

b. *“Trẻ có tay để cầm, nắm”*. Theo dõi trẻ, ta thấy trẻ “vớ” được gì là trẻ không để yên trong tay, khi thì giữ chặt, lúc buông, ném tạo cho mọi vật chuyển động, làm cho trẻ thấy thích thú và cứ thế lặp lại. Khi thì vạch lên bàn, đất, giấy tạo thành nét thẳng, cong hay loằng ngoằng chẳng ra hình thù gì, như những sợi chỉ rối mù. Song hoạt động này rất cần thiết, vì nó góp phần:

- Phát triển thị giác: Trẻ nhìn và tập quan sát, nhận xét thế giới xung quanh.
- Nâng cao dần nhận thức về sự vật và hiện tượng trong cuộc sống mà hàng ngày chúng được tiếp xúc.
- Tạo điều kiện cho cơ bắp, khớp hoàn thiện và phát triển.
- Giúp trẻ tự làm ra những sản phẩm, đó là nét và hình, mà trước đó ở mặt đất, mặt giấy... chưa hề có. Đây là điều lạ và ngạc nhiên vô cùng với trẻ thơ. Từ đó làm cho trẻ thích thú hoạt động, nhất là các sản phẩm đó lại có màu đỏ, màu xanh, màu trắng của phấn, của sáp màu,...Với trẻ, kết quả của những hoạt động đó do chính mình tạo ra như vậy, càng làm cho chúng thấy lạ, vừa thích thú và càng say mê hoạt động. Đó chính là lí do giải thích vì sao ban đầu trẻ lại vẽ những đường vòng vo, đan xen, chồng chéo như vậy.

c. *Về cách nhìn nhận, đánh giá tạo hình của trẻ*

Có nhiều cách nhìn, nhận xét và đánh giá về nét vẽ ban đầu của trẻ, có thể nói là khác nhau như:

- *Không thấy tác dụng của hoạt động vẽ*

Một số người cho rằng trẻ vẽ linh tinh. Cách nhìn này chứng tỏ người lớn thực sự chưa hiểu trẻ, quên tuổi thơ của mình, coi trẻ như là mình, bắt chúng khôn trước tuổi. Vì thế không chỉ nhìn hoạt động của trẻ thiếu thiện cảm, mà còn cấm hoặc hạn chế hoạt động này của chúng, coi là vô bổ, là bần nhàn nhà, tốn giấy,...

- *Nhận xét chưa đúng về khả năng tạo hình của trẻ*

Một bộ phận cho rằng trẻ vẽ nét thẳng trước, bởi vẽ nét thẳng dễ hơn, chỉ cần kéo từ trái qua phải hoặc từ trên xuống dưới là được. Đây là nhận xét chủ quan của

người lớn, bởi vẽ nét thẳng cần quan sát, đưa nét đều tay từ trái qua phải, khả năng đó ở trẻ chưa có: chúng chỉ vẽ theo cảm tính, theo ý thích, hơn nữa chưa chủ động điều khiển các khớp ở ngón tay, cổ tay theo ý muốn, mà thường vẽ theo sự chuyển động của khớp cổ tay, đôi khi cả khuỷu tay. Do đó, trẻ đưa nét vẽ như chuyển động của compa. Vì thế nét không thẳng mà là cong. Có thể nói nét đầu tiên của trẻ phần lớn là nét cong. Như vậy, vẽ nét cong dễ hơn vẽ nét thẳng là đương nhiên.

- Nhận xét “vượt tâm” của trẻ

Một số người thường cho trẻ là đã biết bỏ đi những chi tiết không cần thiết của đối tượng, nào là hình vẽ cô đọng, súc tích...

Đúng là nét, hình vẽ của trẻ tự nhiên, đơn giản mang tính khái quát, song đó không phải trẻ nghĩ ra để làm thế. Bởi trẻ vẽ bằng sự thích thú hơn là sự hiểu biết. Đúng hơn là hình vẽ chỉ có thế, nó ngây thơ, hồn nhiên, thật thà, trong sáng như tâm hồn của trẻ. Từ nhận xét chủ quan trên, người ta cho rằng đa số trẻ em có năng khiếu mỹ thuật. Thực tế cho thấy rằng trẻ em vẽ bằng cảm nhận, thích thú, vẽ để hiểu biết hơn về thế giới xung quanh; vẽ để “nói” lên những gì mình thấy mà chưa đủ lời để diễn tả. Điều này ta thấy ở trẻ có nét tương đồng với người cổ xưa. Lên bậc tiểu học, tính hồn nhiên trong nét, hình vẽ còn giữ lại ở các lớp đầu cấp (1,2,3), rồi công thức, khô cứng dần ở các lớp cuối cấp, vì các em phải học các môn học khác, thêm vào nữa bị sức ép của môn chính, môn phụ từ nhà trường, cha mẹ, xã hội.

Trẻ em nói chung thích hoạt động tạo hình bởi hoạt động này phù hợp với lứa tuổi, giúp trẻ hoàn thiện và phát triển nhận thức và thể lực. Song, năng khiếu mỹ thuật, cũng như năng khiếu các môn học khác chỉ còn lại không nhiều, đa số phụ thuộc vào tố chất bẩm sinh, ngoài ra thì rơi vào những trường hợp sau đây: truyền thống gia đình; môi trường hoạt động nghệ thuật cả địa phương (thành phố, tỉnh, làng xã, trường học,...) cũng ảnh hưởng hoạt động tạo hình của trẻ. Từ phong trào, môi trường đó sẽ xuất hiện một số trẻ trội và rèn luyện, tu dưỡng thành nghề chuyên về mỹ thuật. Còn đa số trẻ, hoạt động tạo hình chỉ là phương tiện để nhận thức thẩm mỹ và tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc để cảm nhận vẻ đẹp của thế giới xung quanh, giúp trẻ vận dụng những hiểu biết về cái đẹp vào cuộc sống thường ngày như: ăn, mặc, học tập và phản ứng trước những hành vi trái với cái đẹp...

II. Một số quan điểm tâm lý học về sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em

Loài người đã trải qua hàng vạn, triệu năm phát triển, biết bao thế hệ nối tiếp trẻ em thành người lớn, tức là ai cũng trưởng thành từ trẻ em. Vậy mà nhận xét về đứa trẻ hay chính mình xưa kia lại rất khác nhau, nhất là ở lĩnh vực hoạt động tạo hình. Các nhà giáo dục học, tâm lý học, nghệ thuật học đã có những nhận định về lĩnh vực

tạo hình của trẻ em nhưng ít khi thống nhất và đôi khi trái ngược nhau. Đó là một thực tế, bởi thế giới trẻ thơ hình thành và phát triển diễn biến rất đa dạng, phức tạp và phong phú.

Trường phái ưu sinh học coi hoạt động tạo hình của trẻ như quá trình bộc lộ tự nhiên, theo họ, trẻ vẽ những gì nó biết chứ không phải những gì nó nhìn thấy, tức là những năng lực bẩm sinh sẵn có từ khi sinh ra.

Quan điểm trên có lí ở chỗ: Khi sinh ra, trẻ cần có sự hiểu biết thế giới xung quanh để tồn tại và phát triển. Vì thế trẻ phải tìm cách để bộc lộ mình một cách tự nhiên, đó là nhu cầu. Song, trẻ không phải vẽ những gì nó biết, bởi sự hiểu biết ban đầu của trẻ còn hạn hẹp, càng không phải trẻ vẽ bâng quơ, lảng nhãng, trong khi đó trẻ có mắt để nhìn nên những hình vẽ của trẻ đã phản ánh một cách trung thực sự non nớt, sự hạn chế của chúng.

a. *Trường phái tâm lí học hành vi* cho rằng: Con người tự xây dựng nên bản thân chứ không phải vốn sinh ra con người đã là con người. Trường phái này cho nhân cách con người là sự sáng tạo của chính con người chứ không phải chỉ là ban ơn của Thượng Đế. Quan điểm này có lí ở chỗ: Khi sinh ra, con người chưa phải đã hoàn thiện cần hoàn thiện dần trong thực tế cuộc sống nhưng những gì đã có ở con người – những tố chất tạo nên tính cách con người đã có mầm mống như: Nhanh nhẹn - chậm chạp, hiền lành - hung ác; thật thà – xảo trá; gian dối, nham hiểm; vui tính, hoạt bát – lười biếng; thông minh - đần độn,...là đã được “manh nha” từ lúc hình thành. Ông cha ta đã từng nói: “cha mẹ sinh con, trời sinh tính”. Trong quá trình sống, nhất là qua giáo dục, con người có thể hạn chế hay thay đổi những khiếm khuyết về nhân cách. Điều đó tùy thuộc vào phương pháp giáo dục, môi trường sống và ý chí của mỗi người. Điều đó nói lên rằng giáo dục có ý nghĩa to lớn trong giáo dục, điều chỉnh nhân cách con người.

b. *Quan điểm của tâm lí học cấu trúc* cho rằng: Trẻ em vẽ những gì chúng nhìn thấy. Quan điểm này nhấn mạnh vai trò của thị giác đối với sự hình thành và phát triển hoạt động nói chung, hoạt động tạo hình nói riêng. Tuy nhiên, ở trẻ em, hoạt động tạo hình đầu tiên xuất phát từ nhu cầu: muốn hiểu biết thế giới xung quanh, vì thế giới muôn hình vạn trạng về hình thể, màu sắc đều rất lạ với trẻ. Còn hoạt động nói chung, hoạt động tạo hình nói riêng chỉ là một trong những phương tiện giúp trẻ thể hiện sự hiểu biết của mình khi chúng chưa đủ lời để diễn tả. Có thể thấy điều này trong rất nhiều hoạt động của trẻ em. Ví dụ:

- Trẻ tập nói bị bỏ chưa ra tiếng vì chúng muốn nói.
- Trẻ chỉ trỏ cái nọ, cái kia vì chưa biết và muốn biết nên phải dùng động tác.
- Trẻ vẽ cái này, cái nọ, đầu tiên cũng muốn nói về chúng trong lúc chưa biết nói, phải dùng nét, hình vẽ thay thế.

c. *Quan điểm phân tâm học* lại cho rằng: đưa trẻ về những gì chúng cảm thấy. Quan điểm này có phần đã người lớn hóa trẻ em, gán cho nó một cái gì rất lớn, mà điều đó con người còn phải trải nghiệm trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của mình mới có được.

d. *Quan điểm của tâm lý học duy vật biện chứng* cho rằng: sự phát triển của con người thông qua quá trình kế thừa các tính chất tâm lý xã hội của cá thể nền văn hóa vật chất, tinh thần được đúc kết trong lịch sử xã hội loài người. L.X. Vugôtxki đã khẳng định: Sự lĩnh hội chức năng kí hiệu là một bộ phận hoạt động cơ bản chung nhất của con người, phân biệt con người với con vật về mặt tâm lý. Nhận định này là đúc rút từ hoạt động của con người thời tiền sử. Trẻ em cũng có cái chung, đó là hoạt động ban đầu: vạch nét, vẽ trên đất, giấy,... để thể hiện sự hiểu biết của mình về thế giới xung quanh khi chúng nhìn thấy và thích thú. Như vậy trẻ em cũng hoạt động tạo hình rất sớm, đó là cái chung mang tính quy luật của loài người.

Tóm lại, hoạt động tạo hình là một hoạt động sáng tạo nghệ thuật, là một hoạt động nhận thức đặc biệt về hiện thực. Thông qua hoạt động tạo hình, con người phản ánh tới thế giới không phải bằng hệ thống các khái niệm mà bằng các hình tượng nghệ thuật chính vì lẽ đó, tuy cùng là một hoạt động sáng tạo nhưng hoạt động tạo hình có nhiều nét khác biệt với hoạt động sáng tạo trong khoa học.

Quá trình nhận thức của người sáng tác nghệ thuật là quá trình nhận thức thẩm mĩ. Ở đó thái độ thẩm mĩ chiếm vị trí hàng đầu – đó chính là yếu tố quy định sự khác biệt về căn bản giữa kết quả hoạt động của sáng tạo khoa học và sáng tạo nghệ thuật. Trong thái độ thẩm mĩ có sự hòa quyện của cảm xúc thẩm mĩ, các nhu cầu thẩm mĩ, thị hiếu thẩm mĩ, đánh giá thẩm mĩ và cả sự thưởng thức thẩm mĩ trước những gì được phản ánh. Nhờ vậy mà các tác phẩm nghệ thuật của người họa sĩ không đơn thuần là sự mô tả một cách chính xác các sự vật hiện tượng mà là sự phản ánh cái đẹp, sự thể hiện tâm trạng, suy nghĩ, cảm xúc, quan hệ của họa sĩ đối với cuộc sống, là sự tác động thẩm mĩ tới tình cảm và nhận thức của người xem.

Tuy vậy, giữa sáng tạo khoa học và sáng tạo nghệ thuật có mối liên kết rất chặt chẽ, mối quan hệ đó ảnh hưởng rất tích cực tới sự phát triển của xã hội. Các thành tựu tiên bộ của khoa học kỹ thuật là một trong những nhân tố quan trọng trong sự phát triển sáng tạo nghệ thuật, chúng giúp người họa sĩ nắm được các quy luật, các nguyên tắc trong nhận thức thẩm mĩ, chúng tạo nên cơ sở cho những phát hiện mới trong nghệ thuật (ví dụ: các thành tựu trong giải phẫu học, kết quả phân tích các chất liệu, thành tựu quan học, các quy luật của sự cảm nhận màu sắc, ánh sáng, hình dạng,...) về phần mình, nghệ thuật lại bổ sung cho ý tưởng khoa học những tư tưởng về vẻ đẹp hài hòa trong sự phát triển và vận động của thế giới, những tư tưởng nghệ thuật cung cấp các giả thuyết hữu

ích cho các phát kiến khoa học. Đặc biệt, yếu tố linh cảm (trực giác) nghệ thuật tuy không thay thế được cho khoa học chặt chẽ nhưng đôi khi, trong phạm vi nào đó khi mà các máy móc khoa học kỹ thuật không thể hiện được sức mạnh của mình thì sáng tạo của một nhà nghệ thuật chân chính lại có thể định hướng cho cả một công trình nghiên cứu khoa học.

III. Một số đặc điểm cơ bản của hoạt động tạo hình ở tuổi mầm non

- *Hoạt động tạo hình của trẻ chưa phải là hoạt động sáng tạo nghệ thuật thực thụ.* Hoạt động tạo hình của trẻ không nhằm mục đích tạo ra những sản phẩm phục vụ xã hội, cải tạo thế giới hiện thực xung quanh. Mục đích và kết quả to lớn nhất của hoạt động là sự biến đổi, phát triển của bản thân chủ thể hoạt động.

- *Hoạt động tạo hình của trẻ mang tính duy kỉ.* Khi vẽ tranh, điều trẻ quan tâm hơn cả là vẽ cái gì chứ không phải là vẽ như thế nào. Tính duy kỉ làm trẻ sẵn sàng vẽ bất cứ cái gì chúng muốn mà không lường trước được khó khăn trong miêu tả.

Mối quan tâm chính trong hoạt động tạo hình của trẻ tập trung vào sự thể hiện, biểu cảm chứ chưa phải là hình thức nghệ thuật thực sự. Trẻ nhỏ không mấy quan tâm tới đánh giá thẩm mỹ của người xem mà chỉ cố gắng truyền đạt giúp người xem hiểu được những suy nghĩ, thái độ tình cảm của mình qua những gì được miêu tả. Vì thế, sự hạn chế của khả năng tạo hình thường được trẻ bù đắp rất tích cực bằng lời nói, cử chỉ, điệu bộ...

- *Hoạt động tạo hình của trẻ mang tính không chủ định.* Do đó, trẻ mẫu giáo chưa có khả năng độc lập suy tính công việc sắp tới một cách chi tiết, các ý tưởng của trẻ thường nảy sinh một cách tình cờ, ngẫu nhiên và thường thay đổi. Tranh vẽ của trẻ thường bắt đầu từ một chi tiết nào đó, sau đó thêm dần các chi tiết mới. Có khi trẻ liên kết vào một bức tranh tới vài hành động, vài sự kiện xảy ra với cùng một nhân vật. Khi vẽ, trẻ thường khó phân biệt sự vật, nhân vật chính và chưa biết cách làm cho chúng nổi bật. Trẻ thường liệt kê tất cả những gì chúng muốn thể hiện theo luồng suy nghĩ còn chưa mạch lạc của mình. Việc chú tâm vào thể hiện các ý tưởng, trẻ thường vẽ rất say sưa nhưng khác với người lớn, vẽ xong từng chi tiết, trẻ hầu như không xem xét lại, không quan tâm tới chúng nữa.

Tóm lại, tranh vẽ của trẻ phần nhiều thể hiện những gì trẻ nhìn thấy, trẻ biết, trẻ nghĩ theo cảm nhận của trẻ chứ chưa hẳn là những gì giống như cái mà chúng ta nhìn thấy. Đây là điều kiện thuận lợi để đi sâu nghiên cứu tâm lí trẻ em. Tuy nhiên, hiện tượng này lặp lại sẽ cản trở cho sự phát triển hoạt động tạo hình của trẻ, hạn chế sự phát triển hình tượng nghệ thuật. Để khắc phục cần giúp trẻ bổ sung cho nội dung tranh vẽ của mình bằng kinh nghiệm thu được từ quá trình quan sát, từ các sự vật, hiện tượng trong hiện thực và trong các tác phẩm nghệ thuật.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI 1

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Tại sao khi xem xét quá trình hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em, người ta có thể khẳng định rằng hoạt động tạo hình có nguồn gốc xã hội và mang bản chất xã hội?

- Phân tích các quan điểm tâm lý học về sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em.

- Hoạt động tạo hình của trẻ mầm non có những đặc điểm cơ bản nào?

- Từ các đặc điểm cơ bản của hoạt động tạo hình ở lứa tuổi mầm non, các nhà sư phạm cần có những định hướng như thế nào trong việc tổ chức giáo dục trẻ thông qua hoạt động tạo hình?

2. Thu thập tranh vẽ của trẻ em để phân tích, đánh giá các đặc điểm cơ bản về ngôn ngữ tạo hình trong tranh của trẻ.

Bài 2

MỐI LIÊN HỆ CỦA MÔN PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH VỚI CÁC MÔN HỌC KHÁC

A. Mục tiêu

- Phân tích được mối liên hệ giữa hoạt động tạo hình với các môn học khác như: tâm lí, giáo dục; giải phẫu sinh lí và vệ sinh; hoạt động khám phá khoa học; làm quen với toán; làm quen tác phẩm văn học và phát triển ngôn ngữ; các hoạt động vui chơi, sinh hoạt...

- Đưa ra được những định hướng về việc giáo dục tích hợp trong quá trình tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non.

- Biết được các yêu cầu cần phải đảm bảo khi tích hợp, lồng ghép các lĩnh vực khác trong quá trình tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non

B. Nội dung

I. Khái niệm chung về hoạt động tạo hình

Hoạt động tạo hình gắn liền với hoạt động của con người. Ngay từ khi con người chưa có ngôn ngữ họ đã sử dụng hình vẽ như một phương tiện để giao tiếp và truyền lại các kinh nghiệm sản xuất. Điều đó chứng tỏ hoạt động tạo hình là một trong những nhu cầu rất cần thiết của đời sống con người

Hoạt động tạo hình là một trong những hoạt động của con người để tạo ra các sản phẩm có hình thể và màu sắc đẹp, đem lại khoái cảm thẩm mỹ cho người xem, giúp họ nhận ra cái đẹp và cảm xúc trước cái đẹp. *Ví dụ:* bức tranh, pho tượng hoặc mọi thứ trong cuộc sống thường ngày như nhà cửa, công viên, vải vóc, quần áo, âm bát...

Hoạt động tạo hình là một hoạt động nhận thức đặc biệt mang tính sáng tạo. Nó phản ánh hiện thực cuộc sống bằng những hình tượng nghệ thuật, trong đó con người không chỉ khám phá và lĩnh hội thế giới mà còn cải tạo nó theo quy luật của cái đẹp, gửi gắm vào đó tình cảm và tâm hồn của người nghệ sĩ.

Về bản chất, các hình thức tạo hình của trẻ nhỏ chính là quá trình lĩnh hội các kinh nghiệm xã hội, là sự nhận thức và phản ánh thế giới khách quan qua lăng kính chủ quan của trẻ, bằng những hình tượng được sáng tạo theo cách riêng từ thế giới nội tâm của trẻ. Với đặc tính như vậy hoạt động tạo hình thuận lợi cho việc đáp ứng yêu cầu giáo dục mang tính phát triển: Giáo dục theo quan điểm hoạt động nhằm hướng trẻ tới “vùng phát triển gần nhất” và giáo dục theo quan điểm cá thể hoá, phù hợp với sự phát triển của từng trẻ, tạo cơ hội cho sự phát huy tiềm năng của từng trẻ.

Hoạt động tạo hình phản ánh hiện thực thông qua quá trình phối hợp hài hoà các phương tiện tạo hình như điểm, đường nét, hình khối, hình mảng, màu sắc, bố cục không gian với việc áp dụng các nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật.

II. Mối liên hệ giữa hoạt động tạo hình đối với các môn học khác

Trong trường mầm non, ngoài hoạt động tạo hình còn có những hoạt động khác như: hoạt động âm nhạc, làm quen tác phẩm văn học, làm quen biểu tượng toán, khám phá khoa học, trò chơi... Ví dụ như: việc tìm hiểu môi trường xung quanh giúp trẻ hình thành biểu tượng về sự vật – hiện tượng làm cơ sở biểu tượng cho trẻ ghi nhớ và tái tạo lại biểu tượng qua hoạt động tạo hình hay hoạt động tạo hình giúp trẻ thể hiện lại những hiểu biết về môi trường xung quanh. Hay hoạt động tạo hình giúp trẻ làm quen với các dạng hình khối, kích thước, vị trí không gian của vật sẽ giúp trẻ làm quen với các biểu tượng toán dễ dàng hơn và ngược lại. Mặt khác, khi cho trẻ quan sát vật, giáo viên cần cho trẻ khắc sâu biểu tượng qua hệ thống câu hỏi cho trẻ trả lời, hay khi phân tích cấu trúc, hình dáng của vật trước khi thể hiện, giáo viên sẽ trình bày nội dung mạch lạc, rõ ràng từ đó trẻ sẽ phát triển vốn từ, được học cách sử dụng câu, cách thể hiện câu trọn vẹn, mạch lạc... hay khi sử dụng một bài thơ sẽ giúp trẻ nhớ lại đặc điểm của biểu tượng cần thể hiện thông qua nội dung bài thơ.

Điều đó cho thấy không hoạt động nào quyết định hay giữ vai trò quan trọng hơn hoạt động nào. Các hoạt động có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau với mục đích cuối cùng là hoàn thành nhiệm vụ giáo dục cho trẻ được phát triển toàn diện.

Theo quan điểm tích hợp thì hoạt động tạo hình không chỉ tồn tại một cách độc lập riêng rẽ mà luôn liên kết, tác động qua lại với các hoạt động khác, bổ sung lẫn nhau, tạo nên sự tác động tổng hợp thúc đẩy sự phát triển thẩm mỹ của trẻ một cách đồng bộ.

1. Sự phối hợp giữa hoạt động tạo hình với tâm lý, giáo dục

Quá trình tạo hình các sự vật, hiện tượng của thế giới xung quanh là một quá trình có liên quan đến sự phát triển nhân cách và hình thành cảm xúc của trẻ. Phương pháp tạo hình có ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của trẻ. Do đó, giáo viên cần nắm vững qui luật phát triển tâm lý của trẻ em và phải tuân thủ các nguyên tắc giáo dục trẻ. Sự hiểu biết các quá trình cảm giác, tri giác, chú ý, ghi nhớ, tư duy, tưởng tượng của trẻ là cơ sở để giáo viên xây dựng chương trình làm việc với trẻ, xác định nội dung, phương pháp, biện pháp để giáo dục và dạy trẻ.

2. Sự phối hợp giữa hoạt động tạo hình với giải phẫu sinh lý và vệ sinh

Những kiến thức về giải phẫu sinh lý và vệ sinh giúp cho giáo viên xây dựng được chương trình tạo hình dạy trẻ phù hợp đặc điểm lứa tuổi của trẻ. Trước hết là phải nghiên cứu sự phát triển và hoạt động thần kinh cao cấp của trẻ vì nó xác định các quá trình tâm lý của trẻ.

Giáo viên phải biết các giác quan của trẻ chưa phát triển, sự phối hợp giữa cử động của tay và mắt của trẻ còn yếu nên trẻ dễ mệt. Do đó, khi dạy trẻ giáo viên cần xác định nội dung và thời gian dạy sao cho phù hợp với khả năng của trẻ.

3. Sự phối hợp giữa hoạt động tạo hình với hoạt động khám phá khoa học

Việc tìm hiểu thế giới xung quanh sẽ giúp trẻ mở rộng vốn hiểu biết về vạn vật với sự đa dạng, phong phú, sinh động của chúng. Nhờ quá trình quan sát, nghiên cứu các sự vật, hiện tượng mà trẻ được rèn luyện khả năng phân tích, so sánh, tìm hiểu các đặc điểm, các thuộc tính của sự vật, tự làm giàu vốn hiểu biết, các biểu tượng, hình tượng cho quá trình thể hiện trong hoạt động tạo hình. Về phía mình, hoạt động tạo hình sẽ là cơ hội hoạt động thuận lợi cho sự trải nghiệm, củng cố những hiểu biết, kinh nghiệm về thế giới xung quanh, làm cho vốn hiểu biết, vốn xúc cảm, tình cảm của trẻ được phát triển và trở nên sâu sắc hơn.

4. Sự phối hợp giữa hoạt động tạo hình với hoạt động làm quen với toán

Để hình thành và phát triển ở trẻ ngôn ngữ biểu cảm mang tính trực quan, thông qua đường nét, hình phẳng, hình khối, không gian, ánh sáng, màu sắc, tính nhịp điệu, sự hài hoà, sự cân đối của sự vật, hoạt động làm quen với toán sẽ là con đường chủ đạo giúp trẻ nhận biết, phân biệt, hiểu được tính chất, quan hệ của chúng. Tham gia vào quá trình nghiên cứu các sự vật, hiện tượng và truyền đạt vẻ đẹp sinh động qua các sản phẩm tạo hình, trẻ sẽ dễ dàng lĩnh hội, hình thành các khái niệm, các biểu tượng toán học sơ đẳng về hình dạng, kích thước, số lượng, không gian, thời gian... và rèn luyện khả năng tư duy độc lập, sáng tạo cho trẻ.

5. Sự phối hợp giữa hoạt động tạo hình với hoạt động làm quen tác phẩm văn học, phát triển ngôn ngữ

Các kinh nghiệm hoạt động ngôn ngữ nghệ thuật, các tác phẩm văn học có ảnh hưởng rất lớn tới sự hình thành các hình tượng nghệ thuật trong trẻ, làm khơi dậy ở trẻ hứng thú, lòng mong muốn được biểu lộ, bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của mình qua các hình tượng đó với các chất liệu nghệ thuật tạo hình phù hợp. Khả năng sáng tạo nghệ thuật trong tạo hình sẽ là điều kiện vô cùng thuận lợi cho sự cảm thụ nghệ thuật khi trẻ làm quen với nội dung và tính nhân văn của các tác phẩm văn học, khi trẻ tập thể hiện diễn cảm và sáng tạo trong hoạt động ngôn ngữ nghệ thuật.

6. Sự phối hợp giữa hoạt động tạo hình với hoạt động âm nhạc

Sự cảm nhận và hiểu biết về âm nhạc có giá trị rất lớn đối với khả năng hoạt động tạo hình của trẻ. Sự phong phú về âm thanh, nhịp điệu, lời ca, từ những bản nhạc, bài hát sẽ gợi lên ở trẻ nhiều liên tưởng, nhiều xúc cảm, tình cảm khác nhau, giúp trẻ không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của những gì tồn tại, diễn ra trong cuộc sống xung quanh mà còn hình thành ở trẻ những biểu tượng, hình tượng phong phú, sinh động.

Sự thể hiện nghệ thuật bằng các hình ảnh trực quan mang tính thẩm mỹ trong hoạt động tạo hình gắn với âm nhạc sẽ làm tăng hiệu quả của việc hình thành, bồi dưỡng khả năng cảm thụ trong hoạt động âm nhạc.

7. Sự phối hợp giữa hoạt động tạo hình với các hình thức hoạt động vui chơi, sinh hoạt

Có thể nói hoạt động tạo hình và hoạt động vui chơi của trẻ mầm non có quan hệ khá gần gũi. Đây là những dạng hoạt động nhận thức rất phù hợp với độ tuổi của trẻ mầm non và đều nhằm vào sự lĩnh hội tích cực các kinh nghiệm văn hoá, tìm hiểu tích cực các sự vật, hiện tượng của đời sống xung quanh và lĩnh hội các kinh nghiệm xã hội của trẻ. Cả hai dạng hoạt động đều được sinh ra từ nhu cầu tìm hiểu thế giới bằng những xúc cảm, tình cảm luôn tràn ngập trong trẻ. Cả hai hoạt động này đều tạo điều kiện để trẻ được thể hiện, trải nghiệm những ấn tượng phong phú, được tự do tưởng tượng nhờ đó mà hình thành những mầm mống ban đầu của năng lực sáng tạo. Khi hoạt động tạo hình được phối hợp với các hình thức vui chơi, trẻ sẽ cảm thấy tự nhiên, thoải mái và có thể dễ dàng, tự do thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình.

Các hoạt động phong phú trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ (lễ hội, giải trí, hoạt động tự do trong các góc, hoạt động ngoài trời...) sẽ trở nên tẻ nhạt, khó khăn và kém hiệu quả giáo dục nếu thiếu yếu tố trang trí của tạo hình. Các hoạt động vui chơi, sinh hoạt chính là những cơ hội phong phú cho trẻ rèn luyện, vận dụng khả năng tạo hình vào việc tổ chức môi trường thẩm mỹ cho hoạt động của chính trẻ.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI 2

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Phân tích mối liên hệ giữa hoạt động tạo hình với các môn học khác: tâm lí, giáo dục; giải phẫu sinh lí và vệ sinh; hoạt động khám phá khoa học; làm quen với toán; làm quen tác phẩm văn học và phát triển ngôn ngữ; các hình thức hoạt động vui chơi, sinh hoạt

- Các nhà sư phạm cần có những định hướng như thế nào về việc giáo dục tích hợp trong quá trình tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non?

2. Tìm đọc quan điểm tích hợp trong giáo dục trẻ em và các yêu cầu cần phải đảm bảo khi tích hợp, lồng ghép các lĩnh vực khác trong quá trình tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non

Bài 3

VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN NHÂN CÁCH TRẺ

A. Mục tiêu

- Phân tích được ý nghĩa của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ.
- Xác định được mục đích và hiệu quả giáo dục toàn diện trong nội dung hoạt động tạo hình.

B. Nội dung

Hoạt động tạo hình có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ. Thông qua hoạt động tạo hình, trẻ thể hiện được những suy nghĩ và đặc điểm tâm lý của bản thân, nhà giáo dục sẽ dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá các sản phẩm đó để phân loại được các kiểu nhân cách hay kiểu tâm lý của trẻ.

I. Hoạt động tạo hình đối với sự phát triển trí tuệ và nhận thức của trẻ

Hoạt động tạo hình là một hoạt động nhận thức đặc biệt mang tính hình tượng cho nên hoạt động tạo hình có liên quan chặt chẽ với sự nhận thức cuộc sống xung quanh, bởi vì muốn thể hiện được cuộc sống xung quanh cần phải nhận thức được nó.

Trong hoạt động tạo hình, trẻ hiểu được tính chất của các loại vật liệu, đồng thời giúp trẻ lĩnh hội các kỹ năng sử dụng các loại vật liệu đó, trẻ nhận thức được mối liên quan giữa hành động và kết quả (bút vẽ trên giấy sẽ được bức tranh, đất nặn sẽ tạo ra được nhiều sản phẩm khác nhau).

Muốn thể hiện được vật chuẩn mực thì phải có khái niệm chính xác về vật đó, thấy được đặc điểm, đặc trưng của vật về hình dáng, màu sắc và mối tương quan giữa các chi tiết, cho nên trẻ phải học cách quan sát, phải biết phân tích, đánh giá, so sánh vật này với vật khác và ghi nhớ để sau đó tái tạo lại trong tác phẩm của mình.

Hoạt động tạo hình tạo điều kiện cho trẻ tiếp thu một lượng tri thức rất lớn về sự vật, hiện tượng. Mở rộng sự hiểu biết của trẻ về hình, màu, kích thước và vị trí của vật trong không gian. Đồng thời các hoạt động tâm lý của trẻ được phát huy và đây cũng là quá trình đòi hỏi các thao tác tư duy của trẻ được rèn luyện và phát triển như khả năng quan sát, năng lực phân tích đối chiếu, so sánh, tổng hợp, ghi nhớ, tưởng tượng, tư duy trực quan hình tượng.

Để phát triển trí tuệ của trẻ, việc mở rộng dần vốn hiểu biết của trẻ trên nền tảng các biểu tượng về sự phong phú các hình dạng, các kích thước khác nhau, vị trí của vật trong không gian, sự muôn màu của màu sắc có một vai trò quan trọng. Khi tổ chức cho trẻ quan sát các vật và những hiện tượng cần hướng sự chú ý của trẻ và tính biến đổi về hình dạng kích thước (trẻ em và người lớn) màu sắc (quả chín, quả xanh, cây cối trong các

mùa khác nhau) các vị trí khác nhau trong không gian của các vật và các phần cơ thể (con gà mổ thóc, con gà đang gáy, con chim bay hay dừng bay, những con cá bơi về các hướng khác nhau...).

Để phát triển những hoạt động tư duy trong quá trình quan sát, nghiên cứu vật, cần dạy trẻ tách riêng hình dạng của vật và các phần của chúng ra, cho trẻ thấy rõ kích thước và vị trí các phần, màu sắc của vật... Để miêu tả các vật khác nhau, đồng thời với việc đó trẻ học được cách so sánh các vật và hiện tượng tìm ra những điểm chung và tập hợp các vật giống nhau lại.

Như vậy về hình dạng các đồ vật của thế giới xung quanh ta có thể tập hợp thành một nhóm (vật dạng hình tròn, dạng hình vuông....) trên cơ sở sự giống nhau và hình dạng của các vật thể, xuất hiện sự thống nhất các cách thức mô tả.

Trong quá trình hoạt động tạo hình, trẻ khai thác được kinh nghiệm sử dụng một số công cụ hoạt động (bút chì, bút lông, kéo...) điều này cũng thúc đẩy sự phát triển trí tuệ của trẻ. Trong các giờ hoạt động tạo hình, qua sự phân tích, đánh giá, nhận xét sản phẩm của mình và của bạn, ngôn ngữ của trẻ cũng được phát triển, vốn từ của trẻ phong phú hơn. Với sự giúp đỡ của cô giáo, trẻ được thực hành ngôn ngữ mạch lạc, học cách diễn đạt ý một cách rõ ràng diễn cảm.

II. Hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục đạo đức, tình cảm, kĩ năng giao tiếp xã hội

Hoạt động tạo hình có liên quan chặt chẽ với việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho trẻ mẫu giáo. Thông qua các giờ tạo hình, những đức tính tốt đã hình thành ở trẻ như: biết quan sát, tích cực và chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, kiên nhẫn làm việc từ đầu đến cuối, biết lắng nghe ý kiến của cô, của bạn, biết bổ sung ý kiến, biết khắc phục khó khăn và giúp đỡ bạn bè.

Hoạt động tạo hình góp phần giáo dục trẻ biết yêu cái đẹp, cái tốt và biết hành động theo cái đẹp, cái tốt đó, đồng thời củng cố những tình cảm tốt đẹp đã có ở trẻ.

Quá trình hoạt động tạo hình và kết quả của nó làm cho trẻ vô cùng vui sướng, hạnh phúc, điều đó cung cấp thêm cho trẻ niềm vui sướng, trẻ thêm yêu, thêm gắn bó với những gì đã và đang thể hiện với cuộc sống xung quanh.

Ví dụ: Trẻ đi chơi cùng bố mẹ trong những ngày lễ ở ngoài phố, trẻ thấy các nhà cao tầng, cây cối, những lá cờ đủ màu sắc, những chùm bóng bay, người đi lại... Hay khi cô giáo cho trẻ tham gia các công trình xây dựng như: nhà cửa, cầu cống ở đó trẻ thấy các chú công nhân, những hình ảnh này được trẻ chọn làm đề tài cho thêm phong phú, đồng thời giúp cho trẻ thấy được công sức lao động của con người. Tất cả những điều đó góp phần giáo dục đạo đức cho trẻ.

Hoạt động tạo hình của trẻ có nguồn gốc xã hội và thể hiện sự định hướng xã hội cho sự phát triển nhân cách của trẻ em. Sự định hướng mang tính xã hội có một ý thức đặc biệt quan trọng đối với việc giáo dục đạo đức, được thể hiện ở nội dung của hoạt động tạo hình, đó là sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và cuộc sống xung quanh những gì mà trẻ yêu, ghét. Trẻ thích tạo ra cái gì đó thật đẹp để san sẻ phục vụ cho người khác và lúc này trẻ trải qua những cảm xúc đặc biệt đó là tình yêu thương, lòng mong muốn làm việc tốt cho người khác, ý thức trách nhiệm là động cơ mang tính xã hội. Hoạt động tạo hình chính là điều kiện rất tốt để hình thành cho trẻ tính tập thể, chu đáo, thói quen chia sẻ, quan tâm chăm sóc tới người khác và trẻ cũng luôn mong muốn được người khác hiểu và nhận ra cái nó thể hiện. Trẻ xúc động trước thái độ của người lớn và bạn bè trước những sản phẩm của mình. Chúng rất nhạy cảm trước ý kiến của bạn bè và nhận xét của giáo viên. Những lời khen làm các em vui mừng, còn những lời nhận xét chê bai làm các trẻ cảm thấy buồn. Vì vậy, giáo viên cần khen ngợi động viên trẻ, còn những lời phê bình cần suy nghĩ kỹ và thận trọng, cần sáng suốt, linh hoạt trong khi nhận xét sản phẩm của trẻ.

Ví dụ: Các trẻ lúc nào cũng được khen dẫn đến đức tính tự kiêu, nếu những trẻ luôn bị chê bai nhiều lần thì thái độ tự ti, không hứng thú đối với hoạt động tạo hình.

Cuối giờ học cô cùng trẻ đánh giá sản phẩm của trẻ, giúp trẻ biết đánh giá khách quan sản phẩm của mình của bạn (biết lưu tâm đánh giá công bằng, thiện chí...) biết vui mừng trước thành tích của mình và thành tích của bạn, của tập thể để từ đó dạy trẻ biết quý trọng những thành quả của loài người.

III. Hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục thẩm mỹ

Hoạt động tạo hình có vai trò quan trọng trong việc giáo dục thẩm mỹ, vì hoạt động tạo hình chính là một hoạt động nghệ thuật nó là phương tiện của giáo dục thẩm mỹ. Đó là điều được các nhà nghiên cứu tâm lý, giáo dục, nghiên cứu nghệ thuật khẳng định.

Từ thời Hy Lạp cổ đại, các nhà nghệ thuật, nhà tư tưởng đã cho rằng: Việc học các bộ môn nghệ thuật, đặc biệt môn vẽ không chỉ cần thiết cho những người thợ mà còn quan trọng đối với nền giáo dục nói chung.

Komenxki nhà sư phạm lỗi lạc, khi nói về vai trò của hoạt động tạo hình trong việc giáo dục thẩm mỹ, ông đã khẳng định tầm quan trọng của việc học vẽ trong giáo dục trẻ, ông đã đề nghị đưa những hình vẽ vào trường mẫu giáo như những hình học và chỉ ra sự cần thiết của hoạt động này trong việc phát triển các xúc cảm, tình cảm thẩm mỹ. Theo ông nghệ thuật tạo hình là điều kiện tốt phát triển xúc cảm về cái đẹp, phát triển khả năng nhận biết các đặc điểm, các nét đặc trưng riêng của sự vật và hiện tượng, khả năng tìm ra những nét chính xác cân đối, hài hoà trong các sự vật.

Ông viết: *"Hãy cho trẻ vẽ nếu chúng muốn... trước hết việc này sẽ làm trẻ lưu ý tìm hiểu mọi vật, thứ hai trẻ bắt đầu tập quan sát các mối tương quan tỷ lệ của các*

thành phần ít nổi bật trong các vật, cuối cùng chúng sẽ rèn luyện được sự khéo léo của đôi tay. Điều đó sẽ giúp ích cho chúng trong nhiều việc".

N.C.Krupxkaia cũng là người đánh giá rất cao về vai trò của nghệ thuật tạo hình trong việc phát triển nhân cách toàn diện. Đặc biệt là trong sự phát triển về mặt thẩm mỹ và đạo đức. Theo bà vẽ và nặn, đặc biệt trong những giai đoạn đầu của chương trình dạy học, cần phải cùng một lúc trở thành bài tập thể dục cho mắt và xúc giác, phải đảm bảo sự phối hợp giữa khả năng ghi nhận bằng mắt và sự phản ứng vận động, giúp trẻ làm quen trực tiếp với thế giới đồ vật, dần dần hình thành và phát triển ở trẻ khả năng cảm thụ, thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật thưởng thức vẻ đẹp trong thiên nhiên và trong cuộc sống.

Giáo dục thẩm mỹ là giáo dục cho trẻ mối quan hệ thẩm mỹ đối với môi trường xung quanh. Trẻ biết nhận biết cái đẹp, biết cảm xúc cái đẹp, phát triển thị hiếu thẩm mỹ và khả năng sáng tạo ra cái đẹp.

Các giờ học tạo hình tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển những cảm xúc thẩm mỹ ở trẻ. Sự phân tích các tính chất của vật như hình dạng, cấu tạo, kích thước, màu sắc, vị trí trong không gian... thúc đẩy sự phát triển của quá trình tri giác và khả năng nhận thức của trẻ.

Khi quan sát các sự vật và các sự kiện của cuộc sống xung quanh, trẻ thường hội họp, xúc động, ở đây tình cảm thẩm mỹ đã xuất hiện dưới hình thái phôi thai. Sự tri giác một màu sắc rực rỡ hay một bề mặt tuyệt diệu làm các trẻ xúc động, vui mừng. Sự lặp lại những thành phần, bộ phận sự đối xứng trong việc sắp xếp các phần, sự cân đối cấu trúc của vật thể, sự diễn cảm của hình gây sự hấp dẫn cho trẻ em lớp lớn. Những cảm xúc thẩm mỹ trở nên sâu sắc và có ý thức hơn một khi quá trình tri giác và các khái niệm của trẻ được phát triển và trở nên phong phú hơn. Trẻ sẽ nhận thức được những đặc tính của những hiện tượng, sự phong phú của hình dạng, màu sắc và sự phối màu.

Cảm xúc thẩm mỹ tự nhiên xuất hiện trong quá trình tri giác một vật đẹp, bao gồm những phần khác nhau. Ta có thể tách ra cảm xúc màu sắc, trong quá trình tri giác những phối hợp màu sắc tuyệt đẹp những vì sao sáng trên nền trời tối, những đóa hoa cúc vàng rực trên nền cỏ xanh...

Cảm xúc nhịp điệu xuất hiện trong trường hợp được thưởng thức một sự cân đối nhịp nhàng của vật thể.

Ví dụ: - Sự sắp xếp các cành cây.
- Các ngọn sóng nhấp nhô.

Trong tình cảm thẩm mỹ một mặt của nó như cảm xúc màu sắc hay hình dạng, có thể thể hiện rõ nét hơn. Sự phát triển những cảm xúc trên gắn liền về sự tinh tế của các cảm giác (cảm giác về màu sắc, cảm giác về không gian, sự chuyển động...)

Trẻ em càng phân biệt màu sắc và các sắc thái một cách chính xác bao nhiêu thì trẻ càng vui sướng bấy nhiêu khi được tri giác những sự phối hợp màu sắc tươi đẹp. Sự phát triển cảm xúc về màu sắc và hình dạng trên các giờ học chỉ có được một khi các trẻ có những hiểu biết về màu sắc và hình dạng. Trẻ lĩnh hội cuộc sống xung quanh một cách có ý thức bao nhiêu, thì những tình cảm thẩm mỹ càng trở nên sâu sắc, vững chắc và phong phú bấy nhiêu. Dần dần trẻ có được khả năng đưa ra những nhận xét đơn giản và có thẩm mỹ về những sự kiện của cuộc sống, về con người, về những vật do con người tạo nên, về các tác phẩm nghệ thuật (đẹp lộng lẫy, rực rỡ, to lớn...). Nhờ vậy, ở trẻ dần dần hình thành thị hiếu thẩm mỹ.

Trong quá trình hoạt động tạo hình trẻ được làm quen với các tác phẩm nghệ thuật (tranh, ảnh, tượng, công trình kiến trúc, sản phẩm thủ công mỹ nghệ...). Việc này làm cho vốn hiểu biết, vốn biểu tượng, hình tượng ở trẻ ngày càng phong phú. Đặc biệt đây chính là điều kiện giúp cho trẻ tiếp thu vốn kinh nghiệm hoạt động thẩm mỹ.

Để trẻ cảm nhận được cái đẹp sâu sắc hơn về sự vật hiện tượng, cần trình bày nội dung thẩm mỹ của đối tượng một cách cụ thể thì khi cho trẻ quan sát, cần phải phân tích vật, các chi tiết tạo nên vẻ đẹp của vật kết hợp với ngôn ngữ thật truyền cảm.

Mỗi dạng hoạt động tạo hình ngoài những ảnh hưởng chung đối với sự phát triển thẩm mỹ, nó còn ảnh hưởng đặc trưng riêng của từng loại hoạt động như: vẽ, có ảnh hưởng phát triển cảm giác về màu sắc, trẻ nhận biết vẻ đẹp của sự kết hợp nhiều màu sắc khác nhau. Còn nặn, có ảnh hưởng phát triển cảm giác về hình khối của vật, trẻ trực tiếp sờ vào đất nặn, có thể biến đổi và chủ động nặn những hình mà trẻ thích.

Trong quá trình hoạt động tạo hình, tri giác thẩm mỹ của trẻ phát triển, trẻ được lĩnh hội và vận dụng những kỹ năng, kỹ xảo tạo hình cần thiết để miêu tả tạo điều kiện cho sự phát triển khả năng sáng tạo.

Tác dụng thẩm mỹ của những giờ học tạo hình phụ thuộc vào những đồ vật và hiện tượng được chọn để miêu tả, đó không chỉ là những đồ vật, đồ chơi, những hình tượng, sự kiện của thiên nhiên và cuộc sống, xã hội quen thuộc đối với trẻ mà chúng phải đẹp, phải mang lại niềm vui, sự ngạc nhiên, thán phục cho trẻ. Điều quan trọng là giáo viên phải biết cách diễn giải để nêu lên vẻ đẹp của đối tượng, kích thích lòng mong muốn thể hiện chúng ở trẻ. Giáo viên có thể sử dụng những câu thơ, bài hát, để làm tăng ấn tượng thẩm mỹ.

Khâu tổ chức và trang bị cho giờ học tạo hình cần tạo điều kiện giáo dục thẩm mỹ cho trẻ. Trước tiên cần có sự sạch sẽ, trật tự, sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, cẩn thận: bút gọt, giấy xếp bằng phẳng, đất nặn chuẩn bị đầy đủ, sắp xếp tiện sử dụng và đẹp mắt. Các đồ dùng được bố trí trên bàn để có thể dễ dàng sử dụng, sao cho trẻ thấy muốn học và có ý thức giữ trật tự và đẹp mắt...

Trong quá trình hoạt động tạo hình, năng khiếu sáng tạo nghệ thuật của trẻ được phát triển đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng để giáo dục thẩm mỹ.

IV. Hoạt động tạo hình đối với sự phát triển thể chất của trẻ

Hoạt động tạo hình thường không có tác động trực tiếp, thật tích cực đối với sự phát triển thể chất của trẻ, tuy nhiên tác dụng gián tiếp của nó vô cùng quan trọng. Tất cả các giờ học tạo hình được tổ chức tốt thì sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất của trẻ.

Các giờ tạo hình được tổ chức sinh động, hấp dẫn sẽ gây cho trẻ tâm trạng phấn khởi, hào hứng, tạo không khí vui tươi trong tập thể của trẻ. Việc này có tác dụng tốt tới hoạt động của hệ tim mạch và làm cho toàn bộ hoạt động của cơ thể trẻ luôn được điều chỉnh và phát triển bình thường (ăn ngon, ngủ khỏe, chóng lớn).

Tham gia hoạt động tạo hình sẽ tạo điều kiện phát triển đôi tay của trẻ, đặc biệt là bàn tay và các ngón tay, điều đó rất quan trọng trong việc học viết trong trường phổ thông, trong giờ học tạo hình các giác quan của trẻ phát triển như: tay và mắt được phát triển linh hoạt, trẻ được học cách ngồi ở bàn và tầm nhìn đúng đắn thì tránh không bị vẹo cột sống, không bị lệch và cận thị...

Những công trình nghiên cứu tâm lý học và giáo dục học ngày nay (ở các nước như Mỹ, Nga, Anh) đã nhấn mạnh vai trò của hoạt động nghệ thuật, đặc biệt là hoạt động tạo hình như những biện pháp tâm lý trị liệu rất có hiệu quả trong việc nâng cao sức khỏe và điều trị cho những trẻ em khuyết tật, những trẻ em mắc một số bệnh có nguồn gốc tinh thần. Thông qua giá trị và vẻ đẹp của các sản phẩm tạo hình mà người bệnh tạo nên sẽ giúp họ tự tin hơn và dễ dàng vượt qua tình trạng trầm uất để hoà nhập với cộng đồng xung quanh.

V. Hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục lao động

Hoạt động tạo hình rất gần với hoạt động lao động ở chỗ là phải dùng đến phương tiện, phải vận dụng các kỹ năng sử dụng phương tiện để đạt kết quả là các sản phẩm tạo hình, đây là dạng lao động nghệ thuật, có sự kết hợp tích cực giữa trí tuệ và sự vận dụng những thao tác lao động để đạt được kết quả.

Như vậy, hoạt động tạo hình có tác dụng giáo dục cho trẻ ý thức về lao động như: cùng tham gia kê bàn ghế, cẩn thận nhường nhịn, giúp đỡ nhau, đối với lớp mẫu giáo nhỏ và mẫu giáo lớn cô hướng dẫn các cháu trực nhật sắp xếp các vật liệu tạo hình gọn gàng, thuận lợi cho khi sử dụng và đẹp mắt. Khi sử dụng không vứt bừa bãi, phải gọn gàng... Ngoài ra việc tham gia và chuẩn bị tiết học và thu dọn đồ dùng để vào nơi quy định. Sau giờ học có tác dụng hình thành lòng yêu lao động và các thao tác lao động.

VI. Hoạt động tạo hình chuẩn bị cho trẻ bước vào trường phổ thông

Hoạt động tạo hình cho vai trò to lớn đối với việc chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông. Nó góp phần hình thành cho trẻ các yếu tố ban đầu của hoạt động học tập vì khi trẻ nắm được những kỹ năng, kỹ xảo trong lĩnh vực vẽ, nặn, xé cắt dán, trẻ có những điều kiện cần thiết để tiếp tục hoạt động tạo hình ở trường phổ thông. Quá trình học tạo hình ở trường mầm non đã chuẩn bị cho trẻ vốn kiến thức sơ đẳng, đồng thời

các kỹ năng đồ họa trẻ nắm được trên các giờ vẽ là sự chuẩn bị cho việc học viết có kết quả tốt, chuẩn bị cho hoạt động và sự phối hợp hoạt động giữa tay và mắt.

Để chuẩn bị đến trường phổ thông thì việc hình thành những nhân tố của hoạt động học tập có vai trò quan trọng như biết lắng nghe cô, thực hiện lời chỉ dẫn của cô, hiểu và hoàn thành những nhiệm vụ đặt ra, biết phân tích vấn đề và lựa chọn những phương pháp cần thiết để giải quyết, biết kiểm tra và đánh giá kết quả... Trong quá trình học vẽ, nặn, cắt dán những thành tốt của hoạt động học tập dần dần được hình thành.

Hoạt động tạo hình góp phần chuẩn bị cho trẻ về mặt tâm lý để trẻ sẵn sàng bước vào trường phổ thông như: lòng ham học, mong muốn hiểu biết những điều mới, học được cách học tập một cách có tổ chức và có mục đích, biết lắng nghe... Điều quan trọng nữa là rèn luyện để trẻ hướng tới những ước muốn cá nhân, biết từ chối những ước muốn (như đi chơi...) để học, để viết. Tóm lại quá trình hoạt động tạo hình đã đồng thời thực hiện được những mặt giáo dục khác nhau như giáo dục đạo đức, tư duy, lao động, thẩm mỹ. Vai trò cơ bản của hoạt động tạo hình là giáo dục thẩm mỹ và cũng hết sức quan trọng đối với việc chuẩn bị cho trẻ bước vào trường phổ thông.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI 3

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Bằng những tác động nào, hoạt động tạo hình có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển trí tuệ và nhận thức của trẻ em?

- Tại sao nói hoạt động tạo hình là môi trường giáo dục đạo đức, tình cảm và kỹ năng giao tiếp xã hội?

- Hoạt động tạo hình tác động như thế nào đến sự phát triển thể chất và quá trình giáo dục thẩm mỹ cho trẻ?

- Hoạt động tạo hình góp phần chuẩn bị cho trẻ những tiền đề gì để trở thành những người lao động trong tương lai và bước vào môi trường học tập mới ở trường phổ thông?

2. Phân tích một số tiết hoạt động tạo hình hoặc kế hoạch hoạt động để nhận xét về mục đích và hiệu quả giáo dục toàn diện trong nội dung hoạt động tạo hình.

Bài 4

ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG TẠO HÌNH CỦA TRẺ MẦM NON

A. Mục tiêu

- Trình bày được các đặc điểm phát triển khả năng tạo hình của trẻ mầm non theo từng giai đoạn phát triển.
- Nêu được mối quan hệ giữa các giai đoạn phát triển khả năng tạo hình với sự hình thành và phát triển tâm sinh lí của trẻ
- Đưa ra được các biện pháp để phát triển tính chủ định và khả năng tạo hình của trẻ ở từng giai đoạn lứa tuổi?

B. Nội dung

I. Khái niệm về khả năng tạo hình

Khả năng tạo hình (hay năng lực tạo hình) là khả năng lĩnh hội về các kiến thức có liên quan đến hoạt động tạo hình theo cách riêng của mỗi cá nhân trẻ.

Muốn phát triển khả năng tạo hình, trước tiên phụ thuộc vào việc giáo dục khả năng quan sát cho trẻ, biết nhìn thấy các đặc điểm của sự vật và hiện tượng xung quanh để đưa ra những so sánh và nêu lên được những đặc điểm đặc trưng của sự vật hay hiện tượng đó.

Tạo hình là một hoạt động vô cùng hấp dẫn đối với trẻ em bởi vì chỉ có ở đó trẻ mới thỏa sức thể hiện mình và được người khác tôn trọng sản phẩm mình tạo ra. Ngay từ lúc cầm được các loại dụng cụ như bút hay phấn trong tay, trẻ đã có nhu cầu vẽ ra những hình nguệch ngoạc tuy vô nghĩa nhưng đã thể hiện được mong muốn tự mình tạo ra những đường nét, hình vẽ hay mô phỏng lại hoạt động của người lớn.

Trẻ em hoạt động nói chung và hoạt động tạo hình nói riêng là một nhu cầu, nhưng những hoạt động ban đầu chưa phải là trẻ đã có ý thức. Ý thức về hoạt động chỉ được hình thành cùng với độ lớn khôn khi chúng tiếp xúc với môi trường sống, tích lũy được những hiểu biết, vì thế hoạt động tạo hình cũng được hình thành dần dần phù hợp với độ tuổi.

II. Các giai đoạn phát triển khả năng tạo hình của trẻ mầm non

1. Giai đoạn tiền tạo hình (trước 2 tuổi)

- Là thời kỳ làm nền tảng cho sự phát triển khả năng tạo hình thực sự.
- Trẻ trước 2 tuổi thường có hành động khám phá đồ vật liên quan đến hoạt động tạo hình như: cầm bút chơi, vò giấy, chơi với đất nặn... đó là những biểu hiện của giai đoạn đầu tiên trong sự phát triển năng lực tạo hình của trẻ hay còn gọi là giai đoạn tiền tạo hình.

Nói cách khác, giai đoạn tiền tạo hình là giai đoạn mà ở trẻ chưa có sự thể hiện vật, thậm chí chưa có ý định và mong muốn thể hiện gì cả. Đây là giai đoạn có vai trò đáng kể bởi trẻ được làm quen với tính chất của các vật liệu. Từ đó, trẻ có thể lĩnh hội

được một số hành động với vật liệu tạo hình như: cầm bút thế nào để có thể vạch ra những nét, làm sao để đất nặn mềm hơn...

- Đây là giai đoạn mà hoạt động chủ đạo của trẻ là hoạt động với đồ vật. Giai đoạn đầu của thời kì tiền tạo hình được gọi là giai đoạn của những đường nét lộn xộn không có ý nghĩa, lúc này trẻ chưa có ý định thể hiện một sự vật nhất định nào cả. Khi cầm bút chì, phấn, sáp màu...trẻ bắt chước người lớn tạo ra đường nét nguệch ngoạc vụng về không có hình thù gì, tháo lắp đồ vật, xếp chồng, xếp cạnh. Trẻ thường thích thú khi nhận ra sự xuất hiện những dấu vết do mình tạo nên ở mọi nơi. Tuy nhiên, các thao tác còn vụng về do hệ thần kinh còn non nớt, chưa phối hợp điều hoà được các giác quan, cơ, bắp,...Dần dần thao tác của trẻ trở nên phức tạp hơn, trẻ tạo ra được những dạng hình tròn, nét thẳng. Với sự liên tưởng không chủ định, trẻ tìm sự giống nhau giữa hình vẽ ra với đồ vật nào đó, rồi đặt tên cho hình vẽ, nhờ đó mà hoạt động của trẻ chuyển dần tới làm theo ý định. Ngoài ra, trẻ còn thích soi gương, xem tranh, ảnh và có nhu cầu hứng thú hoạt động với đồ vật. Các đường nét do trẻ vô tình tạo ra trong quá trình hoạt động đã làm cho trẻ vô cùng ngạc nhiên, tò mò, từ đó trẻ khám phá tính chất, công dụng, chức năng của các vật liệu tạo hình. Đồng thời, các cơ vận động và thị giác cũng được phát triển, tạo tiền đề cho sự xuất hiện và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ.

- Ở giai đoạn thứ hai, trẻ đã tích cực tìm cách thay đổi tính chất của các đường nét. Vận động dần mang tính chủ định làm các đường nét dần đi theo một hướng và thay đổi tính chất tạo nên các đường nét đa dạng: gấp khúc, xoay tròn...

- Sang giai đoạn tiếp theo, trẻ bắt đầu liên hệ giữa những tổ hợp ngẫu nhiên với những sự vật quen thuộc. Trẻ liên tưởng và nhận ra hình ảnh của những sự vật quen thuộc xung quanh mình, cố gắng gọi tên vật đó. Chức năng kí hiệu xuất hiện giúp trẻ hiểu hình vẽ được dùng như một loại kí hiệu để biểu đạt sự vật, nên trẻ càng tích cực vẽ. Tranh của trẻ giai đoạn này không tiến bộ nhiều so với giai đoạn trước nhưng xét về khả năng tư duy và xúc cảm thì sự phát triển của trẻ đã nhảy vọt: trẻ chủ tâm thể hiện hình ảnh nào đó mà chúng thích.

Tóm lại, ở giai đoạn này, sự chỉ đạo của hệ thần kinh với đôi tay chưa thành thực, hình vẽ của trẻ còn mang tính kí hiệu nhưng nếu được sự giúp đỡ của người lớn, trẻ sẽ khéo léo hơn và tạo ra được những nét mới.

Để tạo điều kiện cho trẻ được phát triển khả năng tạo hình, giáo viên cần:

- Tạo cho trẻ cơ hội để khám phá các loại vật liệu khác nhau.
- Cung cấp cho trẻ các loại vật liệu an toàn, tranh ảnh phải có nhiều màu sắc,
- Biểu lộ sự thích thú khi trẻ vô tình tạo ra được những đường nét, hay có được những bức tranh, màu sắc...
- Mô tả một cách tích cực bằng lời những gì trẻ nhìn thấy hoặc trẻ có trong tay.

2. Giai đoạn tạo hình

- Đặc trưng hoạt động tạo hình của trẻ trong giai đoạn đầu là mang tính sơ đồ, do đặc điểm khả năng tri giác của trẻ ở độ tuổi đó thường mang tính tổng thể, đồng thời cũng do sự hạn chế nguồn dự trữ vốn biểu tượng hình tượng mà trẻ tiếp thu, tích lũy được trong quá trình tri giác. Các sản phẩm tạo hình của trẻ giai đoạn này thường giống nhau do cùng thể hiện các kinh nghiệm văn hoá xã hội chung.

- Giai đoạn sau của thời kì tạo hình là giai đoạn phân hoá. Do sự phát triển của các quá trình tâm lí nhận thức nên tính sơ đồ trong hoạt động tạo hình của trẻ được biến đổi dần. Nội dung và hình thức tranh thể hiện ngày càng rõ các chuẩn mực đặc trưng cho nền văn hoá xã hội nơi trẻ đang sống, đặc biệt có sự biểu lộ thái độ tình cảm và quan hệ của trẻ với những gì được miêu tả thông qua các phương tiện tạo hình. Vì thế, tranh vẽ của trẻ có sự khác nhau, đặc trưng cho các nền văn hoá, dân tộc.

Các hình ảnh trẻ tạo ra có hình thức ngày càng gần gũi với vẻ ngoài chân thực, phong phú đa dạng của sự vật hiện tượng. Sự sáng tạo nghệ thuật bắt đầu xuất hiện, thể hiện qua sự lựa chọn nội dung phong phú, qua cách sử dụng các phương tiện tạo hình khác nhau để thể hiện.

a. Giai đoạn tạo hình không chủ định (2 – 3 tuổi)

Hoạt động tạo hình của trẻ ở lứa tuổi này mới là bước đầu, tạo điều kiện cho trẻ em quen với hình, khối, màu sắc đơn giản, nói đúng hơn, hoạt động tạo hình ở lứa tuổi này chủ yếu là hoạt động vui chơi với hình, với màu qua đó phát triển dần ở trẻ khả năng quan sát, khả năng vận động, giúp cho việc hoàn thiện cơ, khớp, đồng thời tạo điều kiện cho trẻ sử dụng từ trong giao tiếp.

Trong giai đoạn này, trẻ có khả năng lĩnh hội kĩ năng cầm bút. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, trẻ không chỉ nhận ra tính chất, công dụng của các vật liệu tạo hình mà còn có thể thể hiện được một vài đặc điểm, hình dạng cơ bản của vật.

Với các sản phẩm nặn, trẻ cảm nhận nó không phẳng, mềm mềm, có thể bị biến dạng và có chỗ lồi, chỗ lõm khi cầm nắm vật trong tay. Khi tiếp xúc với các vật liệu tạo hình, trẻ thường kết hợp với âm thanh, trò chơi.

Ví dụ: Sau khi lăn một khối đất, trẻ di trên mặt bàn, đồng thời miệng phát ra những âm thanh của tiếng gà con kêu hay tiếng xe chạy..., có trẻ đưa thổi đất lên cao và tạo ra âm thanh của tiếng máy bay bay.

Các hoạt động trên đã kích thích trẻ hoạt động tích cực hơn và muốn lặp lại nhiều lần động tác đó.

Với màu nước, lúc đầu trẻ còn ngần ngại khi nhìn vật liệu mới. Sau đó, trẻ nhanh chóng bị thu hút bởi màu sắc, trẻ cầm cây cọ ở phía trên và nhúng vào màu nước, đôi khi trẻ dùng cả ngón tay, bàn tay để nghịch màu và bôi ra giấy. Trẻ rất thích thay đổi nhiều màu sắc khác nhau.

Như vậy, ở giai đoạn này, hoạt động tạo hình của trẻ chủ yếu là hoạt động không chủ định, trẻ hứng thú bởi chính quá trình hành động với các vật liệu tạo hình. Dựa vào đường nét, hình dáng mà trẻ vô tình tạo ra, trẻ thấy nó hao hao giống với những gì mà trẻ biết và phù hợp với cảm xúc của trẻ, trẻ liên tưởng và đặt tên cho các sản phẩm do mình tạo ra.

- Về đặc điểm đường nét, hình dạng
- + Trẻ chưa thể tạo nên những hình ảnh rõ ràng, đầy đủ nhưng có khả năng liên tưởng giữa các dấu hiệu của đối tượng tri giác với những hình vẽ.

- + Có thể bổ sung vào các hình do người lớn vẽ sẵn hoặc các hình trẻ đã vẽ trước đó làm cho hình vẽ có vẻ hoàn thiện hơn.

- Màu sắc: Trẻ lứa tuổi này thường quan tâm tới sự biến đổi của đường nét để tạo thành các hình thù chứ ít quan tâm tới màu sắc. Vì thế, trẻ vẽ bằng bất kì loại bút nào chúng tình cờ có được.

- Bố cục: Trẻ chưa có khả năng thể hiện bố cục gợi sự hình dung về không gian ba chiều, chỉ bắt đầu làm quen với tính nhịp điệu của bố cục.

Giáo viên mầm non đóng vai trò quan trọng trong quá trình này. Vì vậy, giáo viên mầm non cần:

- Khuyến khích trẻ lặp lại những gì mà trẻ tạo ra.
- Dẫn dắt trẻ chuyển các vận động từ không chủ định sang có chủ định dưới sự kiểm tra bằng thị giác.

- + Đặt câu hỏi để giúp trẻ nhận thức về sản phẩm mà trẻ vô tình tạo ra
- + Tập cho trẻ kỹ năng cầm bút; tạo điều kiện cho trẻ thao tác đất nặn để cảm nhận tính chất mềm và dễ bị biến dạng khi trẻ cầm nắm trong tay hay tìm hiểu tính chất của giấy khi trẻ vò, xé.

- + Tổ thái độ thích thú khi nhìn thấy những sản phẩm của trẻ; khuyến khích cũng như động viên trẻ lặp lại và phát huy thêm theo sự gợi ý của cô để dần hình thành tính định hướng của trẻ trong hoạt động tạo hình.

b. Giai đoạn tạo hình có chủ định (3 – 6 tuổi)

*** Đối với trẻ 3 - 4 tuổi:** trẻ ở độ tuổi này đã làm quen với sinh hoạt, học tập, vui chơi ở lớp, trường. Các dạng hoạt động tạo hình nhằm củng cố các kỹ năng cầm bút, di màu; tập trung quan sát để nhận biết hình, màu sắc và tập nhận xét, đồng thời giúp trẻ hoàn thiện hoạt động cơ, khớp để có thể vẽ nét, vẽ hình thuận lợi hơn.

Trẻ đã có thể tạo hình được nhiều vật riêng lẻ mặc dù sản phẩm của trẻ chưa giống vật thật, trong đó không những thiếu những chi tiết mà còn thiếu hẳn những phần chính. Do tư duy phân tích, tổng hợp của trẻ còn chưa phát triển, các vận động của tay chưa linh hoạt, khả năng tri giác chưa chính xác và đồng thời trẻ cũng chưa kịp tích lũy các kỹ năng tạo hình.

Ở tuổi này, sản phẩm của trẻ chưa thể hiện được sự tương quan tỉ lệ giữa các phần, nguyên nhân là do khi quan sát đối tượng, sự chú ý và tư duy của trẻ chỉ hướng vào những phần chính nổi bật mà không có sự so sánh với các phần khác. Trẻ nhận biết được các màu cơ bản và thích sử dụng những màu sắc sỡ để tô màu mà không cần biết có phù hợp màu sắc của đối tượng không còn những màu tối trẻ đều cho là xấu và không sử dụng.

- Về đặc điểm đường nét, hình dạng:

- + Trẻ 3 - 4 tuổi đã có một số vốn kinh nghiệm, trẻ nhận biết, phân biệt được vật này với vật khác, phân biệt được các hình dạng vuông, tròn, tam giác và tích cực vận dụng các phương thức vẽ các hình hình học cơ bản này để thể hiện các sự vật đơn giản. Các vận động của tay khéo léo, linh hoạt hơn, trẻ có khả năng sử dụng một số dụng cụ vật liệu như: bút, giấy, đất nặn... để điều khiển theo ý mình hoặc sắp xếp hột hạt, lắp ghép tạo ra đồ vật quen thuộc gần gũi ...

- + Cùng một thời điểm trẻ có thể tri giác được nhiều đồ vật và trên cùng một đồ vật trẻ chú ý được nhiều thuộc tính, tính chất. Trong tri giác yếu tố khách quan đã tăng lên.

- Màu sắc :

- + Tuy trẻ bắt đầu chú ý tới sự khác biệt của màu sắc nhưng nhìn chung, màu sắc vẫn chưa được trẻ xem như phương tiện thẩm mỹ để tạo nên giá trị nghệ thuật của sản phẩm tạo hình. Vì thế, trẻ chơi với bút màu như chơi với các loại đồ chơi và có thể bôi tất cả các màu vào tranh hoặc chỉ dùng một màu chúng thích.

- + Một số trẻ bắt đầu có khả năng phân biệt màu đáng yêu (đỏ, vàng, lam, da cam, lá cây...) và màu đáng ghét (đen, nâu, tím...)

- + Trẻ sử dụng màu sắc theo cảm xúc và ý thích (màu không bắt buộc) nghĩa là tô màu không nhất thiết giống với màu sắc của vật thật.

- Bố cục: Trẻ bắt đầu tập định hướng trong không gian hai chiều của giấy vẽ. Khi bố trí các hình ảnh trẻ đã có khả năng thể hiện tính nhịp điệu trong sự sắp xếp lặp đi lặp lại các chi tiết, các sự vật đơn lẻ cùng loại về hình dạng, kích thước (vẽ dây cò, vẽ hàng cây...).

Nhiệm vụ của giáo viên mầm non:

- Nhắc nhở trẻ nhớ ý định tạo hình của mình để trẻ tập trung vào đối tượng mà trẻ đang thể hiện.

- Cho trẻ lặp đi lặp lại các thao tác tạo hình để trẻ nắm được kỹ năng, điều khiển sự phối hợp tay – mắt tốt hơn và hoàn thiện thêm các chi tiết của sự vật dưới sự hướng dẫn của cô.

- Bước đầu dạy cho trẻ nhìn nhận sự vật – hiện tượng bằng chính bản chất thật của nó về màu sắc; tạo cho trẻ điều kiện tri giác để nhận biết được cấu tạo, hình dáng, kích thước; dẫn dắt trẻ thực hiện thao tác tư duy để tìm ra mối quan hệ tương quan giữa các phần và các vật, vị trí của vật trong không gian.

*** Đối với trẻ 4 - 5 tuổi:** Trẻ lứa tuổi này đã quen với nề nếp sinh hoạt, học tập tạo hình, biểu hiện: trẻ đã chú ý quan sát mọi vật xung quanh hơn và có thể nhận biết được hình dáng to – nhỏ, dài – ngắn, sự khác nhau về màu sắc...; trẻ đã cầm bút vẽ, chì sáp... nhẹ nhàng hơn, không giữ quá chặt và cầm xa đầu bút; trẻ vẽ nét mạnh dạng hơn. Tuy nhiên, nét vẽ của trẻ vẫn còn đều đều về đậm hoặc nhạt, điều đó chứng tỏ trẻ chưa thoải mái trong khi vẽ, vẫn còn tập trung vào cách vẽ nét thẳng hoặc cong. Ngoài ra, trẻ có thể xếp được các hình đơn giản theo ý muốn bằng bìa, hạt, hạt; trẻ xé được những hình đơn giản như quả, cây, ngôi nhà...; trẻ có thể nặn được các hình quả, các con vật quen thuộc.

Việc sắp xếp hình vẽ trên tờ giấy còn gặp nhiều khó khăn do trẻ chưa biết sắp xếp các hình vẽ trên tờ giấy, do đó, khi vẽ trẻ thường xoay tờ giấy theo chiều thuận tiện nên hình vẽ trẻ vẽ như đang bay bổng trên không. Dưới sự hướng dẫn của cô giáo trong quá trình tạo hình, trẻ đã biết dùng đường thẳng ngang để phân biệt giữa đất và trời, phía trên đường thẳng để vẽ trời, mây,...phía dưới đường thẳng là đất để vẽ nhà, cây cỏ, đường đi. Trẻ mẫu giáo nhỡ cũng thích vẽ nhiều vật cùng một lúc và trong khi tạo hình trẻ muốn thể hiện đầy đủ tất cả những gì mà trẻ biết về đối tượng tạo hình.

- Đặc điểm về đường nét, hình dạng:

+ Trẻ bắt đầu hiểu chức năng thẩm mỹ của đường nét, hình dạng. Trẻ có thể phân biệt và học điều chỉnh đường nét để vẽ các loại hình hình học có quan hệ gần gũi với nhau như: hình tròn - hình ô van, hình vuông - hình chữ nhật... Tuy nhiên, hình vẽ của trẻ còn mang nặng tính lắp ráp và gần với các hình hình học.

+ Trẻ thường tiếp thu và hình thành các khuôn mẫu theo kiểu “đông cứng”. Nguyên nhân do sự mâu thuẫn giữa sự phát triển mạnh của khả năng bắt chước, của nhu cầu giao tiếp biểu cảm với sự hạn chế của khả năng tri giác và vốn kinh nghiệm thẩm mỹ.

- Màu sắc: Cùng với cách vẽ “màu không bắt chước”, trẻ bắt đầu tập sử dụng “màu bắt chước”: vẽ màu tương ứng với màu sự vật. Trẻ bắt đầu nhận biết và thể hiện một số sự vật gắn với các màu cụ thể như quy định bắt buộc mà không quan tâm đến sự thay đổi màu sắc do sự chiếu sáng, thời gian, không gian...

- Bố cục:

+ Trẻ biết liên hệ không gian ba chiều của hiện thực với không gian hai chiều của tranh vẽ. Trẻ tập sắp xếp các hình ảnh và đã phân biệt đối tượng chính, phụ.

+ Bắt đầu làm quen với cách sắp xếp theo nhịp xen kẽ các yếu tố khác nhau.

Nhiệm vụ của giáo viên mầm non:

+ Cung cấp cho trẻ các loại vật liệu tạo hình khác nhau, các loại tranh ảnh nghệ thuật có nội dung phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ. Khuyến khích trẻ sử dụng các vật liệu đó để tự do thể hiện những ấn tượng, cảm xúc của mình.

+ Tiếp tục rèn luyện các kỹ năng, thao tác tạo hình tương ứng với khả năng của từng trẻ.

+ Giúp trẻ phát triển khả năng định hướng trong không gian mặt phẳng khi thể hiện các đối tượng, nhận ra sự biến đổi về hình dạng khi vật chuyển động.

+ Khơi gợi, kích thích sự sáng tạo của trẻ khi thể hiện nội dung tạo hình. Khuyến khích trẻ sử dụng màu miêu tả giống thật và sử dụng ngôn ngữ mạch lạc để diễn đạt rõ ràng, liên mạch những ngụ ý của trẻ cho người khác hiểu.

*** Đối với trẻ 5 – 6 tuổi:** Qua 4 năm ở trường mẫu giáo, các trẻ ở lứa tuổi này đã quen với nề nếp sinh hoạt, học tập, nhờ đó trẻ đã nắm được các kỹ năng tạo hình và hoạt động hứng thú, có kết quả khả quan; các sản phẩm các em tạo ra hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng về hình thức và màu sắc; thể hiện được sự cảm thụ, hiểu biết về cuộc sống xung quanh. Trẻ vẽ nét theo ý muốn, định hướng được dài – ngắn, cao – thấp – vừa với bố cục phần giấy cho phép, không vượt quá ranh giới chung, nét vẽ tự nhiên, không bị gò bó về kỹ thuật và đưa nét vẽ theo sự thích thú nên nét vẽ đã hạn chế được đậm nhạt đều đều, khô cứng, đã có chỗ đậm chỗ nhạt, chỗ lững, biểu cảm hơn. Tuy nhiên hình vẽ của một số trẻ ở lứa tuổi này còn có một số điểm chú ý như: vẽ hình nhỏ và đều làm cho bài vẽ bị vụn, hình vẽ nhiều làm co bài vẽ rối, sắp xếp hình vẽ như kể, thường dàn hàng ngang, không có trên dưới. Về xếp hình, trẻ đã xếp được hình theo ý thích, vẽ xé dán trẻ đã xé được hình rõ đặc điểm, xé thêm các bộ phận, chi tiết hợp với đối tượng, tuy nhiên kỹ thuật xé của trẻ vẫn chưa mạnh dạn nên hình xé dán của trẻ còn bị gãy, vụn... về nặn, trẻ đã nặn được các chi tiết phù hợp với đối tượng như cuống, lá khi nặn quả, tai mắt khi nặn người.

- Đặc điểm về đường nét, hình dạng:

+ Trẻ 5- 6 tuổi vốn kinh nghiệm phong phú hơn. Cùng với sự phát triển thể lực, độ khéo léo của vận động, trẻ có khả năng tạo nên các đường nét với tính chất khác nhau. Các biểu tượng được hình thành khá đầy đủ về hình dáng, cấu trúc và đặc điểm riêng biệt.

+ Trẻ có thể cảm nhận được tính nguyên thể của đối tượng và biết dùng đường nét liên mạch, mềm mại để truyền đạt lại hình dáng trọn vẹn của mọi vật.

+ Tư duy của trẻ phát triển mạnh. Vì vậy, hình tượng trong hoạt động tạo hình của trẻ gần gũi với hiện thực, mất dần tính chủ quan, trẻ thích tạo hình theo ý mình bằng vốn kinh nghiệm đã có, hình tượng phong phú, đa dạng, đầy đủ các chi tiết. Trẻ linh hoạt trong việc phối hợp đường nét và hình để thể hiện vẻ độc đáo của sự vật.

- Màu sắc:

+ Trẻ đồng thời sử dụng cả hai cách vẽ màu: “màu không bắt chước” và “màu bắt chước”.

+ Một số trẻ có khả năng độc lập quan sát, thấy được vẻ linh hoạt trong sự thay đổi màu sắc của các sự vật hiện tượng và làm quen với quá trình tri giác với một số cách phối

hợp màu sắc. Trẻ có khả năng phân biệt và sử dụng được nhiều màu, phối hợp màu sắc một cách sinh động để thể hiện sự sáng tạo của nội dung tranh.

- **Bố cục:**

+ Cùng với khả năng tạo nhịp điệu, trẻ biết cách tạo bố cục với thể cân bằng qua cách sắp xếp đối xứng và không đối xứng.

+ Tranh vẽ hay xé, cắt dán của trẻ thường mang tính liệt kê, bước đầu trẻ đã biết sắp xếp các hình tượng trong mối quan hệ giữa chúng.

Nhiệm vụ của giáo viên mầm non:

- Tạo cho trẻ cơ hội được tự do thể hiện khả năng sáng tạo của mình, khuyến khích trẻ tích cực thể hiện ý tưởng theo cách riêng của trẻ.

- Giúp trẻ nhìn thấy sự thay đổi hình dáng, vị trí từng phần cơ thể trên đối tượng sống, chỉ dẫn hay làm mẫu cho trẻ nắm bắt được kỹ năng thể hiện động tác trên đối tượng tạo hình.

- Hướng dẫn trẻ cách phối màu cho đối tượng sao cho đảm bảo về mặt thẩm mỹ.

- Tích cực cho trẻ quan sát các tác phẩm nghệ thuật, sản phẩm tạo hình để trẻ cảm nhận về đẹp hình tượng tạo hình, từ đó giúp trẻ có nhiều cách chọn lựa thể hiện theo cách riêng của trẻ.

**** Tóm lại, về đặc điểm phát triển hoạt động tạo hình của trẻ chúng ta cần lưu ý một số điểm sau:***

- Trẻ 3 đến 4 tuổi đã có thể xác định được ý định khi tạo hình, tuy nhiên ý định này không bền, dễ bị thay đổi khi hứng thú cảm xúc của trẻ không còn. Ý tưởng tạo hình của trẻ 4 đến 6 tuổi đã bền vững hơn, trẻ biểu lộ sự tập trung chú ý và có định hướng khi thể hiện cảm xúc của mình thông qua các dạng tạo hình. Đồng thời, khả năng làm việc có kế hoạch, biết phối hợp với bạn và tính kiên nhẫn cũng được phát triển hơn.

- *Thể hiện đặc điểm hình dáng của vật*

+ Trẻ có thể thể hiện được một số vật và dựa vào một vài dấu hiệu mà trẻ đã tạo ra, ta có thể nhận ra đó là gì.

+ Trẻ vạch ra những đường nét ngang dọc và vẽ từng bộ phận không thành hình thù nhất định, vẽ những hình sơ đồ về sự vật, rất xa với hình dáng của vật thật. Hình tượng mà trẻ tạo ra có thể thiếu một vài chi tiết hoặc thiếu cả những phần chính của sự vật do tư duy phân tích – tổng hợp và vận động tay của trẻ chưa phát triển, chưa có kỹ năng tạo hình.

+ Nhờ sự hướng dẫn của giáo viên, trẻ có thể tạo ra các hình thù nhất định từ các hình hình học như hình tròn, hình vuông, hình tam giác... các đường nét như đường thẳng, đường cong...

+ Trẻ ở giai đoạn này có đặc điểm là vẽ theo trí nhớ, thậm chí có vật mẫu bên cạnh trẻ cũng không quan sát.

+ Tác phẩm của trẻ lúc đầu chưa thể hiện được sự cân đối giữa các phần do trẻ chỉ chú ý đến các phần đã tạo cho trẻ ấn tượng mạnh mà chưa liên kết, so sánh phần này với phần khác.

- Thể hiện sự chuyển động

+ Ở lứa tuổi mầm non, trẻ đã xác định được chủ đề, tuy nhiên trẻ chưa đủ kinh nghiệm để thể hiện mối quan hệ về các nội dung của các hình tượng được thể hiện trên mặt phẳng. Những chuyển động đầu tiên của chuyển động người đó là tay giơ cao hoặc giang hai tay sang ngang. Do đó, trẻ thường sử dụng ngôn ngữ để thể hiện những gì trẻ muốn diễn tả.

+ Nhờ tính chất mềm dẻo, dễ biến đổi của đất nặn mà trẻ dễ thể hiện được sự chuyển động của vật hơn đối với trẻ. Trẻ có thể nhìn được tất cả các hướng và điều chỉnh theo ý trẻ.

- Thể hiện bố cục – không gian

+ Lúc đầu trẻ vẽ lộn xộn các vật trên khắp tờ giấy mà không chú ý đến quan hệ logic của các vật. Dần dần hình vẽ của trẻ của trẻ xuất hiện nét gạch ngang thể hiện mặt đất phía trên trẻ thường vẽ mặt trời, mây...

+ Trẻ 4 – 5 tuổi thường phủ kín đường thẳng ngang làm mặt đất bằng những chi tiết như nhà, cây, cỏ, hoa... những vật này được sắp xếp theo hàng ngang và không vật nào che khuất vật nào.

- Về khả năng sử dụng màu sắc

+ Lúc đầu trẻ dùng màu tự do mà không chú ý đến màu sắc đặc trưng của vật.

+ Cùng với sự phát triển về cảm giác màu sắc, trẻ sẽ chú ý đến việc chọn lựa màu, trẻ thường sử dụng nhiều màu sắc khác nhau để thể hiện các bộ phận và các chi tiết khác nhau của vật.

Trong các tác phẩm tạo hình của trẻ, chúng ta có thể đọc được:

- Tính chân thật, đầy cảm xúc

- Tính nội dung. Trẻ phản ánh chưa đúng những gì trẻ muốn nói, trẻ liên tưởng giải thích bức tranh với đầy những đường nét nguệch ngoạc của mình; đây là con chó, đây là chân, tai... nó đang sửa...

- Tính dũng cảm, tự tin: trẻ có thể vẽ bất cứ những gì mà trẻ thích hoặc trẻ biết, không lo sợ hay e ngại: vẽ biển, vũ trụ, các nhân vật thần thoại.... Đối với trẻ, mọi thứ đều có thể vẽ được.

- Lòng nhân ái, lạc quan, yêu đời. Trẻ thường thể hiện những nhân vật có những đức tính tốt và dùng những màu sắc tươi sáng.

Kết luận sư phạm:

- Phát triển khả năng tri giác, các thao tác tư duy, giúp trẻ nhận biết được cấu tạo, hình dạng, mối quan hệ tương quan giữa các phần và các nhân vật, sự biến đổi về hình dạng và vị trí của các phần khi vật chuyển động

- Cung cấp cho trẻ các loại vật liệu tạo hình khác nhau, các loại tranh ảnh nghệ thuật có nội dung phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, tạo cho trẻ không gian hoạt động và khuyến khích trẻ tích cực sử dụng các loại vật liệu đó để trẻ tự do thể hiện những ấn tượng, cảm xúc của mình.

- Tổ chức cho trẻ tham quan các viện bảo tàng nghệ thuật, xưởng vẽ, xưởng điêu khắc... để trẻ khám phá, tìm hiểu các nghệ sĩ, nghệ nhân đã sáng tạo ra các tác phẩm nghệ thuật như thế nào.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI 4

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Trình bày các đặc điểm phát triển khả năng tạo hình của trẻ mầm non theo từng giai đoạn phát triển.

- Những khả năng của trẻ ở giai đoạn tiền tạo hình có ý nghĩa như thế nào đối với sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ?

- Các nhà sư phạm cần làm gì để phát triển tính chủ định và khả năng tạo hình của trẻ ở từng giai đoạn lứa tuổi?

2. Suu tầm tranh vẽ của trẻ mầm non để phân tích cách thể hiện đường nét, hình dáng, màu sắc, bố cục không gian, sự chuyển động của vật và người trong tranh của trẻ.

CHƯƠNG 2

CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON

Bài 1

HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON HIỆN NAY

A. Mục tiêu

- Trình bày được các mục tiêu, nhiệm vụ của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non.
- Biết lựa chọn, sắp xếp nội dung chương trình hoạt động tạo hình dựa trên những nguyên tắc cơ bản.
- Biết được mối quan hệ giữa các nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình với khả năng tạo hình của trẻ ở các giai đoạn lứa tuổi.
- Thiết lập được mạng các hoạt động tạo hình phối hợp với các hoạt động giáo dục khác trong trường mầm non để thực hiện nội dung hoạt động.

B. Nội dung

I. Các hoạt động tạo hình ở trường mầm non

Hoạt động tạo hình của trẻ ở trường mầm non bao gồm: vẽ, nặn, cắt dán, xé dán, xếp hình... Trong mỗi dạng tạo hình đó, trẻ có thể thể hiện ấn tượng, cảm xúc, cảm nhận của mình về thế giới xung quanh. Bởi vậy, ở mỗi dạng tạo hình, cần hình thành cho trẻ một số phương tiện biểu cảm của nghệ thuật tạo hình và cung cấp những nguyên liệu riêng để trẻ thực hiện.

1. Vẽ

Vẽ là dùng đường nét, màu sắc, hình mảng tạo bố cục nhằm phản ánh những sự vật hiện tượng cuộc sống trên mặt phẳng hai chiều. Đề tài mà trẻ vẽ rất đa dạng: đồ vật, cây cối, hoa quả, con vật... những sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi xung quanh trẻ, những nhân vật trong truyện cổ tích, hình trang trí. Trong hoạt động vẽ, giáo viên cần dạy trẻ các kỹ năng cơ bản như: cầm bút, vẽ đường nét, hình cơ bản, tạo nên hình dáng đồ vật, con người... Dạy trẻ cách sắp xếp các hình tượng, tạo nên một bức tranh theo đề tài hoặc theo ý thích và cách sắp xếp các hình mảng, họa tiết, màu sắc các hình cơ bản.

Vẽ ở trường mầm non gồm có những thể loại sau:

- Thể loại vẽ theo mẫu
- Thể loại vẽ theo đề tài
- Thể loại vẽ theo ý thích

- Thể loại vẽ trang trí

+ *Vẽ theo mẫu*: có thể hiểu là nhìn mẫu để vẽ lại bằng cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm thụ của người vẽ, đó là mô phỏng, tả lại chứ không phải sao chép rập khuôn.

Trong giờ vẽ mẫu, cô giáo phải đặt mẫu hoặc tranh vẽ mẫu ở vị trí trẻ dễ quan sát nhất. Mẫu có thể là vật thật, vật mẫu, tranh ảnh chụp, tranh sưu tầm, tranh vẽ của cô hoặc của trẻ,...

Yêu cầu trẻ vẽ mẫu phải chú ý đến bố cục, bài vẽ phải cân đối, có tỉ lệ thích ứng với nhau. Trẻ bắt đầu tiến hành vẽ, giáo viên cần nhắc nhở trẻ chú ý tới bố cục tranh, phải vẽ cân đối (hình vẽ không to quá, nhỏ quá, hoặc lệch trên, dưới, trái, phải).

+ *Vẽ theo đề tài*: Vẽ theo đề tài là vẽ theo một chủ đề cho trước dùng đường nét, màu sắc, hình mảng, tạo bố cục nhằm thể hiện cảnh sinh hoạt hay một vấn đề nào đó trong cuộc sống trên mặt phẳng hai chiều.

Vẽ theo đề tài trước tiên giúp trẻ hiểu nội dung chủ đề, trẻ biết rõ nhiều vật khác nhau trong mối liên hệ không gian chặt chẽ, khi vẽ cần lưu ý mối quan hệ giữa các vật để lựa chọn vị trí chúng trong không gian và mối tương quan tỷ lệ giữa chúng.

Ví dụ: Khi vẽ ngôi nhà, em bé, ông mặt trời, trẻ có thể hiểu và biết vẽ ngôi nhà to hơn em bé, vẽ ông mặt trời phía trên ngôi nhà.

Như vậy, vẽ theo đề tài là mục đích dạy trẻ thể hiện một đề tài không gian, bố cục nhiều tầng cảnh, thể hiện mối quan hệ và tỷ lệ giữa các vật sao cho nổi bật nội dung của đề tài (trẻ biết lựa chọn hình tượng phù hợp với chủ đề).

Tóm lại: Khi dạy vẽ bất kỳ thể loại nào cô cần chú ý 2 vấn đề sau:

- Nội dung vẽ: (Vẽ gì?) phải hiểu nội dung chủ đề cần những hình tượng nào phù hợp để lựa chọn.

- Phương tiện truyền cảm (vẽ như thế nào?) phương tiện truyền cảm bao gồm hình dáng, đường nét, màu sắc, bố cục...

+ *Vẽ theo ý thích* là vẽ những gì mà trẻ thích theo định hướng của giáo viên.

Nội dung chủ đề trẻ được tự do lựa chọn theo ý mình. Vẽ theo ý thích phát huy được trí tưởng tượng, sáng tạo của trẻ, trẻ thể hiện cảm xúc, vốn tích lũy và sự hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh, trẻ hiểu về thiên nhiên, xã hội. Trẻ phát huy tính chủ động sáng tạo, đem hết khả năng để thể hiện theo cách làm, cách suy nghĩ của trẻ.

Vẽ theo ý thích được trẻ ưa thích nhất bởi khi vẽ trẻ được suy nghĩ theo ý tưởng của mình, trẻ có cảm xúc tái hiện sáng tạo cảm xúc của mình qua từng nét vẽ, tô từng mảng màu, vẽ các nhân vật trong tác phẩm của mình.

Ở các giờ học theo ý thích, cô giáo phải vận dụng nhiều phương pháp khác nhau để cung cấp biểu tượng tức là nội dung cần thể hiện cho trẻ càng phong phú càng tốt, giúp trẻ nhớ lại những kĩ năng đã học hoặc giúp trẻ thể hiện những kĩ năng còn mới mẻ.

Ở hoạt động này, giáo viên mầm non phải có kiến thức tạo hình về cuộc sống, phải biết gây được sự hưng phấn và thích thú ở trẻ đối với giờ học.

Thể loại vẽ theo ý thích yêu cầu trẻ phải tự chọn đề tài để thể hiện đồng thời phải biết tưởng tượng, sáng tạo khi thực hiện đề tài.

Ở hoạt động vẽ theo ý thích, giáo viên mầm non cần dạy trẻ các phương tiện tạo hình cơ bản như đường nét, màu sắc, bố cục...

- *Về đường nét*: Đường nét là những kí hiệu, quy ước để biểu hiện hình dáng của đồ vật, của con người và thể hiện tình cảm của người vẽ. Một số đường nét cơ bản dạy trẻ như:

+ Nét thẳng: Thẳng đứng, thẳng ngang, thẳng xiên. Nét thẳng gợi cảm xúc khỏe khoắn.

+ Nét cong: nét cong khép kín, nét cong lượn sóng. Nét cong gợi cảm giác mềm mại, uyển chuyển.

+ Nét gấp khúc: là sự phối hợp của các nét xiên ngược chiều. Nét gấp khúc tạo nên nhịp điệu gợi cảm giác cứng cáp, vui mắt.

- *Về màu sắc*: màu sắc là phương tiện biểu cảm gây ấn tượng mạnh trong nghệ thuật hội họa. Màu sắc thể hiện rõ tính cách của người vẽ: tươi vui, buồn, ghét... Người ta dùng màu để diễn tả mọi sự vật, không gian, thời gian, biểu lộ thái độ xúc cảm của người vẽ hay biểu lộ trạng thái tinh thần tình cảm. Màu sắc gây cho ta những cảm giác ấn tượng khác nhau. Chẳng hạn màu đỏ, nâu, vàng, cam gợi lên sự tươi vui, ấm áp, mạnh mẽ; màu lục, lam, chàm, tím gợi cảm giác mát dịu, buồn... Trong quá trình dạy vẽ, cô giáo giúp trẻ nhận biết màu sắc, tô màu trong hình vẽ, trong tranh, dùng màu sắc thể hiện cảm xúc, không gian, thời gian...

- *Về bố cục*: Bố cục là sự sắp xếp các hình mảng, đậm, nhạt, màu sắc một cách cân đối, hợp lí trên khuôn khổ của giấy vẽ, thể hiện được nội dung và ý đồ của tác giả.

Thông qua các giờ vẽ, cô giáo dạy trẻ cách sắp xếp, phân bố hình sao cho cân đối hợp lí, phù hợp với nội dung của bài vẽ.

Nguyên liệu để trẻ sử dụng trong giờ vẽ có rất nhiều: bút chì màu, sáp màu, phấn màu, màu nước... Mỗi loại có những thuận lợi khác nhau đối với trẻ, chẳng hạn bút màu, sáp màu dễ tạo ra đường nét, hình dáng, khi tô màu trẻ dễ tạo ra ranh giới giữa các phần, còn khi sử dụng màu nước trẻ dễ tạo nên các mảng màu, dễ tạo được nhiều màu sắc phong phú của thiên nhiên...

+ *Vẽ trang trí*: Vẽ trang trí là sắp xếp các họa tiết như đường nét, hình mảng, màu sắc... tạo nên sản phẩm đẹp trên mặt phẳng hai chiều.

Trang trí là tô điểm, làm đẹp các vật thể, các hình đẹp hơn.

Ví dụ: Trang trí hình vuông, tròn, chữ nhật, đường diềm và trang trí các đồ vật trong cuộc sống như: bát đĩa, khăn tay... đẹp hơn.

Có nhiều cách để sắp xếp bố cục trang trí:

- Sắp xếp đối xứng qua một trục
- Sắp xếp nhắc lại các họa tiết
- Sắp xếp xen kẽ các họa tiết

Những kiểu họa tiết đó phù hợp với trẻ mẫu giáo.

Mục đích của giờ dạy vẽ theo mẫu và vẽ trang trí là nhằm phát triển ở trẻ cảm xúc thẩm mỹ, phát triển khả năng quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp, ghi nhớ và phát triển khả năng sáng tạo đặc biệt trong vẽ trang trí qua việc tự lựa chọn họa tiết trang trí và màu sắc thể hiện.

2. Nặn

Hoạt động nặn là thể hiện hình tượng ở dạng khối trong không gian ba chiều với chất liệu mềm dẻo.

Nặn là một thủ pháp của nghệ thuật điêu khắc, trẻ mẫu giáo làm quen với điêu khắc thông qua giờ nặn. Nặn giúp cho trẻ hiểu được sâu sắc cấu trúc của vật thể, những thuộc tính hình khối không gian của hiện thực, đất nặn là một nguyên liệu mềm dẻo có thể tác động bằng tay một cách dễ dàng để tạo ra những hình tượng trí tưởng tượng của trẻ, trẻ thường nặn người, động vật, đồ dùng nhà bếp, trái cây hay các phương tiện giao thông, trẻ nặn để thỏa mãn nhu cầu nhận thức và sáng tạo của mình.

Do tính chất mềm dẻo của vật liệu là đặc điểm tạo nên hình khối của dạng hoạt động tạo hình này, trẻ nắm được kỹ năng tạo hình nhanh hơn so với hoạt động vẽ. Tính mềm dẻo của nguyên liệu và tính chất khối của vật thể hiện cho phép trẻ nắm được một số kỹ năng dễ hơn vẽ (như trong thể hiện động tác), sự thể hiện mối quan hệ không gian giữa các vật trong hoạt động nặn cũng rất đơn giản, các vật được đặt cạnh nhau hoặc gần nhau theo ý muốn, viễn cảnh không gian trong hoạt động nặn không được đặt ra.

Ví dụ: Sự chuyển động của vật, sự cử động của người là thể hiện các động tác, sự thể hiện mối quan hệ không gian giữa các vật trong hoạt động nặn cũng rất đơn giản, khi sắp xếp các vật đặt cạnh nhau hoặc gần nhau theo ý muốn, viễn cảnh không gian trong hoạt động nặn không được đặt ra.

Trẻ tham gia hoạt động nặn là tham gia một hoạt động vui chơi hào hứng sáng tạo. Trẻ được tạo ra một sản phẩm, được cảm nắm, bày đặt ra một bố cục hợp lý trong không gian cụ thể.

Đặc trưng chủ yếu của hoạt động nặn là truyền đạt được hình khối của vật, còn màu sắc sử dụng rất hạn chế.

Một số đề tài nặn cho trẻ ở trường mầm non là: hoa, quả, rau, đồ chơi, bát đĩa, con vật, người... Ở hoạt động nặn, cô giáo dạy trẻ làm quen với đất nặn, tập nặn các hình cơ bản và phối hợp các hình tạo nên đồ vật quen thuộc gần gũi, dạy trẻ một số phương tiện biểu cảm như: tạo khối, thể hiện một số động tác, tư thế, dáng vận động

của con vật, của người. Đầu tiên trẻ nặn các con vật ở tư thế tĩnh, sau đó bẻ cong một số bộ phận để tạo dáng chuyển động, chẳng hạn người đang đi, con gà đang gáy...

Nguyên liệu chủ yếu cho trẻ nặn là đất như đất sét, bột nặn... Đất dẻo kĩ thuật sạch, dễ sử dụng, tiện lợi.

Nặn có thể tạo hình bằng hai cách:

- Nặn ghép nhiều chi tiết thành một vật
- Nặn một vật từ một khối đất nguyên

Ví dụ: Nặn con gà nhiều chi tiết ghép lại, ta chia đất ra thành nhiều phần, phần thân nhiều đất nhất, đầu nhỏ chia ít đất hơn, phần nhỏ nhất là mỏ, phần đuôi cũng không cần nhiều. Sau đó sử dụng các kỹ năng để tạo thành các bộ phận của con gà, cuối cùng là sử dụng kỹ năng gắn dính để tạo nên một con gà.

Nặn trong trường mẫu giáo có 3 thể loại

- Nặn theo mẫu
- Nặn theo đề tài
- Nặn theo ý thích

3. Cắt dán, xé dán

Xé, cắt dán là xé cắt những mảnh giấy màu và sắp xếp, dán các hình mảng đã được xé cắt rời tạo bố cục trên mặt phẳng 2 chiều.

- Mảnh giấy ghép được xé bằng tay gọi là tranh xé dán.
- Mảnh giấy ghép được cắt bằng kéo gọi là tranh cắt dán.

Tranh xé, cắt dán ở trường mầm non được bắt nguồn từ các thể loại tranh ghép nghệ thuật.

Tranh ghép nghệ thuật có nhiều tranh ghép: tranh ghép từ mảnh sứ, bát đĩa vỡ, từ các mảnh kích màu, từ chai, từ tre hay hoa lá...

Ở trường mẫu giáo, giáo viên dạy trẻ thể hiện từ những mảnh giấy màu dán trên nền giấy trắng hay giấy màu được gọi là tranh xé, cắt dán.

** Các thể loại xé, cắt dán:*

- Xé, cắt dán theo mẫu
- Xé, cắt dán theo đề tài
- Xé, cắt dán theo ý thích
- Cắt dán trang trí

Xé, cắt dán tương tự như hoạt động vẽ, phải chú ý đến nội dung thể hiện là phương tiện miêu tả hình mảng, màu sắc và bố cục tranh.

Trong các giờ học xé, cắt dán trẻ làm quen với nhiều hình dáng vừa đơn giản, vừa phức tạp của các vật khác nhau, nhờ đó mà biểu tượng toán học ở trẻ được phát triển.

Khi xé cắt dán không phải tô màu, cô giáo đưa cho trẻ giấy có nhiều màu khác nhau và dạy trẻ cách chọn màu sao cho phù hợp với vật mà trẻ tạo hình, nhờ đó cảm giác màu sắc của trẻ cũng được phát triển.

Xé, cắt dán giúp đôi tay của trẻ linh hoạt và khéo léo.

Ở trường mầm non, cắt, xé dán là dùng những các mảnh giấy màu và độ đậm nhạt của chúng để miêu tả đồ vật, con vật... đơn lẻ hoặc trong một bối cảnh nào đó trên mặt phẳng của trang giấy. Ở trường mầm non, giáo viên dạy trẻ làm quen với nghệ thuật xé, cắt, dán, thể hiện tranh từ những mảnh giấy màu dán trên nền giấy màu hoặc giấy trắng, dạy trẻ xé, cắt sắp xếp dán các mảnh giấy màu tạo nên hình dáng đồ vật, con người, tạo thành bức tranh đơn giản có nội dung hoặc trang trí các đồ vật.

Đặc điểm của loại hình này là vận dụng linh hoạt hoạt động của các ngón tay thông qua nguyên liệu là giấy màu và hồ dán, các hình dán đồ vật, sự việc được nổi lên trên nền giấy. Trong quá trình cắt, xé dán, trẻ mẫu giáo dần dần cảm thụ về màu sắc, nhịp điệu, sự cân đối hài hòa và trên cơ sở đó hình thành cho trẻ cảm xúc nghệ thuật. Sự lựa chọn các giấy màu khác nhau và giấy màu làm nền dần dần giúp trẻ có được kĩ năng phối màu.

Nguyên liệu của cắt, xé dán: Giấy màu, giấy nền (giấy trắng, giấy phủ màu, bìa), hồ dán, họa báo.

** Mục đích của vẽ và xé cắt dán là:*

- Kiểm tra khả năng của trẻ qua đó cô giáo định hướng cho nhiệm vụ tiếp theo.
- củng cố các kiến thức, kỹ năng đã học.
- Phát triển khả năng sáng tạo, tính độc lập, tự chủ trong công việc.

Vì vậy, ở các giờ học theo ý thích cô giáo phải vận dụng nhiều phương pháp khác nhau để cung cấp biểu tượng (nội dung cần thể hiện) cho trẻ, càng phong phú càng tốt, giúp trẻ nhớ lại những kỹ năng đã học, giúp trẻ thực hiện những kỹ năng mới, những điều cần thiết ở đây là việc thể hiện nội dung là trẻ tự chọn. Vì vậy, cô giáo cần có kiến thức về tạo hình và về cuộc sống, phải biết cách gây được sự hưng phấn và thích thú ở trẻ đối với giờ hoạt động.

** Hoạt động cắt dán dành cho lứa tuổi mẫu giáo nhỏ và mẫu giáo lớn*

Cũng như hoạt động vẽ, tranh cắt dán, tranh xé dán...ngoài nội dung thể hiện phải chú ý đến các phương tiện diễn tả như đường nét, hình vẽ, màu sắc và bố cục của bức tranh.

Tóm lại, cả ba loại hoạt động; vẽ, nặn, cắt dán và xé dán trong trường mầm non có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và có cùng chung những nhiệm vụ sau:

- Phát triển cho trẻ khả năng cảm thụ và cảm xúc thẩm mỹ (biết nhận biết cái đẹp, xúc động trước cái đẹp, biết yêu quý cái đẹp và biết sáng tạo ra cái đẹp.

- Bồi dưỡng thị hiếu thẩm mỹ để hình thành cho trẻ tình yêu đối với vẻ đẹp, thiên nhiên, cuộc sống con người và nghệ thuật. Làm giàu vốn biểu tượng, phát triển năng lực tư duy.

- Hình thành ở trẻ những kỹ năng, kỹ xảo tạo hình, năng lực quan sát và sáng tạo.

- Dạy trẻ biết sắp xếp bố cục thể hiện được nội dung chủ đề, xúc cảm, tình cảm của trẻ thông qua sản phẩm. Trẻ biết trang trí một hình, một vật để làm cho nó đẹp hơn.

- Dạy trẻ có thói quen nề nếp học tập, làm việc có mục đích, có ý thức, tự giác và có trách nhiệm.

4. Xếp dán tranh, chấp ghép và gấp giấy

**** Xếp dán tranh***

Xếp dán tranh là một loại hình hoạt động tạo hình mà ở đó trẻ thể hiện hình ảnh nghệ thuật trên không gian hai chiều bằng cách sắp xếp các mảng hình theo một bố cục mang tính nghệ thuật và gắn chúng lên một nền phẳng (mặt giấy, gỗ).

Ngày nay, trong giáo dục trẻ em, người ta có thể mở rộng phương thức thể hiện các loại hình hoạt động dán bằng cách phối hợp cả sự thể hiện hai chiều với sự thể hiện ba chiều, phối hợp nhiều loại chất liệu phong phú trong một sản phẩm tạo hình.

Trẻ nhỏ rất yêu thích các hoạt động xếp - ghép - dán lên mặt phẳng hai chiều bằng các phiến, các mảng hình đủ màu sắc. Vẻ sặc sỡ, rực rỡ của các mảng hình dễ cuốn hút trẻ, tính nhịp điệu của các thao tác sắp đặt gây cho trẻ hứng thú đặc biệt.

Các cơ hội xê dịch, chấp ghép, xếp chồng, che lấp các mảnh hình, các chi tiết, bộ phận của hình tượng trong hoạt động xếp dán tranh tạo điều kiện cho trẻ học hỏi nhiều điều về kích thước, tỉ lệ, cấu trúc của các sự vật và tập sắp xếp bố cục trên mặt phẳng của không gian hai chiều.

**** Chấp ghép***

Hoạt động chấp ghép của trẻ mầm non được hiểu như một loại hình hoạt động tổng hợp, ở đó trẻ chủ yếu thể hiện các mô hình, kết cấu trong không gian ba chiều và phối hợp với hình thức thể hiện trên không gian hai chiều. Trong quá trình tạo hình, trẻ có thể phối hợp các thủ pháp miêu tả đặc trưng cho các loại hình hoạt động khác nhau như: vẽ, nặn, xé dán, lắp ráp,... Đây là một dạng hoạt động ứng dụng các kỹ thuật tạo hình, các phương tiện tạo hình và phối hợp giữa hoạt động tạo hình với hoạt động vui chơi để giúp trẻ tìm hiểu, phản ánh, khám phá thế giới xung quanh.

**** Gấp giấy***

Gấp giấy là một hoạt động tạo hình được trẻ mầm non ưa thích. Mảnh giấy nhỏ, cách gấp đơn giản, trong ít phút có thể làm ra các đồ chơi hấp dẫn trẻ: tờ giấy vuông, gấp đôi rồi mở ra thành mái nhà, gấp tư trở thành khăn tay, gấp tiếp một góc “khăn”

xuống thành cái túi. Gấp nốt ba góc còn lại về phía sau thành cái nón.... Kỹ thuật đơn giản, khả năng tạo hình phong phú.

Phương pháp tạo hình trong gấp giấy theo cách đơn giản, khái quát hình dáng vật tự nhiên: Quy về dạng hình hình học.

Khác với cắt dán, gấp giấy diễn tả môi trường xung quanh bằng khối. Mô hình có thể đặt vững chắc trong không gian. Điều này làm trẻ dễ sử dụng trong trò chơi.

Không như nặn, việc cảm nhận mô hình gấp giấy không chỉ bằng mắt mà còn bằng hoạt động của đôi bàn tay, bằng tai (mẫu cái pháo)

Dạy gấp giấy cho trẻ không cần nhiều vật liệu, vật liệu dễ kiếm, môi trường nào cũng có thể hướng dẫn cho trẻ gấp giấy hay làm đồ chơi: ở lớp học, lúc đi dạo chơi, tham quan, trong gia đình...

II. Chương trình hoạt động tạo hình ở trường mầm non

1. Mục tiêu tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non

Mục tiêu tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ là tạo điều kiện để phát triển nhân cách của trẻ nói chung và tính sáng tạo nói riêng, đồng thời phát triển khả năng cảm nhận thẩm mỹ của trẻ trong nghệ thuật và trong cuộc sống. Cụ thể:

- Phát triển sự nhạy cảm, những xúc cảm, tình cảm thẩm mỹ, có nhu cầu tạo ra cái đẹp là những điều cần thiết cho cuộc sống của trẻ trong xã hội.
- Giúp trẻ lĩnh hội các kiến thức và kỹ năng cơ sở, tạo nền tảng cho sự tiếp thu nền giáo dục ở bậc học tiếp theo.
- Phát triển và tiếp tục duy trì ở trẻ lòng tự tin và khả năng cảm nhận về giá trị của mình.
- Tiếp thu tri thức và hình thành thái độ, tình cảm để trẻ tích cực gia nhập vào cộng đồng, xã hội.

Mục đích của việc tổ chức tạo hình cho trẻ lứa tuổi mầm non không nằm ngoài những mục đích cơ bản của giáo dục thẩm mỹ là phát triển ở trẻ khả năng cảm nhận, cảm thụ cái đẹp trong cuộc sống, trong nghệ thuật; hình thành ở trẻ lòng mong muốn, khả năng thể hiện vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống xung quanh để qua đó mà biểu lộ thái độ, tình cảm của mình; hình thành và phát triển ở trẻ tính tích cực sáng tạo bằng cách tập cho trẻ biết miêu tả, biểu cảm theo ý đồ, sáng kiến của bản thân, biết giải quyết các vấn đề tạo hình một cách độc lập trong sự hợp tác.

Ngoài ra, việc dạy hoạt động tạo hình còn nhằm các mục đích khác như:

- Phát triển khả năng vận động cơ tay, sự khéo léo linh hoạt của đôi bàn tay.
- Phát triển những năng lực tâm lý như: phát triển khả năng chú ý, khả năng tri giác hình dáng và tri giác màu sắc, phát triển tư duy trực quan hành động và tư duy trực quan hình tượng; bồi dưỡng xúc cảm, tình cảm thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ...
- Rèn luyện tính kiên trì, làm việc có mục đích, có kỹ năng.

Mục tiêu của hoạt động tạo hình trong chương trình giáo dục mầm non là nhằm:

- Giúp trẻ có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật

- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động tạo hình

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật tạo hình

2. Nhiệm vụ của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non

- Cung cấp kĩ năng tạo hình cho trẻ: Đường nét, màu sắc, hình khối... để trẻ thể hiện cảm xúc, ý nghĩ của mình thông qua các sản phẩm tạo hình như vẽ, nặn, cắt, xé dán...

- Dạy trẻ cách quan sát nhận ra vẻ đẹp của đồ vật, tranh ảnh qua đó làm giàu vốn biểu tượng, bồi dưỡng xúc cảm thẩm mỹ, phát triển năng lực quan sát và tư duy.

- Thông qua các hoạt động tạo hình phát triển cho trẻ các năng lực tri giác, tư duy, tưởng tượng, giáo dục cho trẻ những đức tính kiên trì, sáng tạo, tích cực, làm việc có chủ định. Phát triển về ngôn ngữ cho trẻ.

- Dạy trẻ nề nếp, thói quen học tập, biết thực hiện nhiệm vụ của giờ học.

** Cụ thể những nhiệm vụ dạy hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non bao gồm:*

- *Hình thành ở trẻ khả năng nhận thức thẩm mỹ, thái độ thẩm mỹ trước vẻ đẹp của thế giới xung quanh.*

- *Hình thành và phát triển động cơ hoạt động tạo hình cho trẻ:*

- + Tạo điều kiện cho trẻ có những cảm xúc, hứng thú được chơi và khám phá các loại vật liệu, thực hiện các thao tác thử nghiệm và có cơ hội lặp lại các hành động với đồ vật.

- + Tập cho trẻ có khả năng xác định mục đích của hoạt động tạo hình.

- *Hình thành và phát triển các biểu tượng tạo hình:*

Biểu tượng tạo hình là những hình ảnh trẻ lưu giữ sau khi trẻ tri giác các sự vật hiện tượng trong môi trường xung quanh. Để giúp trẻ tích cực tích lũy các biểu tượng tạo hình, giáo viên cần phải:

- + Dạy trẻ khả năng tri giác các sự vật, hiện tượng. Từ đó phát triển khả năng khái quát, biết chủ động quan sát vật trong những điều kiện khác nhau.

- + Tạo điều kiện phát triển ở trẻ khả năng nhận ra vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.

- + Khơi gợi cho trẻ phát triển trí tưởng tượng ngay trong quá trình tri giác.

- *Hình thành và phát triển khả năng tạo hình cho trẻ:*

Khả năng tạo hình là khả năng lĩnh hội về các kiến thức có liên quan đến hoạt động tạo hình theo cách riêng của mỗi cá nhân trẻ. Phát triển khả năng tạo hình chính là phát triển năng lực sáng tạo của trẻ. Giáo viên cần phải:

- + Dạy trẻ biết dự tính trước về đối tượng tạo hình

- + Giúp trẻ làm chủ các cách thức tạo hình.

- + Hướng dẫn trẻ các phương tiện thể hiện khác nhau để trẻ tự do thể hiện ý tưởng của mình.

+ Tạo điều kiện cho trẻ tự kiểm tra và nhận xét kết quả thu được.

* Các nhiệm vụ trên được thực hiện trong các dạng hoạt động tạo hình khác nhau và được cụ thể hóa phụ thuộc vào lứa tuổi, đặc điểm phát triển của trẻ và các yếu tố khác.

3. Nguyên tắc lựa chọn, xây dựng chương trình hoạt động tạo hình ở trường mầm non

Để phát triển khả năng tạo hình của trẻ ngay từ khi trẻ mới bắt đầu làm quen với hoạt động này, chúng ta phải hướng dẫn trẻ phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ. Việc xây dựng chương trình phải dựa vào các nguyên tắc sau:

a. Tính khoa học

Nội dung của hoạt động tạo hình dành cho trẻ mẫu giáo, phải là những gì được đúc kết tích lũy trong cả quá trình phát triển lịch sử xã hội loài người, là những tinh hoa của nền văn hoá loài người.

Từ vốn kinh nghiệm xã hội lịch sử mang tính chuẩn mực của loài người, người ta chỉ lựa chọn phần nhỏ những gì vừa sức tiếp thu của trẻ ở từng lứa tuổi. Trong quá trình hoạt động tạo hình, người ta giúp trẻ nắm dần hệ thống chuẩn mực cảm giác mang tính xã hội, dần dần bằng hoạt động này người ta hình thành những cảm xúc thẩm mỹ (về hình, về màu, kích thước, tỷ lệ, tính nhịp điệu...). Trên cơ sở này người ta hình thành và phát triển ở trẻ thị hiếu thẩm mỹ.

Chương trình hoạt động tạo hình ở trường mầm non không chỉ dừng lại ở việc cung cấp những hiểu biết cho trẻ mà còn nhằm hoàn thiện hoạt động thực tiễn giúp trẻ tạo ra cái đẹp.

Chương trình hoạt động tạo hình trong trường mầm non cần được sắp đặt phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ. Dựa trên cơ sở tính khoa học mà người ta phân ra:

- Những hiểu biết kỹ năng, kỹ xảo giúp trẻ tả vật đơn lẻ.
- Những hiểu biết kỹ năng, kỹ xảo giúp trẻ truyền đạt nội dung mạch lạc (cốt truyện, chủ đề).
- Những hiểu biết kỹ năng, kỹ xảo giúp trẻ trang trí.
- Các kỹ năng có tính chất kỹ thuật. Hoạt động tạo hình cũng cần giúp trẻ nhận biết, hiểu được cái đẹp, cái thiện, tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm những cảm xúc thẩm mỹ phong phú, từ đó mà dần dần hình thành tình cảm thẩm mỹ đạo đức và các hành vi văn hoá đạo đức.

b. Tính thống nhất giữa các nhiệm vụ giáo dục và dạy học

Nguyên tắc giáo dục được hình thành như một sự thống nhất của nhiệm vụ học tập. Cùng với việc cung cấp cho trẻ những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, phát triển ở trẻ tính tích cực độc lập, sáng tạo. Nội dung chương trình hoạt động tạo hình cũng cần giúp trẻ nhận biết, hiểu được cái đẹp, cái thiện, tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm những cảm xúc thẩm mỹ phong phú, từ đó mà dần dần hình thành tình cảm thẩm mỹ và các hành vi văn hoá đạo đức.

c. Tính vừa sức

Nội dung cơ bản và cách sắp xếp các nội dung chương trình hoạt động tạo hình cần phải được lựa chọn đối tượng tạo hình, cân nhắc tùy theo đặc điểm lứa tuổi để cùng với sự hoàn thiện của hệ thống giáo dục và dạy học thì trình độ phát triển năng lực hoạt động tạo hình của trẻ ở từng độ tuổi cũng được thay đổi và nâng cao.

Sự phân bố chương trình có tính đến sự phức tạp dần đối tượng tạo hình, từ những sự vật hiện tượng quen thuộc gần gũi đến phạm vi rộng hơn.

d. Tính ý thức

Tính ý thức, tích cực tự giác là một trong những yêu cầu rất căn bản để giúp trẻ tiếp thu các tri thức các phương thức hành động và biến chúng thành vốn của riêng và những kinh nghiệm của bản thân đứa trẻ. Tính ý thức làm cho quá trình hoạt động của trẻ thành một hoạt động có hứng thú, có động cơ chứ không chỉ đơn thuần là sự bắt chước máy móc.

Để đảm bảo tính ý thức, nội dung của hoạt động tạo hình là phải cung cấp cho trẻ các biện pháp hoạt động độc lập sáng tạo, tạo điều kiện cho trẻ thể hiện tình cảm, năng lực của mình một cách tích cực, tự do.

e. Tính kế tục, hệ thống

Tính hệ thống là một nguyên tắc quan trọng của mọi chương trình giáo dục và đào tạo nhằm phát triển con người một cách toàn diện, hài hoà, những nội dung mới phức tạp hơn chỉ đưa đến cho trẻ trên cơ sở những kiến thức, những kinh nghiệm trước, đơn giản hơn đã được củng cố và trở nên thuần thục.

Tính kế tục và hệ thống còn được thể hiện ở mối liên quan chặt chẽ giữa nội dung của chương trình hoạt động tạo hình với nội dung của các hoạt động khác trong trường mầm non (giữa các thể loại của hoạt động tạo hình: vẽ, nặn, xé, cắt dán...) giữa tạo hình với hoạt động vui chơi, lao động, âm nhạc, làm quen với môi trường xung quanh.

f. Tính thống nhất giữa lý thuyết và thực tiễn

Nội dung những gì mà trẻ cần miêu tả phải là những sự vật, những hiện tượng gần gũi trong cuộc sống của trẻ rồi dần dần bắt đầu từ những hiện tượng mà trẻ được quan sát trực tiếp và mở rộng ra những sự vật, hiện tượng khi trẻ không có điều kiện tiếp xúc.

Nội dung chương trình phải nhằm bồi dưỡng và rèn luyện kỹ năng hoạt động thực tiễn tạo ra cái đẹp và dùng cái đẹp để tạo ra thực tiễn xung quanh mình (trưng bày những sản phẩm của trẻ trong lớp).

g. Tính giáo dục cá biệt

Cũng như các hoạt động mang tính nghệ thuật khác, hoạt động tạo hình đòi hỏi cao về sự đảm bảo nguyên tắc cá biệt, đòi hỏi nhà sư phạm phải nắm rõ đặc điểm. Quá

trình xúc cảm, nhận thức, tốc độ hoạt động, độ nhạy bén, tính tích cực và khả năng tưởng tượng sáng tạo của từng trẻ em.

III. Hoạt động tạo hình trong chương trình giáo dục mầm non hiện nay

Hoạt động tạo hình là một trong những nội dung của giáo dục thẩm mỹ, phát triển thẩm mỹ.

1. Nội dung của hoạt động tạo hình trong chương trình giáo dục mầm non

- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ và trong các tác phẩm nghệ thuật.
- Một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).
- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình.

NỘI DUNG GIÁO DỤC THEO ĐỘ TUỔI

Nội dung	2 - 3 tuổi	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật tạo hình	Thể hiện cảm xúc khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	Bộc lộ cảm xúc khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
2. Một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).	– Làm quen với các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm đơn giản.	– Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	– Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	– Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.
	- Làm quen một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản: Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh	– Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	– Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	– Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.
		– Nhận xét sản phẩm tạo hình.	– Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc,	– Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/

Nội dung	2 - 3 tuổi	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
			hình dáng/ đường nét.	đường nét và bố cục.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật tạo hình.		- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.
			- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
	- Đặt tên cho sản phẩm của mình với sự giúp đỡ của người lớn,...	- Đặt tên cho sản phẩm của mình		

2. Kết quả mong đợi của hoạt động tạo hình trong chương trình giáo dục mầm non

KẾT QUẢ MONG ĐỢI

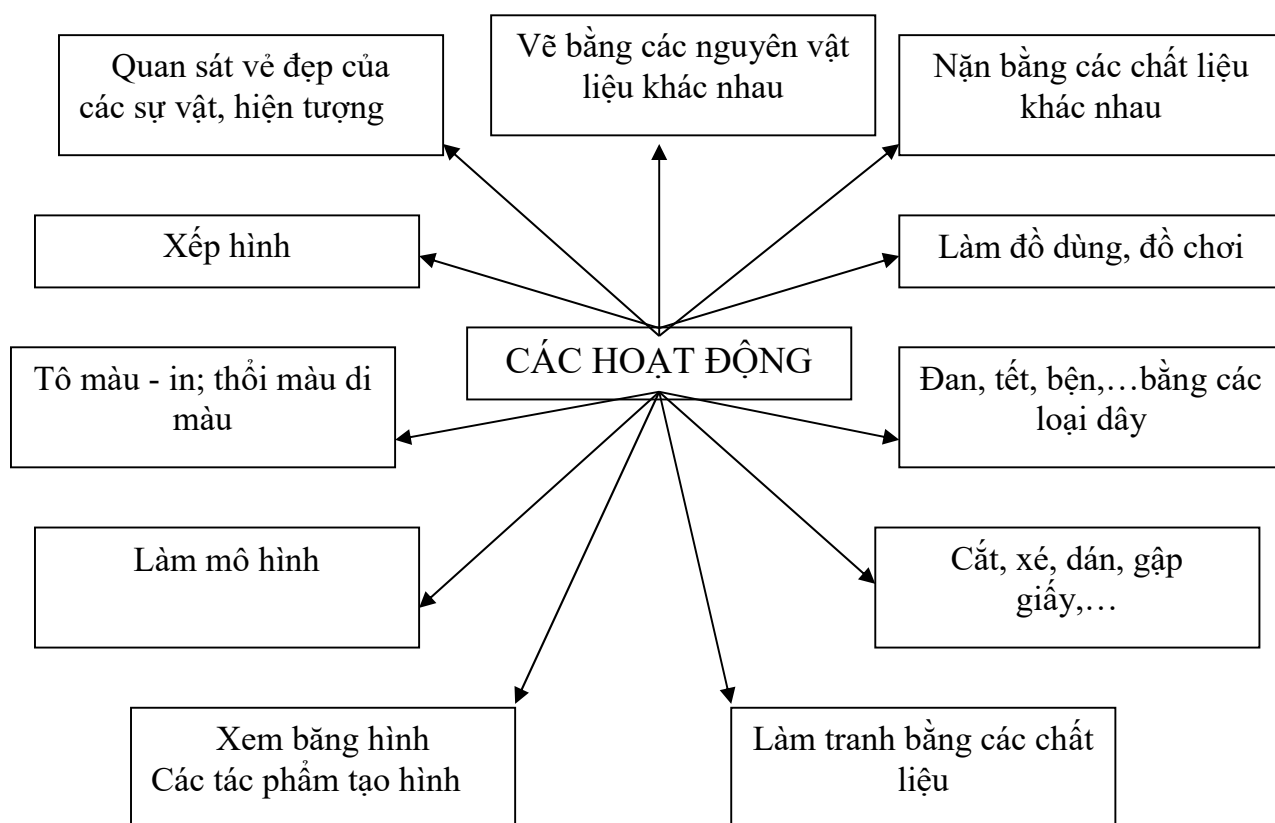
Mô tả những gì trẻ trong độ tuổi cần và có thể thực hiện được nhằm:

- Định hướng cho giáo viên tổ chức hướng dẫn có hiệu quả hoạt động tạo hình.
- Chuẩn bị tốt cho trẻ khi vào học ở trường phổ thông

Kết quả mong đợi	2 - 3 tuổi	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật tạo hình	Vui sướng, vỗ tay khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.
	Vui sướng, chỉ trỏ, ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.
2. Một số kĩ năng trong hoạt động	Tập sử dụng các nguyên vật liệu	Sử dụng các nguyên vật liệu	Phối hợp các nguyên vật liệu	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu

Kết quả mong đợi	2 - 3 tuổi	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).	tạo hình.	tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	tạo hình để tạo ra sản phẩm.	tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.
	Tập vẽ các nét thẳng, xiên, ngang.	Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.
	Tập xé giấy, lá.	Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.
	Tập lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt.	Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Làm lổm, đổ bột, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.
	Tập xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách.	Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.
		2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật tạo hình	Tập tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	
		Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	

3. Mạng các hoạt động tạo hình



HƯỚNG DẪN HỌC BÀI 1

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Trình bày các mục tiêu, nhiệm vụ của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non.
- Khi lựa chọn, sắp xếp nội dung chương trình hoạt động tạo hình, giáo viên cần dựa trên những nguyên tắc cơ bản nào?
- Các nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình có quan hệ với nhau như thế nào khi thực hiện chương trình tạo hình qua các hình thức hoạt động của trẻ?
- Đánh giá sự phù hợp giữa kết quả mong đợi trong chương trình hoạt động tạo hình với những khả năng tạo hình của trẻ ở giai đoạn lứa tuổi?

2. Thiết lập một số mạng các hoạt động tạo hình phối hợp với các hoạt động giáo dục khác trong trường mầm non để thực hiện nội dung hoạt động.

Bài 2

CÁC PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON

A. Mục tiêu

- Nêu được cách phân loại phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.
- Nắm được khái niệm, mục đích và cách sử dụng các nhóm phương pháp trực quan, dùng lời, thực hành và các thủ thuật trò chơi
- Biết được vai trò của các phương pháp trong việc thực hiện những nhiệm vụ và nội dung chương trình hoạt động tạo hình.
- Biết lập kế hoạch tổ chức các giờ quan sát chuyên biệt và thiết kế một số trò chơi, tình huống chơi với nhiều mục đích nhằm củng cố ôn luyện, tìm kiếm, khám phá và ứng dụng sáng tạo

B. Nội dung

I. Khái niệm về phương pháp dạy tạo hình cho trẻ

Kết quả của giáo dục và dạy học phải phụ thuộc nhiều vào việc nhà sư phạm sử dụng những phương pháp và biện pháp nào để cung cấp cho trẻ những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo.

Khi nói đến những phương pháp dạy học hoạt động tạo hình thì cần phải hiểu đó là một hệ thống những động tác của nhà sư phạm nhằm làm cho giờ học đạt được mục đích đã định. Trong lý luận dạy học thì phương pháp đào tạo được định nghĩa là con đường duy nhất để giải quyết nhiệm vụ đặt ra. Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non chính là hệ thống tác động qua lại giữa giáo viên với trẻ để tổ chức hoạt động nhận thức thẩm mỹ và hoạt động thực tiễn cho trẻ, nhằm bồi dưỡng ở trẻ các năng lực tạo hình, giúp trẻ nắm được những hiểu biết cũng như các kỹ năng, kỹ xảo tạo hình, hình thành và phát triển ở trẻ khả năng sáng tạo.

Thủ pháp hay còn gọi là thủ thuật dạy học nằm trong một sự thống nhất và chúng có thể chuyển hoá qua lại nhau, đôi khi những phương pháp có thể chỉ sử dụng như một thủ pháp. Các biện pháp tổ chức hoạt động tạo hình chính là chi tiết, là những thành phần tạo nên phương pháp.

Ví dụ: Đọc thơ hay kể một câu chuyện vào đầu giờ học với mục đích tạo không khí hứng thú cho giờ học thì việc đó là một thủ thuật giúp giáo viên giải quyết một nhiệm vụ đó là ổn định tổ chức đầu giờ học.

II. Cách phân loại các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ

1. Các phương pháp dạy - học chung

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp vấn đáp

- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp chỉ dẫn, giải thích
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp thực hành
- Phương pháp luyện tập - củng cố
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá...

Dựa vào các phương pháp dạy học chung để phân ra các nhóm phương pháp dạy học. Ví dụ:

- Nhóm phương pháp thông tin – tiếp cận: Nội dung của nhóm phương pháp này là giáo viên cung cấp những kiến thức, kỹ năng của từng môn học, trên cơ sở đó trẻ tiếp thu và phát triển phù hợp với khả năng nhận thức của từng trẻ.

- Nhóm phương pháp thực hành – ôn luyện: Tổ chức cho trẻ hoạt động tạo ra sản phẩm và tổ chức các hoạt động khác nhằm củng cố lại kiến thức và rèn kỹ năng cho trẻ.

- Nhóm phương pháp tìm tòi – sáng tạo: Giáo viên gợi mở cho trẻ suy nghĩ, khám phá, tìm tòi, sáng tạo để tạo ra các sản phẩm.

2. Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình

Trẻ mầm non tiếp thu các kiến thức, các kinh nghiệm bằng nhiều nguồn cung cấp thông tin. Những phương pháp dạy học cổ truyền được hệ thống phân loại theo nguồn tư liệu và kỹ năng, kỹ xảo của trẻ được hình thành. Trẻ tiếp thu được những kiến thức trong quá trình làm quen cả tìm hiểu trực tiếp các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống xung quanh, từ những nguồn thông tin nhận được qua những lời giảng giải, những câu chuyện của giáo viên, đồng thời những kiến thức cũng thu được trong quá trình trực tiếp tham gia hoạt động, trong quá trình trực tiếp tham gia hoạt động thực hành, vì vậy người ta phân ra các phương pháp sau:

- Nhóm phương pháp trực quan
- Nhóm phương pháp dùng lời nói
- Nhóm phương pháp thực hành

Việc lựa chọn, sắp xếp vào hệ thống các phương pháp giáo dục và dạy học đòi hỏi sự cân nhắc mục đích, nhiệm vụ của từng giờ học, đồng thời đòi hỏi sự hiểu biết về đặc điểm tâm - sinh lý lứa tuổi cũng như trình độ của trẻ về hoạt động tạo hình. Do đặc điểm lứa tuổi mẫu giáo (vừa học vừa chơi) cho nên các giờ học tạo hình thường dùng thủ thuật trò chơi.

III. Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non

1. Nhóm phương pháp trực quan

a. Khái niệm: Phương pháp trực quan là phương pháp cho trẻ quan sát trực tiếp đối tượng bằng các giác quan như thị giác, xúc giác, giúp trẻ tri giác cụ thể, đầy đủ, hoàn thiện biểu tượng khắc sâu trí nhớ về sự vật hiện tượng khách quan.

b. Phương pháp sử dụng mẫu

Trong nghệ thuật tạo hình mẫu được hiểu là những vật hoặc hiện tượng được thể hiện trong quá trình quan sát trực tiếp.

Trong hoạt động vẽ, mẫu được thể hiện từ góc nhìn nhất định, mẫu được quan sát từ một phía, chủ yếu là tri giác bằng mắt.

Trong hoạt động nặn, trẻ cần được hành động với mẫu (sờ) phân tích hình dáng khối của vật từ tất cả các phía.

Sử dụng mẫu có ưu điểm làm giảm nhẹ hoạt động trí nhớ. Vì quá trình miêu tả đồng thời quá trình tri giác, giúp trẻ hiểu và truyền đạt đúng hình dáng, cấu tạo và màu sắc của vật.

Khi lựa chọn mẫu cần phải chú ý đến đặc điểm lứa tuổi, mẫu chọn phải đẹp có hình dáng đơn giản, sự phân biệt các chi tiết rõ ràng.

Khi treo tranh mẫu phải treo vừa tầm mắt trẻ, treo ở vị trí sao cho tất cả trẻ trong lớp đều nhìn thấy được.

Mẫu, có thể sử dụng các loại hoa quả thật, đồ chơi, tranh ảnh. Nhưng mẫu dùng cho trẻ mẫu giáo vẽ về thể loại mẫu thường là sử dụng tranh mẫu, mẫu được để trong suốt giờ học (tiết mẫu).

Trong các giờ tạo hình nặn theo mẫu, mẫu được sử dụng là mẫu bằng đất nặn, nhưng cũng có thể sử dụng mẫu bằng vật thật.

Trong giờ hoạt động tạo hình cần phải hướng sự chú ý của trẻ vào hình dáng, kích thước, màu sắc... của vật.

Hoạt động nặn cần khảo sát vật tròn vẹn.

+ Quá trình khảo sát vật gồm có 5 giai đoạn.

- Tri giác toàn diện (cô giáo giới thiệu vật nói chung)
- Khảo sát, có phân tích (giới thiệu những phần lớn trước, sau đó đến các chi tiết nhỏ, xác định hình dáng của chúng).

- Xác định quan hệ tương quan giữa các phần lớn và nhỏ.

- Xác định màu sắc.

- Xem xét lần nữa toàn bộ vật.

Tất nhiên sự phân chia giai đoạn chỉ là tương đối, không phải lúc nào cũng cần đầy đủ các giai đoạn.

Trong quá trình khảo sát, cô giáo dạy trẻ bằng mắt hoặc bằng tay. Khảo sát lần lượt các chi tiết theo đường nền (vẽ và xé cắt dán hoặc nặn theo khối).

- Mẫu giáo bé, khảo sát sử dụng bằng tay rất cần thiết.

- Mẫu giáo nhờ và lớn khi khảo sát thị giác đóng vai trò quan trọng.

Mẫu có thể sử dụng như một thủ thuật riêng, sử dụng được trong giờ vẽ theo ý thích nếu trẻ cần biểu tượng.

*** Xem xét vật đầu giờ học:**

- Mục đích xem xét vật đầu giờ: là cung cấp, gợi ý nội dung miêu tả, giúp trẻ nhớ lại một số cách thức miêu tả, phục hồi khái niệm sự vật hiện tượng ở trẻ.

Vào đầu giờ học, cô cho trẻ xem xét một số vật có liên quan đến nội dung của giờ học, cô trao đổi cùng trẻ để giúp trẻ xác định tên gọi, đặc điểm về hình dáng, màu sắc của các vật, sau đó trẻ có thể nhắc lại một số kỹ năng thể hiện những vật phức tạp.

Phương pháp xem vật đầu giờ học thường được dùng trong các giờ dạy theo đề tài, theo ý thích.

Ví dụ: Nặng các loại quả, giáo viên chuẩn bị các loại quả khác nhau, có thể là các loại quả thật, đồ chơi và sử dụng các thủ thuật để kích thích sự tò mò và tạo hứng thú cho trẻ, cô có thể bỏ quả vào một cái giỏ thật đẹp và đầy kín, sau đó đoán trẻ, trong giỏ cô có những loại quả gì? Sau đó cô và trẻ cùng nhau xem xét về đặc điểm hình dáng, cấu tạo màu sắc.

Xem xong cô cất mẫu, trẻ phải tự lựa chọn và nặn những loại quả trẻ ưa thích theo trí tưởng tượng.

Còn vẽ các phương tiện giao thông, trước tiên cô cung cấp cho trẻ biểu tượng về các loại phương tiện giao thông, cô và trẻ cùng xem xét các loại đồ chơi như: (ô tô tải, ô tô con, xe ca, tàu hỏa, tàu thủy, máy bay...) cô cho trẻ nhắc lại cấu tạo của từng loại, sau đó cho trẻ xem tranh để dạy cách miêu tả vật trong mối quan hệ không gian (xem xong cô cất tranh).

*** Sử dụng hình mẫu**

Hình mẫu là những bức vẽ thể hiện kiểu trang trí (trang trí hình vuông, tròn...)

Sử dụng hình mẫu trong thể loại trang trí, với mục đích giúp cho trẻ hiểu cách vẽ hoạ tiết các sắp xếp các chi tiết các kiểu sắp xếp bố cục như (lặp lại, xen kẽ, đối xứng).

*** Sử dụng tranh**

Mục đích của việc sử dụng tranh là củng cố khái niệm về sự vật, hiện tượng cần miêu tả. Giải thích các phương tiện và cách miêu tả.

Mẫu giáo bé, tranh được sử dụng để giúp cho trẻ nhận biết các sự vật hiện tượng cần miêu tả, khi không có điều kiện để quan sát trực tiếp.

Sử dụng tranh có ưu điểm là có thể quan sát nhiều lần lặp lại, tạo điều kiện cho trẻ nhận biết những đặc điểm đặc trưng của vật một cách kỹ càng.

Mẫu giáo nhờ, trẻ có thể nhận thức được quan hệ giữa các nhân vật trong tranh, hành động của các nhân vật đang làm gì.

Mẫu giáo lớn, trẻ làm quen với phương pháp miêu tả trên mặt phẳng, xem tranh, trẻ thấy mặt đất được miêu tả không phải bằng một đường kẻ thẳng mà là một phần phía dưới tờ giấy là mặt đất, phía trên là vẽ những vật ở xa nhỏ hơn, những vật ở gần vẽ phần dưới tờ giấy và được vẽ to hơn.

Tranh phải có kích thước phù hợp, phải đẹp, hợp với nội dung yêu cầu từng bài, từng đối tượng.

Khi sử dụng tranh cô phải treo vừa tầm quan sát của trẻ, cô phải phân tích nội dung tranh, hình thức thể hiện: hình ảnh, bố cục, màu sắc... cô có thể cùng đàm thoại để tìm hiểu, khai thác cảm xúc của trẻ về bức tranh và quá trình được tiến hành đầu giờ học.

Tranh xem xong phải cất, không để lại suốt giờ học, vì như vậy trẻ sẽ vẽ lại một cách máy móc, điều đó ảnh hưởng tới sự phát triển khả năng tạo hình và khả năng sáng tạo của trẻ.

c. Trình bày những phương thức mô tả

Thao tác mẫu của cô là những phương thức hành động đóng vai trò quan trọng. Vì bước đầu trẻ học tạo hình trẻ phải học cách sử dụng dụng cụ và vật liệu sao cho đúng, trẻ phải nắm được các kỹ năng và biết cách diễn đạt hình dạng các vật khi vẽ, nặn, xé, cắt dán.

Các cách làm mẫu là phương pháp thể hiện trực quan có hiệu quả. Có hai dạng làm mẫu:

- Làm mẫu bằng điệu bộ.
- Làm mẫu trên vật liệu (lên bảng, lên giấy, trực tiếp với đất nặn...)

Khi làm mẫu phải đồng thời kết hợp giải thích bằng lời.

+ Làm mẫu bằng điệu bộ: (dùng tay vẽ trên không gian hình dáng cơ bản của vật) nhằm khôi phục lại trong trí nhớ của trẻ về hình dáng chủ yếu của vật nếu như nó đơn giản. Về các chi tiết của vật, đồng thời cho phép trình bày động tác tay của người vẽ.

Trẻ càng nhỏ thì trình bày động tác tay có ý nghĩa càng lớn.

+ Làm mẫu toàn bộ vật (lên bản, lên giấy...) phương pháp này được sử dụng khi cung cấp những kỹ năng mới.

Ví dụ: Dạy trẻ vẽ hình tròn như bài vẽ "quả bóng" cô vẽ mẫu quả bóng, đồng thời giải thích hành động của mình, lời giải thích phải khớp với thao tác.

Làm mẫu toàn bộ vật được tiến hành trong các giờ theo mẫu với nhiệm vụ dạy trẻ miêu tả đúng hình dáng, đặc điểm chủ yếu của vật, làm mẫu mục đích giúp trẻ nắm được các kỹ năng thể hiện bài, trình tự thao tác và phương pháp thể hiện sản phẩm.

Khi làm mẫu cần thao tác chính xác, rõ ràng, thuần thục, trình bày những kỹ năng mới cô phải làm chậm, dứt khoát và phải dùng lời phân tích diễn giải, những kỹ năng ôn cô có thể gọi trẻ trình bày lại thao tác hoặc cô thao tác nhanh hơn.

Bắt đầu tiến hành làm mẫu cô cần thu hút trẻ bằng các câu hỏi: Cô vẽ thiếu gì nhỉ?

Bây giờ cần vẽ thêm gì?

Đối với thể loại đề tài cô cũng có thể làm thao tác mẫu lại một số kỹ năng khó hoặc mới, một số biểu tượng chính nếu thấy cần thiết nhưng cô phải thao tác nhanh không cần phải phân tích kỹ (làm mẫu xong phải xoá hoặc cất đi).

Các bài tập lặp lại với mục đích củng cố kỹ năng, lúc này việc làm mẫu miêu tả không thực hiện với cả lớp mà chỉ thực hiện riêng với những trẻ còn chưa nắm được kỹ năng.

- Cô không nên làm mẫu thường xuyên, chỉ khi thấy cần thiết để tránh thói quen không tốt cho trẻ, trẻ sẽ bị thụ động, không phát huy được tính độc lập suy nghĩ của trẻ.

d. Phân tích sản phẩm của trẻ

Phân tích sản phẩm của trẻ là một phần quan trọng trong giờ học tạo hình, đây cũng có thể coi là một phương pháp bởi cô giáo sử dụng nó để củng cố lại kiến thức, nội dung giờ học:

- Trẻ thấy được thành quả lao động của mình, của bạn.
- Trẻ học cách nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình, của bạn.
- Trẻ thấy được thành tích và sai sót trong miêu tả, đem lại niềm vui, sự hứng thú cho trẻ đối với giờ học tạo hình.

Khi vận dụng phương pháp này cần lưu ý một số điểm sau:

- Cô giáo cần thu toàn bộ bài vẽ của cả lớp, không thu hết sẽ gây mặc cảm, tâm lý tự ti cho những trẻ không được thu bài và gây ảnh hưởng đến việc nhận xét.

Cô giáo cố gắng tìm các biện pháp tốt nhất để trưng bày sản phẩm của cả lớp. Sau đó cô và trẻ cùng nhận xét và đánh giá.

Mẫu giáo bé, trẻ luôn hài lòng với việc được vẽ, nặn, xé, cắt dán, trẻ vui sướng với công việc và hài lòng với kết quả, mong được cô giáo khen cho nên cô trưng bày sản phẩm và cùng trẻ thưởng thức thành quả của công việc, mục đích cô thu hút sự chú ý của trẻ vào kết quả lao động, khen ngợi sự cố gắng của cả lớp, tuyệt đối không chê. Sự đánh giá tốt sẽ duy trì sự hứng thú của trẻ đối với giờ học tạo hình.

Mẫu giáo nhỡ, cô giáo cần lôi cuốn trẻ vào việc phân tích, trẻ có thể tự chọn bài mình thích để phân tích sau đó cô bổ sung và tổng kết, cô giúp trẻ hiểu cái được và cái chưa được trong miêu tả để tìm cách khắc phục.

+ *Nội dung phân tích đánh giá:*

Cô cần nắm được những yêu cầu sau:

- Nội dung chủ đề, ý tưởng của sản phẩm
- Hình ảnh, hình tượng thể hiện
- Bố cục sắp xếp
- Màu sắc
- Kỹ năng thể hiện
- Sự sáng tạo

Lưu ý khi nhận xét sản phẩm của trẻ cô giáo phải nêu ra được những gì trẻ thể hiện tốt và phải khen kịp thời, tuy vậy cô vẫn phải nhận xét những gì trẻ làm chưa tốt nhưng phải thật tế nhị, khéo léo.

Đặc biệt chú ý những bài còn yếu, cô có thể nêu mặt ưu, không nên đi sâu vào phân tích lỗi mà chỉ gặp riêng để giúp đỡ trẻ.

+ *Nhận xét đánh giá kết quả giờ học:*

Bước này thường thực hiện sau khi nhận xét sản phẩm của trẻ xong, cô cần nhận xét một số mặt sau:

- Ý thức, tinh thần học tập, cô khen chung cả lớp và cá nhân.
- Kết quả sản phẩm: Ngoài những cháu đã được nhận xét tuyên dương trước, cô cần phải nêu kết quả chung cả lớp và cá nhân các cháu khác.

2. Nhóm phương pháp sử dụng lời nói

a. Khái niệm: Phương pháp sử dụng lời nói là dùng lời nói để giảng giải, chỉ dẫn, giải thích, đàm thoại và kết hợp câu hỏi để trao đổi với trẻ về nhiệm vụ, nội dung của giờ học như hướng dẫn trẻ quan sát, nhận xét, hướng dẫn trẻ các thao tác kỹ năng tạo hình và giúp trẻ nắm được những vấn đề cần truyền đạt.

b. Đàm thoại đầu giờ học

* Mục đích:

- Đàm thoại đầu giờ học là gợi lại trong trí nhớ của trẻ những hình ảnh đã cảm thụ được từ trước.
- Kích thích hứng thú đối với giờ học.
- Đàm thoại giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng.

Cô trao đổi về những hình ảnh, biểu tượng cấu thành đề tài, về cách sắp xếp bố cục, màu sắc để tạo ra sản phẩm đẹp, hoặc cùng nhau trao đổi để tìm hiểu đối tượng khi quan sát và thể hiện (theo mẫu).

Cô có thể dùng hệ thống câu hỏi có tính chất gợi ý cho trẻ, giúp trẻ suy nghĩ và tự trình bày ý tưởng của mình, những hiểu biết của mình, sự lựa chọn theo ý thích...

Ví dụ: Cháu thích vẽ gì? Cháu vẽ những gì?

Cháu vẽ như thế nào? Cháu tô màu gì?

Trong quá trình trao đổi cháu có thể đặt ra những câu hỏi để cô giải thích về những vấn đề cháu chưa hiểu.

Khi đàm thoại cô luôn tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, nếu trẻ chưa hiểu hết vấn đề cô có thể gợi ý cho trẻ. Có những ý thích vượt quá khả năng của trẻ thì cô gợi ý giúp trẻ tự chuyển hướng sang nội dung đề tài khác phù hợp hơn.

Thông thường đàm thoại được kết hợp với các phương pháp khác như: xem xét vật, sử dụng tranh, cách mô tả, đàm thoại để củng cố những kiến thức đã học hoặc cho trẻ làm quen với những phương pháp miêu tả mới, trẻ nắm được những kỹ năng cần thiết, đàm thoại có thể dùng như một thủ pháp, nhằm giúp trẻ hiểu nhiệm vụ và gây hứng thú với giờ học.

Ví dụ: Đọc thơ hay kể chuyện

Phương pháp đàm thoại được sử dụng nhiều trong quá trình quan sát hoặc khai thác ý thích riêng, khai thác trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ.

c. Chỉ dẫn và giải thích của cô giáo

Mục đích của việc chỉ dẫn là giải thích nhiệm vụ của giờ học và cách thức tiến hành công việc.

Vào đầu giờ, chỉ dẫn của cô thường kết hợp với phương pháp trực quan.

Ví dụ: Làm mẫu cách miêu tả lên bảng đồng thời giải thích hành động.

Mẫu giáo bé thì chỉ dẫn bằng lời đi kèm với phương pháp trực quan vì trẻ còn ít kinh nghiệm, chưa đủ những kỹ năng tạo hình để hiểu những lời cô giảng giải.

Mẫu giáo nhỡ và lớn, chỉ dẫn bằng lời cũng có thể sử dụng độc lập, lời nói có thể gợi cho trẻ nhớ lại những phương pháp cần thiết và khi sử dụng phương pháp đó cần thực hiện những động tác nào.

Ví dụ: Trong giờ nặn "Các loại quả" giáo viên đặt câu hỏi: Muốn nặn được chùm nho thì phải làm thế nào? Trẻ có thể giải thích cách chia đất cho đều, cách nặn hình tròn, cách gắn các quả lại thành chùm.

Cô có thể giải thích trước, sau đó yêu cầu trẻ nhắc lại nhiệm vụ bằng lời, để giúp trẻ nhận thức tốt hơn hành động của mình.

Mẫu giáo bé, sau khi giải thích và trình bày công việc, trước khi trẻ tiến hành công việc, cô giáo cần nhắc lại trình tự công việc bắt từ đâu.

Khi trẻ tiến hành công việc cô cần quan sát toàn bộ lớp, xem trẻ nào cần sự giúp đỡ (cần đến sự chỉ dẫn riêng của cô) những trẻ cần sự chỉ dẫn riêng là những trẻ hay do dự, xấu hổ, không tin vào khả năng của mình lúc này cô cần tạo niềm tin cho trẻ.

Cách chỉ dẫn không giống nhau, có trẻ cần phải khích lệ, gây hứng thú, có trẻ quá tự tin thì yêu cầu cao hơn. Chỉ dẫn của cô có khi không cần nói thẳng ý, mà cần buộc trẻ phải suy nghĩ, tìm cách sửa đổi.

Ví dụ: "Người này sao to thế làm sao để vào ngôi nhà này được?"

Khi nhận xét nên dùng lời nói nhẹ nhàng thiện cảm để trẻ thấy sự quan tâm của cô đối với công việc của chúng. Khi chỉ dẫn riêng cô cần nói nhỏ để không làm ảnh hưởng đến trẻ khác.

d. Vấn đáp

Một người đặt ra câu hỏi để người khác suy nghĩ và trả lời đúng theo yêu cầu của người đó.

Phương pháp này sử dụng để tìm hiểu, khai thác hoặc kiểm tra đối tượng, được sử dụng rất nhiều trong các tiết học tạo hình trong trường mầm non.

Ví dụ: Khai thác khả năng quan sát, khả năng tư duy, trẻ phát triển những hiểu biết và cảm nghĩ của mình theo yêu cầu của cô giáo.

Câu hỏi của cô phải ngắn gọn dễ hiểu, cụ thể. Đối với trẻ không nên đặt ra những câu hỏi quá chung chung, quá trừu tượng.

Khi đặt câu hỏi cô cần phải có sẵn đáp án cụ thể nếu cần cô gợi ý cho trẻ trả lời hoặc điều chỉnh khi trẻ trả lời chưa chính xác.

e. Sử dụng hình ảnh văn học

Những câu chuyện cổ tích, câu đố có thể dùng để cung cấp kiến thức, biểu tượng miêu tả, vì những hình ảnh nghệ thuật thể hiện trong lời nói mang tính trực quan đặc sắc, trong đó có những gì đặc trưng riêng biệt của sự vật hiện tượng.

Trẻ mẫu giáo lớn có thể tạo hình được các nhân vật trong các câu chuyện cổ tích, chuyện thơ... Khi đọc truyện cho trẻ nghe, giáo viên khắc hoạ tính cách, tâm trạng của từng nhân vật, sau đó cho trẻ xem một số bức tranh miêu tả một vài trích đoạn của câu chuyện, mà ở đó những tính cách và đặc điểm đặc trưng nhất của nhân vật chính được thể hiện làm nổi bật nhân vật đó giữa các nhân vật phụ khác.

Tạo hình theo cốt truyện giúp trẻ tích cực sáng tạo, tư duy và tưởng tượng.

Ở tất cả các lứa tuổi cũng có thể sử dụng hình ảnh văn học như câu thơ, câu đố, đoạn văn ngắn để giúp trẻ nhớ lại các biểu tượng về đối tượng tạo hình mà trẻ đã lĩnh hội trước đó và làm cho các biểu tượng đó trở nên rõ ràng hơn.

Khi trích đoạn thơ, văn phải phù hợp với nội dung bài.

Ví dụ: Đoạn thơ sau:

"Cái mỏ tí hon

Cái chân bé xíu

Lông vàng mát dịu

Mắt đen sáng ngời

Ơi chú gà ơi

Ta yêu chú lắm"

Hình ảnh văn học có thể sử dụng như một thủ thuật nhằm giới thiệu nội dung giờ học và gây hứng thú đối với giờ học.

3. Nhóm phương pháp thực hành

a. Khái niệm: Là phương pháp củng cố kiến thức và hướng dẫn trẻ rèn luyện những kỹ năng, thao tác, cảm xúc tư duy để trẻ có thể hoàn thành tốt sản phẩm tạo hình.

b. Rèn luyện khả năng quan sát

Cho trẻ quan sát sự vật hiện tượng thiên nhiên, vật mẫu hoặc tranh ảnh nhằm giúp trẻ tri giác kỹ các đối tượng, hình thành biểu tượng, khắc sâu trí nhớ, giúp trẻ có ấn tượng, cảm xúc thẩm mỹ tốt.

Cô giáo hướng dẫn trẻ trong quá trình quan sát.

- Quan sát tổng thể đến chi tiết.
- Quan sát hình dáng, cấu trúc, tỷ lệ, màu sắc.
- Quan sát để sắp xếp bố cục.

Cô giáo dùng câu hỏi gợi ý hoặc phân tích cho trẻ hiểu.

c. Rèn luyện thao tác tạo hình

Để có một sản phẩm tạo hình tốt đòi hỏi trẻ phải được cô giáo hướng dẫn và tự rèn luyện nhiều những thao tác tạo hình, hình thành kỹ năng, kỹ xảo khi thể hiện.

- Trước hết thao tác mẫu của cô phải chính xác, rõ ràng lời giải thích dễ hiểu, đặc biệt là trong thể loại tạo hình theo mẫu. Trẻ nắm được trình tự công việc thao tác thể hiện trên cơ sở đó trẻ tự rèn luyện, tìm ra cách thể hiện một cách độc lập, sáng tạo.

- Trong quá trình trẻ luyện tập cô luôn quan sát, gợi ý, khuyến khích trẻ, không nên làm hộ trẻ.

Phương pháp thực hành cơ bản thường được sử dụng trong quá trình dạy tạo hình đó là luyện tập các kỹ năng tạo hình như kỹ năng vẽ, nặn, xé cắt dán.

Muốn cho kiến thức của trẻ trở nên sâu sắc, những hành động trở thành kỹ năng, kỹ xảo thì phải ôn lại và luyện tập trong các dạng hoạt động khác nhau. Cô phải biết cách tổ chức hoạt động của trẻ sao cho nội dung của chúng và chính thức tiến hành phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

Ở lớp mẫu giáo bé, những bài luyện tập này khó nhận thấy vì khi cho trẻ củng cố một kỹ năng nào đó cô luôn thay đổi đề tài nhưng sử dụng cùng một kỹ năng để không làm trẻ nhàm chán.

Ví dụ: Để củng cố kỹ năng vẽ hình tròn cô cho trẻ vẽ quả bóng, quả cam...

Ở lớp mẫu giáo nhỡ và lớn có thể yêu cầu trực tiếp. Các em phải tô màu cho đẹp không lem ra ngoài.

Sau khi làm mẫu cách tô màu, cô yêu cầu trẻ vẽ một hình đơn giản (cây nấm, quả cam, ngôi nhà...) và cố gắng tô màu cẩn thận. Từ đó trẻ hiểu nếu như mình tô màu không cẩn thận sẽ làm bức tranh không đẹp, do đó trẻ sẽ cố gắng luyện tập.

4. Nhóm các biện pháp mang tính vui chơi

- Việc sử dụng các biện pháp mang tính vui chơi sẽ làm tăng hứng thú của trẻ tạo nên tâm trạng phấn khởi và tăng hiệu quả của việc huy động trí lực trong quá trình hoạt động.

- Các biện pháp mang tính vui chơi được sử dụng để hỗ trợ cho các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình, hỗ trợ cho chúng trong việc thực hiện mục đích của hoạt động tạo hình.

a. Nhóm 1: Các biện pháp vui chơi tìm hiểu thế giới xung quanh: Bao gồm các tình huống các loại trò chơi nhằm tổ chức cho trẻ tìm hiểu, tiếp thu củng cố hiểu biết về sự vật hiện tượng xung quanh, các chuẩn cảm giác, tiếp thu phương thức hoạt động.

b. Nhóm 2: Các biện pháp chơi miêu tả có chủ đề gồm: Những tình huống chơi tạo hình, nhiều trò chơi tạo hình mang tính “sắm vai” nhưng giáo viên phải tạo cơ hội để nội dung chơi gắn với nội dung tạo hình, động cơ chơi gắn với động cơ tạo hình và các hành động chơi thích ứng với hoạt động tạo hình.

- Các biện pháp vui chơi giúp trẻ tập trung chú ý vào ý tưởng của chủ đề, vào chất lượng thẩm mỹ của sản phẩm, vận dụng tích cực các kỹ năng tạo hình.

- Tính vui chơi của tình huống tạo hình gắn liền với các kinh nghiệm sống và vốn xúc cảm, tình cảm của trẻ, làm tăng hứng thú thẩm mỹ.

c. Nhóm 3: Các biện pháp chơi - ôn luyện

Giúp cho quá trình rèn luyện, ôn tập, củng cố không bị nhàm chán đồng thời tạo điều kiện phát triển trí tưởng tượng.

d. Nhóm 4: Các biện pháp “trò chơi hoá” sản phẩm tạo hình.

Đây là biện pháp được sử dụng khi trẻ đã có sản phẩm tạo hình hoàn thiện, chúng có vai trò qua trọng đối với sự phát triển khả năng tưởng và sáng tạo của trẻ. Qua trò chuyện với các sản phẩm tạo hình, trẻ có ý thức rõ hơn, cảm nhận rõ hơn về ý tưởng tạo hình, từ đó nảy sinh ý tưởng mới.

Sử dụng sản phẩm tạo hình vào các tình huống, vận động thực sẽ giúp trẻ dễ dàng nhận xét, đánh giá và thưởng thức các giá trị thẩm mỹ cũng như chất lượng sản phẩm đã hoàn thiện.

*** Cách sử dụng các thủ thuật trò chơi**

Các thủ thuật trò chơi được thực hiện với mục đích để chuyển trạng thái của trẻ từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập và nhằm để kích thích sự hứng thú của trẻ đối với đối tượng mà trẻ sẽ tạo hình.

Sử dụng yếu tố trò chơi trong quá trình hoạt động tạo hình là phương pháp có hiệu quả, trẻ càng nhỏ thì trò chơi chiếm vị trí càng lớn vì trò chơi tăng thêm phần hấp dẫn, tạo hứng thú cho trẻ, trẻ tích cực hoạt động làm cho giờ học tạo hình có hiệu quả hơn.

Ở lớp mẫu giáo bé, thủ thuật này được áp dụng với mục đích tập trung sự chú ý, hứng thú...

Ví dụ: Bác gấu, búp bê, bác thỏ... đến chơi với các em và đề nghị các em vẽ chân dung, tặng quà, cụ thể như có bạn búp bê đến thăm lớp, các cháu sẽ nặn những chiếc bánh tròn để chiêu đãi bạn búp bê, cuối giờ xếp bánh vào đĩa để mời búp bê, cô khen bánh của cả lớp làm đẹp và ngon, bạn búp bê cảm ơn cả lớp...

Ở lớp mẫu giáo nhỡ và lớn có thể đề nghị các trẻ có thể sử dụng trò chơi.

Ví dụ: Tổ chức "Câu lạc bộ họa sĩ tí hon" phòng triển lãm, sử dụng yếu tố trò chơi nên nhất quán từ đầu đến cuối giờ học và cần phải chú ý đến không biến giờ học thành giờ chơi, bởi vì trò chơi dễ làm cho trẻ xao lãng các nhiệm vụ học tập đặt ra.

Vận dụng các phương pháp, thủ thuật vào quá trình dạy học giúp trẻ hiểu và tiến hành công việc một cách dễ dàng, gây được hứng thú và phát triển khả năng sáng tạo của trẻ đối với hoạt động tạo hình.

Sử dụng phương pháp nào cũng cần phải phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Nhiệm vụ và nội dung giờ học.
- Lứa tuổi và sự phát triển của chúng.
- Thể loại hoạt động và chất liệu tạo hình trẻ sử dụng.

5. Các phương pháp dạy học sáng tạo

- Là phương pháp tổ chức hoạt động nhằm giúp trẻ không chỉ tìm kiếm từng phần mà còn biết độc lập tổ chức quá trình sáng tạo, giải quyết các bài tập mang tính sáng tạo theo ý định tạo hình của riêng trẻ.

Nội dung các bài tập sáng tạo thường là những đề tài tự chọn, những cốt truyện hay nội dung các tác phẩm nghệ thuật khác. Để hình thành ý định tạo hình, trẻ cần có sự dẫn dắt, giúp đỡ của giáo viên, đồng thời trẻ phải tích cực huy động tất cả các vốn kinh nghiệm đã tích lũy được và sử dụng một cách linh hoạt nhằm giải quyết nhiệm vụ tạo hình mới.

- Trong phương pháp hướng dẫn người ta xác định một số con đường cơ bản để kích thích quá trình hình thành ý định tạo hình, kích thích hoạt động sáng tạo của trẻ:

a. Con đường thứ nhất

- Giúp trẻ tích lũy, làm giàu vốn hiểu biết, vốn biểu tượng phong phú và xúc cảm, tình cảm về các sự vật, các hiện tượng xung quanh. Đây là quá trình đòi hỏi tổ chức liên tục, có hệ thống với mức độ phức tạp, phong phú dần. Giáo viên chỉ cho trẻ thấy điểm khác biệt nổi bật đặc trưng giữa các sự vật, hiện tượng, trẻ cơ sở đó phân nhóm, khái quát hoá tìm ra những nét độc đáo, những đặc điểm thẩm mỹ hấp dẫn của đối tượng.

- Tổ chức cho trẻ làm quen với các tác phẩm nghệ thuật tạo hình truyền thống và hiện đại giúp trẻ làm quen với các thủ pháp miêu tả, các phương án thể hiện.

b. Con đường thứ hai

Tổ chức hoạt động thực tiễn tạo ra sản phẩm. Đây là quá trình trẻ được trải nghiệm lại những cảm xúc, ấn tượng “làm sống lại” các biểu tượng, hình tượng được lưu giữ trong trí nhớ và thể hiện lại những hình ảnh. Chính trong quá trình này ý định tạo hình sẽ được trẻ nhận thức lại, bổ sung cho phong phú hấp dẫn hơn. Vì vậy, giáo viên cần động viên kịp thời những sáng kiến giúp trẻ tiếp thu, bổ sung, chính xác hoá các hiểu biết và làm phong phú các biểu tượng, hình tượng.

c. Con đường thứ ba

- Hướng dẫn, dìu dắt trẻ tới hoạt động tìm kiếm, khám phá, đưa vào sản phẩm những nét mới lạ, những suy nghĩ của riêng mình.

- Trong tổ chức hoạt động, giáo viên cần hạn chế sự bắt chước, sao chép mẫu mà tập cho trẻ miêu tả theo nhiều phương án khác nhau, vận dụng những biện pháp miêu tả khác nhau. Lúc đầu cô chỉ dẫn, sau đó động viên tạo điều kiện cho hoạt động tìm kiếm độc lập.

d. Con đường thứ 4

Tổ chức và tạo mối liên hệ mật thiết giữa hoạt động tạo hình với hoạt động thẩm mỹ khác: Thơ, văn học, âm nhạc, sân khấu....Mối liên hệ này đặc biệt cần thiết cho sự phát triển tính sáng tạo nghệ thuật của trẻ, đồng thời giúp trẻ hình thành những biểu tượng, hình tượng đậm nét, phát triển óc tưởng tượng.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI 2

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Trình bày quan niệm về phương pháp dạy – học. Từ đó đưa ra khái niệm, cách phân loại về phương pháp dạy hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

- Nhóm phương pháp trực quan có vai trò thực hiện những nhiệm vụ và nội dung nào trong chương trình hoạt động tạo hình?

- Nhóm phương pháp thực hành có quan hệ như thế nào với nhóm phương pháp trực quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động tạo hình?

- Tại sao cần sử dụng các biện pháp mang tính vui chơi để tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non? Các biện pháp này hỗ trợ như thế nào cho các nhóm phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình?

- Lập kế hoạch tổ chức các giờ quan sát chuyên biệt: Quan sát tĩnh vật và quan sát một sự kiện (hiện tượng thiên nhiên).

2. Thiết kế một số trò chơi, tình huống chơi với nhiều mục đích:

- Củng cố ôn luyện

- Tìm kiếm, khám phá

- Ứng dụng sáng tạo

Bài 3

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH Ở TRƯỜNG MẦM NON

A. Mục tiêu

- Nêu được các hình thức và cách tiến hành tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mẫu giáo ở trên lớp học, ngoài giờ học và trong gia đình.
- Biết được cách thức phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cụ thể qua khung kế hoạch tổ chức các giờ hoạt động tạo hình cho một tuần.
- Biết lí giải về việc phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động khi lập kế hoạch và tổ chức chương trình tạo hình ở trường mầm non
- Biết lập kế hoạch phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình theo một mạng chủ đề.

B. Nội dung

Tổ chức hoạt động tạo hình đúng đắn và biết phối kết hợp các giờ học thuộc những hình thức khác nhau dẫn đến sự thành công của việc giải quyết nhiệm vụ hoạt động tạo hình.

Các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình ở trường mầm non:

- Tổ chức giờ học trên lớp
- Tổ chức ngoài giờ học
- Hoạt động tạo hình ở gia đình

Trong 3 hình thức trên, hình thức tổ chức giờ học trên lớp đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo cho trẻ.

I. Các giờ hoạt động tạo hình trên lớp

1. Cách thức tổ chức giờ học

a. Thời gian tổ chức giờ học

- Nhà trẻ 15 - 20 phút
- Lớp mẫu giáo bé 20 - 25 phút
- Lớp mẫu giáo nhỡ 25 - 30 phút
- Lớp mẫu giáo lớn 30 - 35 phút

b. Những yêu cầu vệ sinh đối với giờ học

- Trong giờ học phải ngồi đúng tư thế (lưng thẳng, chân đặt vuông với đầu gối, ngực không tựa vào bàn).
- Bàn ghế cần phải phù hợp với tầm vóc trẻ, cần đặt vị trí đủ ánh sáng (ánh sáng tự nhiên là tốt nhất).
- Trong thời gian trình bày mẫu cô cần lưu ý đến chỗ đứng của mình, không đứng gần ánh sáng cửa sổ, bóng đèn, vì trẻ nhìn vào ánh sáng sẽ chiếu vào mắt làm trẻ không nhìn rõ vật...

c. Chuẩn bị cho giờ học

Bao gồm chuẩn bị cho cô, chuẩn bị cho trẻ.

+ *Cô chuẩn bị:*

- Soạn kế hoạch hoạt động giáo dục
- Chuẩn bị đồ dùng
- Chuẩn bị về phương pháp tổ chức (định sử dụng phương pháp nào)

Khi tổ chức, cô có thể tổ chức một trò chơi hoặc các thủ thuật khác sao cho mối liên hệ giữa đặt vấn đề và kết thúc vấn đề phải có mối liên quan chặt chẽ.

Đồ dùng trực quan tùy thuộc theo nội dung bài để chuẩn bị đồ dùng, đồ dùng phải đảm bảo nội dung, hình thức đẹp, phù hợp đối tượng.

Ví dụ: Hoạt động vẽ theo đề tài: "Vẽ bông hoa", cô sử dụng thủ pháp cho trẻ hát một bài hát về bông hoa kết hợp cả nhạc.

Cô chuẩn bị sắp xếp cho trẻ ngồi. Tùy thuộc vào nội dung từng bài, từng thể loại để sắp xếp cho trẻ ngồi hợp lý, sắp xếp bàn ghế đúng quy định.

- Đối với tiết đề tài có thể tổ chức cho trẻ ngồi theo hình chữ U.
- Tổ chức cho trẻ ngồi học một tiết nặn theo mẫu, cô có thể sắp xếp trẻ ngồi theo nhóm và cô đặt nhiều mẫu giống nhau để cho trẻ nặn thuận lợi.

Giáo viên biết vận dụng phương pháp hợp lý thì chuyển tải kiến thức sẽ mạch lạc trẻ sẽ tiếp nhận tốt.

+ *Chuẩn bị cho trẻ:*

Nội dung kiến thức: Cho trẻ tiếp xúc với thực tiễn, với tranh ảnh hoặc để chuẩn bị cho đề tài sắp tới.

Ví dụ: Vẽ về cảnh gia đình, cô nên nhắc các cháu về nhà nhớ chú ý quan sát các nhân vật trong gia đình.

Để việc chuẩn bị kiến thức cho trẻ bằng nhiều hình thức khác nhau và được tốt, cô cần chuẩn bị lựa chọn đối tượng quan sát mà trẻ sẽ thể hiện ở giờ học, trong quá trình quan sát, cô giáo cần đưa ra các câu hỏi cho trẻ, yêu cầu trẻ kể lại những gì mà trẻ đã quan sát được, trẻ có thể đưa ra nhận xét về các vật các sự kiện, khi đó những kiến thức về biểu tượng trẻ thu nhận được sẽ trở nên sâu sắc và có ý thức hơn.

+ *Chuẩn bị đồ dùng, nguyên vật liệu:*

Nguyên vật liệu cần phải được chuẩn bị sẵn.

- Mẫu giáo bé, cô phải chuẩn bị sẵn nguyên vật liệu cho trẻ.
- Mẫu giáo nhỡ và lớn, những bạn trực nhật phải đảm nhiệm việc phân chia nguyên vật liệu, sắp xếp lên bàn cho gọn gàng (những thứ chưa dùng đến không nên phát ngay).

Với hoạt động nặn, cô chuẩn bị khối đất của cô phải to còn khối đất của trẻ thì nhỏ hơn.

+ Chuẩn bị tâm thế: Khi trẻ chuyển từ một hoạt động tự do sang hoạt động tạo hình có khuôn khổ, cho nên cô phải chuẩn bị cho trẻ một tâm thế tốt là phải chuyển

nhịp nhàng, không khô khan, kích thích sự hứng thú để trẻ tạo ra sản phẩm có kết quả cao.

d. Các bước tiến hành hoạt động

Gồm có: 4 bước cơ bản

Bước 1: Gọi cảm xúc, gây hứng thú, giới thiệu bài và giao nhiệm vụ.

Bước 2: Cô giải thích và hướng dẫn nội dung và kỹ năng tạo ra sản phẩm.

Bước 3: Trẻ thực hiện nhiệm vụ.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá sản phẩm của trẻ,

Bước 1: Gọi cảm xúc, gây hứng thú, giới thiệu bài và giao nhiệm vụ

Giáo viên cần sử dụng những thủ thuật, thủ pháp khác nhau để gọi cảm xúc, gây hứng thú và đồng thời kết hợp giao nhiệm vụ, có thể dùng các thủ thuật như bằng câu chuyện, câu đố, đọc thơ, hát 1 bài kết hợp cả nhạc hoặc dùng thủ thuật trò chơi búp bê tới thăm lớp, tổ chức triển lãm...

Ví dụ: “Vẽ cái ô tô”

Cô có thể đưa ra mẫu chuyện là cô có rất nhiều món quà cô muốn tặng bạn búp bê nhưng cô chưa biết vận chuyển món quà này bằng phương tiện gì ? Có thể trẻ đưa ra một số phương tiện khác ô tô, nhưng giáo viên lại hướng dẫn cho trẻ chú ý vào phương tiện là ô tô hoặc đọc 1 bài thơ về ô tô:

Bi bô bi bô

Em tập lái ô tô.

Thẻ loại theo mẫu: Trẻ bộc lộ được vốn hiểu biết của mình về biểu tượng thực tế.

Thẻ loại theo đề tài: Trẻ hiểu được nội dung đề tài mà cô giáo gợi mở cho trẻ về vốn biểu tượng.

Thẻ loại theo ý thích: Trẻ có thể vẽ theo ý thích mà có thể dựa vào các nhân vật cốt chuyện, các câu thơ, bài hát...

Ngoài các thủ thuật có thể đàm thoại đầu giờ để giúp trẻ tái tạo lại những biểu tượng trẻ đã biết. Tuy thời gian đàm thoại rất ít nhưng nó có vai trò đáng kể vì trẻ sẽ được dẫn dắt vào hoạt động học tập một cách tự nhiên và giúp trẻ nhận nhiệm vụ một cách thoải mái, tự nguyện và hứng thú làm bài.

Bước 2: Cô giải thích và hướng dẫn nhiệm vụ

Giáo viên giải thích cho trẻ hiểu nội dung và cách tiến hành công việc, để cho tất cả lớp thực hiện được, đồng thời vẫn duy trì được hứng thú đối với giờ học.

Hình thành kỹ năng cho trẻ, rèn luyện kỹ năng khi trẻ có biểu tượng hoàn chỉnh cô hướng dẫn trẻ thể hiện những hiểu biết của mình.

+ *Đối với thẻ loại theo mẫu*: Rèn luyện kỹ năng bằng cách cho trẻ tri giác vật mẫu, cô đàm thoại với trẻ về mẫu, giải thích, phân tích mẫu. Sau đó tiến hành làm mẫu, làm mẫu trên vật liệu và làm mẫu trên không.

Vẽ, nặn, xé, cắt dán theo mẫu, đối với trẻ nhà trẻ và mẫu giáo bé làm mẫu phải chậm, rõ ràng, dứt khoát, lời giải thích dễ hiểu phù hợp với thao tác vì trẻ mới bắt đầu tiếp cận kỹ năng mới. Khi làm mẫu phải chú ý cho tất cả trẻ trong lớp nhìn thấy rõ ràng.

Ví dụ: Cô cho trẻ ngồi xung quanh sau đó cô tiến hành làm mẫu. (đối với tiết nặn theo mẫu)

- Cô làm mẫu trên nguyên vật liệu.

Trước lúc trẻ bắt đầu thực hiện cô giáo cần nhắc trẻ về kỹ năng cầm bút, tư thế ngồi và yêu cầu trẻ nhắc lại nhiệm vụ.

- + *Đối với thể loại theo đề tài:* Cô cần phải giúp trẻ hiểu nội dung đề tài, nắm được các kỹ năng cách sắp xếp bố cục thông qua việc xem tranh, trẻ hiểu được sâu sắc hơn.

Có 3 cách xem tranh.

Cách 1: Đưa tranh 1 ra cho trẻ xem, sau đó cất đi và đưa tiếp tranh 2 cho trẻ xem và cất đi, tiếp các tranh 3, 4 cũng trình tự như trên.

Cách 2: Đưa tranh 1 ra cho trẻ xem rồi tiếp tranh 2 cho trẻ xem rồi đưa tiếp tranh 3, 4 ... không cất.

Cách 3: Đưa 3 tranh ra cùng 1 lúc.

- * *Đối với thể loại theo đề tài cần chú ý:*

- Nội dung - ý tưởng có thể sử dụng phương pháp khác nhau để trẻ hiểu nội dung - ý tưởng.

- Hình ảnh, biểu tượng hình ảnh chính để nói rõ bản chất và phù hợp với chủ đề, hình ảnh - biểu tượng phụ làm nổi bật hình ảnh chính.

- Bố cục cần phải sắp xếp vị trí các hình ảnh thích hợp có mối liên quan với nhau, tỷ lệ hợp lý, đẹp.

- + Đối với thể loại theo ý thích thì lấy ý tưởng của trẻ làm căn bản, trên cơ sở ý tưởng của trẻ cô có thể gợi ý bổ sung sau đó từ khả năng của mình trẻ tự tư duy, tự tìm tòi, sáng tạo và tự tìm cách giải quyết nhiệm vụ.

Bước 3: Trẻ thực hiện nhiệm vụ

Vai trò của cô trong hoạt động là phải quan sát toàn bộ lớp rồi đến từng trẻ, giúp đỡ trẻ chưa biết nên bắt đầu như thế nào? Khi chỉ dẫn riêng cô cần nói nhỏ không làm ảnh hưởng đến trẻ khác, cô không nên đưa ra nhận xét, cảnh cáo chung làm gián đoạn suy nghĩ của trẻ.

Mục đích của việc quan sát là theo dõi việc học tập của trẻ và đồng thời cô luôn chủ động xử lý mọi tình huống khi xảy ra trong quá trình trẻ thực hiện.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá sản phẩm của trẻ

Nguyên tắc là phải treo hết tranh của cả lớp, treo tranh và trưng bày sản phẩm nặn phải hợp lý, thích hợp cho tất cả trẻ dễ nhìn. Sau đó nhận xét đánh giá sản phẩm tùy theo từng tiết và từng đối tượng. Việc đánh giá sản phẩm là một phần quan trọng vì nó củng cố lại kiến thức nội dung giờ học và giúp trẻ thấy được thành quả lao động của mình, của bạn.

Có nhiều hình thức phân tích đánh giá, đánh giá làm sao có tác dụng duy trì được sự hứng thú của trẻ đối với hoạt động tạo hình và phát triển được năng khiếu thẩm mỹ của trẻ.

Ở lớp mẫu giáo bé, cô giáo nhận xét sản phẩm chủ yếu là khen ngợi sản phẩm mà trẻ thực hiện được.

Ở lớp mẫu giáo nhỡ và lớn, cô yêu cầu trẻ chọn sản phẩm mình thích và giải thích sự lựa chọn của mình.

Cô giáo yêu cầu trẻ giải thích nhận xét sản phẩm của mình.

2. Các thể loại giờ học

a. Giờ học tạo hình theo mẫu

Thể hiện vật với những đặc điểm đặc trưng của nó.

** Mục đích:*

- Hình thành và phát triển cảm xúc thẩm mỹ (cảm xúc về hình dạng, màu sắc...)
- Cung cấp cho trẻ kiến thức về hình dáng, màu sắc, kích thước, các mối quan hệ về tỷ lệ trong không gian, đồng thời dạy trẻ những kỹ năng, kỹ xảo cần thiết để thực hiện hình tượng trong vẽ, nặn, xé cắt dán.

** Nội dung những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo cần thiết để miêu tả đối tượng:*

+ Sự diễn đạt hình dạng:

Để các sản phẩm vẽ, nặn, xé cắt dán của trẻ giống như hình ảnh mà trẻ muốn truyền đạt thì cần phản ánh hình dạng của vật, kích thước, cấu tạo, màu sắc và vị trí của nó trong không gian.

Đặc điểm cơ bản để tạo nên sự giống nhau giữa vật được miêu tả là vật trong thực tế là hình dạng.

Những yêu cầu về sự chính xác khi vẽ hình dạng sự vật phức tạp dần từ lớp bé đến lớp lớn. Đầu tiên trẻ vẽ hình tròn, hình vuông nhưng trẻ vẫn chưa phân biệt được hình tròn và hình ô van, hình vuông và hình chữ nhật trẻ vẽ gần như nhau. Đó là do khả năng tri giác phân tích của trẻ còn yếu và hạn chế của động tác tay.

Những động tác tạo dáng trong hoạt động tạo hình phát triển đồng thời sự phát triển tri giác bằng thị giác. Nếu dạy trẻ biết kiểm tra những động tác của mình bằng mắt càng tốt thì trẻ có thể miêu tả hình dáng vật chính xác hơn.

Qua quá trình hoạt động tạo hình dần dần trẻ đã phân biệt được hình dạng loại hình, xác định được sự khác nhau về tỷ lệ (vật có bề mặt hẹp và rộng, dài hơn và ngắn hơn, hình có hai đầu to và một đầu nhỏ...)

+ Sự diễn đạt kích thước các phần của vật:

Một trong những phương pháp miêu tả một cách truyền cảm và hiện thực là sự truyền đạt kích thước các phần của vật và giữa các vật khác nhau.

- Bước đầu trẻ phân biệt kích thước to nhỏ.

Ví dụ: Bài nặn "Nặn vòng to và vòng nhỏ"

Trẻ diễn đạt sự khác nhau về kích thước của các vật giống nhau.

Tiếp theo trẻ phải thể hiện được mối tương quan giữa các phần của vật.

Ví dụ: Nặn con thỏ: Nặn con thỏ gồm có hai khối cầu to, nhỏ, to làm thân, nhỏ làm đầu hoặc vẽ chú gà con, vẽ hai hình tròn to, nhỏ...

Phức tạp hơn nữa là phải truyền đạt những vật với bậc phân cấp từ to, nhỏ và nhỏ hơn nữa, điều này cần những động tác chính xác hơn là cần có sự kiểm tra bằng mắt những động tác tay.

Khó hơn là truyền đạt những mối quan hệ tỷ lệ giữa vật này với vật khác hơn kém nhau bao nhiêu. Trong quá trình dạy trẻ tri giác các mối quan hệ kích thước, giáo viên sẽ trang bị dần cho trẻ cách phản ánh mối quan hệ đó vào bức vẽ, nặn, xét cắt dán.

+ *Sự diễn đạt cấu tạo:*

Từ lứa tuổi mẫu giáo bé, trẻ đã được dạy cách tách các bộ phận của vật và truyền đạt chúng, tức là dạy cách truyền đạt cấu tạo của vật.

Ví dụ: Vẽ ông mặt trời gồm có hình tròn và các đường xiên toả ra xung quanh.

- Quả bóng bay gồm có quả bóng hình tròn và dây cầm...

- Các loại quả có cấu tạo khác nhau như quả na, quả dưa...

Các bộ phận của vật có thể giống nhau hoặc khác nhau về hình dáng, kích thước, chúng sắp xếp theo một mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau, một số nằm phía trên, còn một số khác nằm ở phía dưới.

Để trẻ truyền đạt được cấu trúc của vật thì cần phải cho trẻ làm quen những quy ước trong không gian như cao hơn, thấp hơn, bên trên bên dưới, trái, phải.

Ví dụ: Khi trẻ nặn hình người, các bộ phận của cơ thể được sắp xếp: đầu ở phía trên, thân người ở phía giữa, hai chân ở phía dưới, hai tay (bên trái, bên phải)...

- Khi trẻ miêu tả các vật gồm nhiều bộ phận thì lúc trẻ phải tư duy, phân tích, so sánh, đối chiếu tỷ lệ kích thước của các bộ phận của vật và giữa vật nọ với vật kia. Sau đó tìm ra sự giống và khác nhau về màu và hình dạng.

+ *Sự diễn đạt màu sắc:*

Có sự tác động của giáo viên, trẻ bắt đầu nhận thấy sự muôn màu, muôn vẻ của thế giới xung quanh.

Từ lớp mẫu giáo bé đã đặt ra nhiệm vụ dạy trẻ truyền đạt màu sắc như một dấu hiệu của vật (lá cây vẽ màu xanh lá cây, ông mặt trời vẽ màu đỏ).

Sau đó trẻ được làm quen với các sắc độ màu như xanh lam, xanh da trời, đỏ, hồng, vàng, da cam...

Dạy cho trẻ hiểu màu sắc của vật có thể thay đổi phụ thuộc vào các điều kiện.

Ví dụ: - Quả xanh có màu xanh

- Quả chín có màu đỏ, vàng

- Lá non có màu xanh

- Lá già có màu vàng, đỏ

- Thân cây có màu nâu

Màu sắc bầu trời cũng thay đổi theo thời tiết.

- Trời nắng thì trời xanh

- Trời mưa thì màu tối đen

Màu sắc còn do con người tạo nên rất phong phú đa dạng.

Ví dụ: Màu sắc nhà cửa, tủ, bàn ghế...

Quá trình hoạt động tạo hình biểu tượng về màu sắc của trẻ ngày càng phong phú và đa dạng.

+ *Cách bố trí hình vẽ trên giấy:*

Trong các giờ vẽ và xé cắt dán theo mẫu, giáo viên cần hướng dẫn trẻ cách sắp xếp hình vẽ cân đối, hài hoà với tờ giấy. Hình vẽ nằm trung tâm tờ giấy, vẽ không quá to, quá nhỏ hoặc lệch trái, phải, trên, dưới. Nếu những vật mẫu có hình dáng cao thì nên đặt dọc tờ giấy lại để vẽ, những vật có bề ngang rộng thì để ngang tờ giấy.

Khi trẻ chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ, giáo viên cần chú ý hướng dẫn trẻ cách bố trí hình vẽ trên giấy.

+ *Các phương pháp thường sử dụng trong các giờ tạo hình theo mẫu:*

Trong các giờ học tạo hình theo mẫu sau khi đã giao nhiệm vụ cho trẻ (ví dụ: Sắp tới ngày 8/3 các con sẽ vẽ bông hoa để tặng mẹ) Cô tiến hành giải thích và hướng dẫn trẻ thực hiện.

Những phương pháp sử dụng trong các giờ tạo hình theo mẫu:

- Phương pháp sử dụng mẫu
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp làm mẫu
- Phương pháp chỉ dẫn, giải thích
- Sử dụng thủ pháp trình bày riêng cho từng trẻ.
- Phương pháp lời nói
- Phương pháp thực hành
- Các thủ thuật

Phương pháp sử dụng mẫu: Mẫu thường sử dụng là tranh mẫu, mẫu bằng đất nặn, ngoài ra có thể sử dụng vật thật (bông hoa, các loại quả, bóng...)

Treo tranh mẫu cho các giờ vẽ, xé cắt dán sao cho vừa tầm mắt trẻ và tất cả trẻ trong lớp đều nhìn rõ. Sau đó tiến hành việc khảo sát mẫu, cô giáo phải nắm vững các giai đoạn khảo sát mẫu.

Qua quá trình các cháu đã quan sát, phân tích nắm được hình dạng, kích thước, cấu tạo, màu sắc của mẫu, cô giáo tiến hành trình bày cách miêu tả, tuy theo độ tuổi và theo đặc điểm của mẫu, cô làm mẫu.

Khi trẻ chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ, cô trình bày bằng điều bộ trên không, kiểm tra cách cầm bút của trẻ, nhắc nhở trẻ ngồi đúng tư thế.

Trong thời gian trẻ tiến hành công việc, cô sử dụng thủ pháp trình bày riêng cho những trẻ còn gặp khó khăn.

Cuối giờ cô thu toàn bộ bài treo lên giá vừa tầm nhìn của trẻ, các sản phẩm được phân tích theo các hướng.

- Thể hiện được đặc điểm của mẫu
- Truyền đạt được đặc điểm hình dáng, màu sắc
- Kỹ năng tô màu
- Biết thể hiện vật hài hoà với tờ giấy (mẫu giáo nhỏ và mẫu giáo lớn)

Đối với trẻ nhà trẻ và mẫu giáo bé, cô giáo khen ngợi, động viên, khuyến khích trẻ nhiều hơn.

Tóm lại một giờ học tạo hình theo mẫu có thể phân thành theo các bước sau:

- Gây hứng thú và giao nhiệm vụ.
- Giải thích và hướng dẫn nhiệm vụ gồm các bước:
 - * Khảo sát mẫu, giải thích mẫu
 - * Cô làm mẫu cách thể hiện.
- Trẻ thể hiện
- Phân tích kết quả giờ học

b. Các giờ tạo hình theo đề tài

Các giờ học tạo hình theo đề tài là thể hiện nhiều vật trong mối quan hệ chặt chẽ tạo thành những đề tài truyền đạt những sự kiện trong cuộc sống, những phong cảnh thiên nhiên.

** Mục đích*

Củng cố những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo đã học vì muốn thể hiện được nội dung đề tài thì cần vận dụng kỹ năng thể hiện những vật riêng biệt.

Dạy trẻ những phương thức tạo hình riêng biệt để mô tả một đề tài có kết cấu chặt chẽ, mạch lạc (cách xây dựng bố cục chiều sâu không gian, thể hiện quan hệ không gian giữa các vật thông qua động tác, vị trí, kích thước và màu sắc của chúng).

** Nội dung những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo cần thiết để mô tả đề tài.*

+ Bố cục không gian

Bố cục tranh của trẻ thường sắp xếp rời rạc, hình vẽ rải đều trên khắp tờ giấy, các hình ảnh thường không có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Để trẻ thể hiện được bố cục tranh thì phải dạy trẻ hiểu và xác định những mối quan hệ như: phía dưới, phía trên, bên phải, bên trái, phía giữa của bức tranh.

Trẻ thường vẽ một đường thẳng ngang nằm gần sát phía dưới bức tranh và sắp xếp các hình vẽ không che khuất nhau trên đường thẳng ngay đó.

Lứa tuổi mẫu giáo lớn cô cần giải thích cho trẻ hiểu khoảng phía dưới gạch ngang thể hiện mặt đất, đầu tiên phần mặt đất còn hẹp nhưng dần mở rộng ra có thể gần nửa hoặc hơn nửa tờ giấy. Dạy trẻ sắp xếp những vật thuộc về mặt đất vẽ ở phần dưới tờ giấy. Còn những vật ở xa thì phải vẽ ở phần cao hơn và phải vẽ nhỏ hơn.

Ví dụ: Nhà cửa, cây cối, con người... vẽ ở phần dưới tờ giấy, ông mặt trời, sao, mây vẽ phía trên tờ giấy, nhưng cô cần giải thích cho trẻ hiểu khi vẽ những cây cỏ thụ,

cây cao to thì gốc cây, thân cây nằm ở phần dưới tờ giấy nhưng các cành cây, tán lá vẽ ở phía trên tờ giấy...

Trẻ thường vẽ những vật thuộc về mặt đất trẻ vẽ gọn vào phần dưới, giáo viên cần khắc phục bằng cách cho trẻ quan sát thực tế, xem tranh và giải thích cụ thể.

+ *Kích thước tương đối và vị trí của vật:*

Kích thước và vị trí của vật trẻ thường vẽ tỷ lệ chưa hợp lý.

Ví dụ: Trẻ vẽ em bé cao hơn ngôi nhà hoặc cao to hơn cửa ra vào khi nằm trên một đường thẳng ngang...

Cho nên cần hướng dẫn cho trẻ hiểu và truyền đạt được mối tương quan tỷ lệ giữa các vật và cách sắp xếp vị trí sao cho hợp lý.

Khi dạy trẻ truyền đạt kích thước có liên quan đến vị trí của chúng trong chiều sâu không gian thì cần cho trẻ quan sát thực tế.

Ví dụ: Hàng cột điện ở thực tế thì cao bằng nhau nhưng khi vào tranh thì cây ở gần cao to hơn cây ở xa. Hoặc đường ray có những thanh tà vẹt ở thực tế thì bằng nhau nhưng khi vẽ vào tranh thì những thanh gần dài và to hơn còn những thanh ở xa nhỏ và ngắn dần.

Vì vậy khi dạy trẻ thể hiện cần giải thích cho trẻ hiểu, vật ở gần phải vẽ chúng ở phía dưới tờ giấy và vẽ to hơn còn những vật ở xa thì càng xa càng phải vẽ nhỏ hơn.

+ *Sự cử động:*

Trẻ thường vẽ những hình người quay mặt về phía trước vì hình trông nghiêng trẻ rất khó khăn khi thể hiện.

Những cử động đơn giản của thân hình (giơ tay lên cao hoặc sang bên) trẻ 4 - 5 tuổi đã có thể truyền đạt được.

Trẻ mẫu giáo lớn đã truyền đạt được những cử động phức tạp hơn của người và động vật, những biến đổi của thân hình.

* Hoạt động nặn: Sự cử động của nhân vật trẻ thực hiện dễ dàng hơn nhờ tính chất mềm dẻo của đất nặn.

* Hoạt động vẽ hoặc xé, cắt dán thì khó thể hiện hơn, cho nên cần phải truyền đạt bằng hành động thực tế hoặc cho trẻ xem tranh, trẻ thấy được sự thay đổi hình dáng của người và của động vật.

+ *Màu sắc:*

Màu sắc trong các tác phẩm của trẻ, ban đầu thường sử dụng ít màu và màu sắc cũng chưa thể hiện được theo đặc điểm của vật nhưng dần dần lứa tuổi lớn hơn trẻ đã được học và hiểu biết về màu sắc sâu sắc hơn cho nên các tác phẩm của trẻ thể hiện được màu sắc theo đặc điểm riêng của các sự vật và hiện tượng.

Màu sắc trẻ đã sử dụng phong phú hơn và đã biết tô màu, phối hợp màu hợp lý hơn.

+ *Các phương pháp thường sử dụng trong các giờ tạo hình theo đề tài.*

Trong các giờ dạy vẽ và xé cắt dán theo đề tài, kiến thức mới cần cung cấp là: Các phương thức thể hiện chiều sâu không gian và mối quan hệ không gian giữa các vật, bởi vậy phương pháp sử dụng tranh là phương thức mà họa sỹ đã sử dụng đề tài ngoài ra, để cung cấp cho trẻ nội dung của đề tài, gợi cho trẻ nhớ lại những biểu tượng đã thu nhận được từ trước, có thể dùng phương pháp đàm thoại, hoặc xem xét vật đầu giờ (thường dùng trong các giờ nặn).

Cô giáo có thể trình bày một số phương pháp miêu tả mà trẻ chưa biết, ở đây không trình bày toàn bộ mà chỉ sử dụng phương pháp trình bày từng phần.

Khi trẻ tiến hành công việc, cô giáo có thể tiến hành giúp đỡ riêng cho trẻ về nội dung cũng như phương pháp miêu tả, đặc biệt cách thể hiện chiều sâu không gian, lưu ý trẻ về vị trí của các vật và kích thước của chúng.

Trong phân tích sản phẩm của trẻ cần phân tích theo các hướng sau:

- Nội dung phong phú, có sáng tạo.
- Cách thể hiện bố cục tranh tạo được chiều sâu không gian làm nổi bật chủ đề, thể hiện hợp lý quan hệ giữa các vật thông qua hành động và kích thước của chúng.

- Sử dụng màu sắc phong phú, hài hoà.

Mỗi giờ tạo hình theo đề tài cũng tuân theo các bước sau:

- Tạo hứng thú, giao nhiệm vụ.

- Giải thích và hướng dẫn nhiệm vụ, gồm có các bước sau:

- * Cung cấp gợi ý nội dung đề tài, nhắc lại một số kỹ năng cần thiết để miêu tả.

- * Giải thích các phương thức để thể hiện bố cục trên mặt phẳng (vẽ, xé, cắt dán)

- * Trình bày cách thể hiện một vài yếu tố mới nếu thấy cần thiết.

- Trẻ thực hiện.

- Phân tích kết quả.

Như vậy, một giờ dạy theo đề tài có thể hình dung như sau: Sau khi giao nhiệm vụ cho trẻ, cô và trẻ có thể đàm thoại về nội dung đề tài, đàm thoại có thể kết hợp cùng với xem tranh, xem cách thể hiện mặt đất, bầu trời được thể hiện như thế nào, cách vẽ vật ở xa và ở gần, cách phối màu.

Nếu là giờ nặn thì đàm thoại kết hợp với xem xét vật, nhắc lại đặc điểm cấu tạo của vật, một số kỹ năng thể hiện...

Trước khi trẻ tiến hành công việc, cô có thể trình bày cách thể hiện một vài chi tiết mới lạ đối với trẻ, giúp đỡ riêng cho trẻ về nội dung, phương pháp miêu tả (cách vẽ) đặc biệt là cách thể hiện chiều sâu không gian và nhắc trẻ chú ý về kích thước tỷ lệ và vị trí của các vật.

c. Các giờ hoạt động tạo hình theo ý thích

** Mục đích:*

- Phát triển tính độc lập, chủ động trong công việc và phát triển khả năng sáng tạo.

- Giúp cô giáo đánh giá sự tiếp thu những kỹ năng, kỹ xảo tạo hình và khả năng sáng tạo của trẻ để có định hướng được kế hoạch đào tạo tiếp.

- Cùng cố kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo đã học.

** Nội dung:*

- Không trang bị kiến thức mới, nội dung thuộc vào ý thích của trẻ, trẻ vận dụng những kiến thức đã học để miêu tả, nội dung theo ý trẻ nên rất phong phú, đa dạng, trẻ thích thể hiện nội dung nào trẻ muốn như (chân dung bố mẹ, cô giáo, phong cảnh thiên nhiên...) hoặc miêu tả lại theo cốt truyện cổ tích.

Trẻ vận dụng những kỹ năng, kỹ xảo đã học để thể hiện theo cách riêng của mình. Trẻ chủ động, độc lập trong công việc, sáng tạo ý tưởng và cách thể hiện.

** Những phương pháp thường sử dụng:*

Sử dụng phương pháp đàm thoại kết hợp với xem xét đầu giờ, xem một số tranh, kể một số câu chuyện, gợi ý nhân vật trong nội dung cốt truyện...

Sử dụng phương pháp trực quan cho trẻ mẫu giáo bé.

Qua đàm thoại và được cô giáo gợi ý, trẻ đã nhớ lại những hình ảnh, biểu tượng đã cảm thụ được từ trước, đó là những biểu tượng gần gũi ở xung quanh trẻ.

Ví dụ: Trẻ đi chơi cùng gia đình, cảnh công viên...

Sau đó cô hỏi một số trẻ về ý định của mình, khi trẻ trả lời, cô có thể gợi ý bổ sung cho đề tài của trẻ thêm sinh động, cô có thể yêu cầu trẻ nhắc lại một số kỹ năng cần thiết để thực hiện một biểu tượng nào đó.

Khi trẻ đưa ra những ý tưởng cô phải luôn tôn trọng ý tưởng của trẻ.

Khi trẻ thực hiện nhiệm vụ, cô có thể giúp đỡ riêng như gợi ý đề tài, trình bày cách thể hiện một số chi tiết của vật mà trẻ còn chưa biết, khuyến khích trẻ bổ sung cho nội dung thể hiện...

Phân tích sản phẩm của trẻ, có thể nhận xét các mặt sau:

- Nội dung đa dạng, phong phú.

- Sự sáng tạo trong việc thể hiện các biểu tượng (đường nét, hình dáng, màu sắc kết hợp hài hoà...)

- Sự sáng tạo trong thể hiện bố cục tranh.

Giờ học theo ý thích thực hiện các bước sau:

- Tạo hứng thú, giao nhiệm vụ.

- Giải thích và hướng dẫn nhiệm vụ.

+ Cô giáo gợi ý, cung cấp biểu tượng để giúp trẻ nảy sinh ý tưởng.

+ Yêu cầu trẻ nói ý tưởng, cô giáo bổ sung thêm, củng cố lại một số phương pháp miêu tả.

- Trẻ thực hiện.

- Nhận xét, đánh giá kết quả.

d. Các giờ hoạt động tạo hình trang trí

Những đường hoa văn và kết cấu màu sắc của nó tuân theo quy luật thẩm mỹ. Trong các giờ học vẽ và cắt dán trang trí tạo điều kiện phát triển khuynh hướng nghệ thuật ở trẻ.

** Mục đích:*

- Phát triển ở trẻ cảm xúc về bố cục (cách xây dựng hoạ tiết và cảm xúc màu sắc).
- Rèn luyện kỹ năng, vẽ, cắt và tô màu, phối màu.

** Nội dung những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo trong hoạt động trang trí.*

Ở lớp mẫu giáo bé, trẻ được học những kỹ năng đơn giản nhất là: sự lặp đi lặp lại một cách đều đặn những chi tiết, hoạ tiết.

- Sau đó là sự sắp xếp xen kẽ.
- Tiếp đến đó là nhiệm vụ phức tạp hơn, trẻ học cách xếp các hoạ tiết phức tạp hơn trên giấy hình vuông, hình tròn...

Để thực hiện được các bài tập thực hành trang trí tốt thì trẻ cần biết:

- Cách nhìn bao quát tờ giấy.
- Tìm các góc.
- Tìm các cạnh.
- Trung tâm tờ giấy.

Muốn trẻ hiểu được, giáo viên phải giải thích cho trẻ biết thế nào là góc, cạnh, trung tâm bằng cách kết hợp với giáo cụ trực quan.

Cần dạy trẻ cách so sánh đối chiếu những hoạ tiết màu sắc giống nhau thì được sắp xếp như thế nào.

- Trẻ vẽ các hoạ tiết từ đơn giản đến phức tạp.
- Màu sắc trẻ sử dụng cũng phong phú dần.

** Phương pháp thường sử dụng trong hoạt động trang trí.*

- Sử dụng phương pháp lời nói để giải thích cho trẻ hiểu nội dung, kỹ năng thể hiện bài trang trí, kết hợp với phương pháp sử dụng hình mẫu và phương pháp thực hành...

II. Hoạt động tạo hình ngoài giờ học

Nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo tạo hình cho trẻ, mở rộng sự hiểu biết về thế giới xung quanh, đồng thời nuôi dưỡng sự hứng thú đối với hoạt động tạo hình.

Ví dụ: Lúc đang chơi trẻ lại có hứng thú muốn được vẽ nặn hay xé cắt dán những gì trẻ thích. Thì giáo viên cần tạo điều kiện để trẻ thực hiện được ý định vì lúc đó trẻ thực hiện cũng chính là đang chơi. Cho nên trong lớp học cô cần bố trí một góc hợp lý, có bàn, ghế và tủ nhỏ, để các nguyên liệu dành cho hoạt động tạo hình như giấy bút sáp, bút chì, đất nặn, kéo giấy màu, hồ dán... để trẻ có thể tự do sử dụng.

Nếu ở các trường mầm non có điều kiện thì có thể tổ chức cho trẻ mang giá vẽ nhỏ ra sân, vườn, trẻ có thể vẽ những gì trẻ thấy xung quanh trường.

Tham gia trang trí lớp học nhân các ngày hội, ngày lễ cũng là một hình thức cho trẻ hoạt động ngoài giờ học.

Tuỳ nội dung, đặc trưng từng loại tiết học mà có thể lồng ghép vào đó một số yếu tố của hoạt động tạo hình.

Mặc dù thời gian ngoài giờ học là dành cho trò chơi, nhưng nếu như trẻ bộc lộ mong muốn được vẽ, nặn hay cắt dán một cái gì đó thì cần tạo điều kiện cho trẻ thực hiện được ý định, bởi đối với trẻ, đó chính là chơi.

Do đó, trong lớp cần bố trí một góc riêng, có bàn ghế và tủ nhỏ để các nguyên vật liệu dành cho hoạt động tạo hình như giấy, bút sáp, bút chì... để trẻ có thể tự do sử dụng.

Nếu có điều kiện, có thể tổ chức cho trẻ mang giá vẽ nhỏ ra sân, trẻ có thể vẽ những gì trẻ nhìn thấy trên sân hoặc vườn hoa của trường. Trong hoạt động dạo chơi ngoài trời, giáo viên có thể cho trẻ vẽ trên sân trường những gì mà trẻ thích.

Tham gia trang trí lớp học nhân các ngày hội, ngày lễ cũng là một hình thức cho trẻ hoạt động tạo hình ngoài giờ học.

1. Hoạt động tạo hình thông qua hoạt động vui chơi: Hoạt động này có thể được triển khai hàng ngày phù hợp với thời điểm chơi, hoạt động trong các góc vào thời điểm đã quy định trong thời gian biểu và chơi hoạt động theo ý thích ở thời điểm hoạt động chiều.

+ Giáo viên tổ chức cho trẻ chơi và tham gia hoạt động tạo hình theo nhu cầu và tự chọn của trẻ như: xem các tác phẩm tạo hình của các họa sỹ, nhà điêu khắc, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm tạo hình của cô và của trẻ; hoặc trẻ tham gia vẽ, nặn, xé, cắt dán... với những phương tiện tạo hình đa dạng, phong phú.

+ Thông qua các góc chơi:

Góc tạo hình ; trẻ được thường xuyên đến đó tạo hình theo ý thích: nặn, xé dán,...

Các nhóm chơi xếp hình: xếp thành các công trình lớn như công viên, bách thú, doanh trại quân đội, trường mầm non...

2. Hoạt động tạo hình thông qua dạo chơi, tham quan và hoạt động ngoài trời. Ở một góc sân của trường mầm non nên có các giá vẽ với các vật liệu như: bút chì, bút lông các màu, bút dạ, phấn, bột màu. Giáo viên tổ chức cho trẻ quan sát đồ vật sống động xung quanh hoặc qua tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi để làm giàu vốn biểu tượng ở trẻ. Trẻ có thể dùng các loại vật liệu vẽ theo ý thích lên sân chơi hoặc giá vẽ những gì trẻ quan sát được, hoặc trẻ vẽ hay nhặt hoa, lá, quả... xâu thành chuỗi hoặc xếp hình...

- *Hoạt động tạo hình thông qua các ngày lễ hội.*

Vào các ngày lễ hội trong năm của trường, của lớp, cô giáo cho trẻ cùng chuẩn bị, trang trí và tham gia vào các hoạt động sẽ giúp trẻ được củng cố các biểu tượng, kỹ năng tạo hình và đặc biệt là đem lại niềm vui lớn cho trẻ.

3. Hoạt động tạo hình trong gia đình

Giáo viên có thể trao đổi với phụ huynh để khuyến khích trẻ, tạo điều kiện cho trẻ có thể vẽ, nặn hoặc cắt dán khi ở nhà, động viên phụ huynh tang bị một số nguyên vật liệu tạo hình cho trẻ.

Vào ngày nghỉ cô có thể gợi ý cho trẻ vẽ về một đề tài nào đó, hoặc thể hiện một tác phẩm nặn, cắt dán để mang đến lớp góp vào giá trưng bày.

Sau mỗi ngày học hoặc cuối tuần cô có thể yêu cầu trẻ hoặc phụ huynh động viên trẻ tạo hình ở nhà theo ý thích hoặc theo đề tài gợi ý của cô. Trẻ có thể vẽ, nặn, xé cắt dán, gấp giấy, xếp hình.

4. Tổ chức cho trẻ làm quen với các tác phẩm nghệ thuật tạo hình

a. Vai trò của các tác phẩm nghệ thuật tạo hình trong giáo dục thẩm mỹ cho trẻ

- Tạo điều kiện cho trẻ tiếp nhận thêm kiến thức, kỹ năng tạo hình ở các tác phẩm.
- + Cách sắp xếp hình ảnh, họa tiết
- + Cách tạo hình
- + Cách sử dụng màu...
- Bồi dưỡng khả năng cảm nhận cái đẹp về hình dáng, màu sắc đã được tác giả suy nghĩ, sáng tạo.
- Thông qua những hình ảnh, hình tượng trong các tác phẩm nghệ thuật, chúng ta giúp trẻ được mở rộng hiểu biết về thế giới vạn vật xung quanh, từ đó góp phần bồi dưỡng cho trẻ những tình cảm cao quý như tình yêu đất nước, con người, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức với cái đẹp, biết tôn trọng và bảo vệ cái đẹp; nhận biết và quý trọng nền văn hóa dân tộc.

=> Việc cho trẻ làm quen với các tác phẩm nghệ thuật tạo hình tạo điều kiện phát triển ở trẻ khả năng cảm nhận cái đẹp, giáo dục tình yêu đối với cái đẹp, hình thành và bồi dưỡng khả năng tạo ra cái đẹp, góp phần cải tạo thế giới xung quanh.

b. Phương pháp cho trẻ làm quen với các tác phẩm nghệ thuật tạo hình

- Trước hết cần tìm cách lôi cuốn trẻ, tạo ra yếu tố bất ngờ để gây sự chú ý cũng như hứng thú cho trẻ về tác phẩm.
- Để phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ cần hướng sự chú ý của trẻ không chỉ tới nội dung mà cần quan tâm tới hình thức thể hiện hình tượng, thủ pháp miêu tả nhằm làm tăng sức truyền cảm của phương tiện thể hiện, làm cho hình ảnh có sức hấp dẫn mạnh mẽ.
- Cần tạo điều kiện cho trẻ tập nhận xét đánh giá về cái đẹp của tác phẩm bằng chính sự biểu biết và khả năng biểu cảm của mình.
- Với trẻ mầm non, khi cho trẻ tiếp xúc với các tác phẩm nghệ thuật cần kết hợp với các hình thức vui chơi, sử dụng các tình huống chơi.

c. Một số gợi ý cho trẻ làm quen với các tác phẩm nghệ thuật

* *Tổ chức cho trẻ tiếp xúc với tranh ảnh*

- Trẻ được làm quen với một thể loại tạo hình cùng với các chất liệu phong phú của nó (sơn mài, sơn dầu, tranh lụa, bột màu...). Từ đó gợi ở trẻ lòng mong muốn được sử dụng những chất liệu ấy vào quá trình sáng tạo nghệ thuật của mình.

- Thấy được sự phong phú của nội dung miêu tả trong tranh so với hiện thực. Điều này giúp trẻ học được cách sáng tạo khi thể hiện lại một sự vật hiện tượng bằng tranh vẽ của mình.

Một số gợi ý tổ chức cho trẻ tiếp xúc với tranh ảnh

- Giúp trẻ nắm được nội dung tác phẩm.
- Phân tích các chi tiết, các phương tiện tạo hình cơ bản được sử dụng trong tác phẩm.
- Giúp trẻ liên hệ giữa những gì đang được tri giác từ tác phẩm với nhiệm vụ tạo hình.

** Tổ chức cho trẻ tiếp xúc với đồ dùng, đồ chơi*

- Giúp hình thành và phát triển ở trẻ những cảm giác tinh nhạy về màu sắc, hình dạng, kích thước, tỉ lệ..., Từ đó để hình thành ở trẻ thị hiếu thẩm mỹ và bồi dưỡng tình yêu với cái đẹp trong cuộc sống xung quanh.

- Trẻ không chỉ được ngắm nghía mà còn được thao tác với đồ dùng đồ chơi, sử dụng các giác quan để nắm bắt các phẩm chất, thuộc tính vật thể của chúng. Đây là điều kiện thuận lợi giúp trẻ tiếp cận với hoạt động nặn có hiệu quả.

** Một số gợi ý tổ chức cho trẻ tiếp xúc với đồ dùng đồ chơi*

- Lựa chọn những đồ dùng đồ chơi có giá trị thẩm mỹ cao
- Sử dụng hệ thống câu hỏi hướng dẫn trẻ tri giác và thao tác với đối tượng, hướng vào các đặc điểm tạo hình của đối tượng.
- Tổ chức các hoạt động, trò chơi để trẻ được làm quen và tìm hiểu công dụng và tính thẩm mỹ của đồ chơi.

** Tổ chức cho trẻ tiếp xúc với các sản phẩm thủ công mỹ nghệ*

Ý nghĩa:

- Với vẻ đẹp mang tính truyền thống, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ này tác động mạnh tới tình cảm, nhận thức của trẻ: mở rộng hiểu biết cho trẻ về các chất liệu tạo hình truyền thống, sự phong phú của các chủng loại sản phẩm với kiểu dáng, hoa văn, màu sắc sinh động...

- Trẻ học được cách trang trí họa tiết, hoa văn, phối hợp màu sắc...để thể hiện vào bài tạo hình của mình.

- Trẻ được làm quen với các nghề truyền thống của dân tộc, từ đó bồi dưỡng ở trẻ tình yêu và niềm tự hào dân tộc.

Một số gợi ý tổ chức cho trẻ tiếp xúc với sản phẩm thủ công mỹ nghệ

- Lựa chọn đối tượng quan sát

- Sử dụng hệ thống câu hỏi và lời kể giúp trẻ tìm hiểu về chất liệu của đối tượng, các đặc điểm tạo hình, và tính ứng dụng của sản phẩm.

- Tạo ra các mối liên hệ gắn tác phẩm với các tõnh huống trong đời sống vui chơi của trẻ để trẻ vừa cảm nhận được giá trị thẩm mĩ, đồng thời hiểu được công dụng của chúng. Từ đó có ý thức, thái độ trân trọng đối với các tác phẩm nghệ thuật, với người lao động

5. Điều kiện cần thiết để tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non

a. Điều kiện cần thiết cho hoạt động vẽ

** Giấy:*

- Giấy A4
- Giấy Rôki

** Dụng cụ vẽ:*

- Các loại bút chì
- Bút sáp màu
- Phấn dầu
- Bút lông vẽ màu nước, màu bột: khoảng 2 bút cho mỗi trẻ (bút cỡ số 6 và số

10).

- Lọ nước rửa bút.
- Giấy mềm hoặc khăn mềm lau tay, lau bút.
- Các lọ nhỏ để đựng màu đã nghiền, đã pha.
- Giá vẽ.
- Bảng pha và thử màu.

** Vị trí, không gian hoạt động:*

- Bàn, sàn nhà, một vị trí khác trong phòng lớp, trong trường, ngoài sân, vườn, ở ngoài thiên nhiên nơi đi dạo chơi.

b. Điều kiện cần thiết cho hoạt động nặn

** Vật liệu nặn:*

- Đất sét tự nhiên, dạng ướt dẻo và dạng bột khô.
- Sáp nặn màu (sáp có dầu)
- Bột nặn màu (có nguồn gốc từ ngũ cốc)
- Cát ướt
- Màu bột và nước keo để tô tượng đất đã khô.

** Dụng cụ nặn:* - Bảng, dao gỗ, tre, nhựa

- Que tăm, một số dạng thép nhỏ.
- Khay để đất.
- Khăn lau tay.

** Không gian hoạt động:*

- Trong lớp có thể nặn trên sàn nhà, trên bàn.
- Ngoài sân, vườn.

c. Điều kiện cần thiết cho hoạt động xé, cắt dán

** Vật liệu:* - Giấy làm nền tranh, các loại giấy dày, không quá mềm.

- Giấy làm hình: giấy thủ công đủ các màu sắc
- Bột màu
- Các nguyên vật liệu khác như: bìa hộp, vải vụn, vật liệu thiên nhiên (lá cây, vỏ ốc, vỏ hến, rơm, các loại hạt,...

** Hồ dán:*

- Chọn loại hồ có độ dính cao, khô nhanh.
- Cần có một tờ giấy để làm chỗ quét hồ.
- Một tờ giấy trắng để miết.
- Có khăn lau tay.

** Dụng cụ:*

- Tăm bông hoặc chổi phết hồ.
- Các bút màu, bút lông, bàn chải.
- Kéo có kích thước vừa tay trẻ, đầu hơi tròn, sắc, dễ sử dụng.
- Rổ đựng đồ cắt, xé

** Không gian hoạt động:* Trong phòng, lớp, không gian chung và các góc, trên bàn và sàn nhà.

Ngoài lớp học, ngoài sân, vườn, trong các cuộc dạo chơi ngoài thiên nhiên.

Ngoài các điều kiện cần thiết trên thì đặc biệt cần chú ý đến điều kiện ánh sáng tự nhiên, ánh sáng nhân tạo để đảm bảo nguồn sáng tốt phục vụ cho hoạt động tạo hình của trẻ.

d. Đồ dùng, nguyên vật liệu và dụng cụ cần thiết cho hoạt động chấp ghép

- Các bộ đồ chơi xây dựng bằng nhựa
- Các bộ mô hình chấp ghép từ các vật liệu nhựa, gỗ, kim loại.
- Các vật liệu từ thiên nhiên: quả, hạt, vỏ sò, đá, sỏi, que tre, cành cây khô, lá...
- Các loại phế liệu: nắp chai, vỏ hộp bao diêm, hộp sữa chua, lõi cuộn chỉ, len vụn, gỗ vụn, dây kim loại...
- Giấy màu các loại, bột màu, màu nước...
- Keo, hồ các loại
- Kim khâu, kéo, đinh ghim, kim...

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI 3

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mẫu giáo
- + Hoạt động tạo hình trên lớp học.
- + Hoạt động tạo hình ngoài giờ học.
- + Hoạt động tạo hình trong gia đình.
- Trình bày cách thức phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình. Cho ví dụ cụ thể qua khung kế hoạch tổ chức các giờ hoạt động tạo hình cho một tuần.
- Tại sao khi lập kế hoạch và tổ chức chương trình tạo hình người ta phải phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động?

2. Lập kế hoạch phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình theo một mạng chủ đề.

CHƯƠNG 3

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẼ TRONG TRƯỜNG MẦM NON

A. Mục tiêu

- Nêu được vai trò của hoạt động vẽ đối với sự phát triển của trẻ.
- Biết đặc điểm hoạt động vẽ của trẻ qua từng giai đoạn lứa tuổi
- Xác định được nhiệm vụ, nội dung, phương pháp dạy vẽ theo từng thể loại.
- Biết lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy vẽ cho trẻ ở từng lứa tuổi.
- Biết tự nhận xét, đánh giá khi tập dạy theo nhóm.

B. Nội dung

Bài 1

VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG VẼ CỦA TRẺ MẦM NON

I. Vai trò của hoạt động vẽ đối với quá trình phát triển của trẻ

Vai trò của hoạt động vẽ rất quan trọng đối với trẻ là giúp trẻ phát triển trí tuệ, trẻ nhận thức được sự phong phú của cuộc sống xung quanh, trẻ biết sử dụng dụng cụ, nguyên vật liệu vẽ và những hoạt động của con người.

Trẻ nhận thức được mối liên quan giữa hành động vẽ và kết quả sản phẩm vẽ. Quá trình hoạt động vẽ, tư duy phát triển; trẻ biết quan sát, phân tích, đối chiếu, so sánh, tổng hợp, ghi nhớ và khả năng tưởng tượng sáng tạo. Hoạt động vẽ là môi trường phát triển sự hiểu về thế giới như: Lượng lẫn chất, ngoài ra hoạt động vẽ còn tạo điều kiện cho trẻ phát triển vốn từ, tiếng nói truyền cảm, ngôn ngữ mạch lạc.

Vai trò của hoạt động vẽ nhằm phát triển sự nhận thức thẩm mỹ cho trẻ. Tạo hình tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các xúc cảm thẩm mỹ ban đầu, dần dần hình thành ở trẻ những tình cảm thẩm mỹ và thái độ thẩm mỹ đối với hiện thực xung quanh giáo dục thẩm mỹ là giáo dục trẻ quan sát, phân biệt được các đặc điểm, cấu trúc, hình dáng, màu sắc... của sự vật hiện tượng xung quanh, trẻ nhận thức được cái đẹp, biết cảm nhận cái đẹp, biết yêu quý cái đẹp và biết sáng tạo ra cái đẹp. Từ đó trẻ biết cách sắp xếp, trang trí trong học tập và trong cuộc sống thường nhật của trẻ.

Thông hoạt động vẽ giúp trẻ phát triển khả năng nhận biết về màu sắc, và có ảnh hưởng tốt đến việc giáo dục đạo đức cho trẻ. Đó là hình thành phẩm chất đạo đức tốt ở trẻ là tính kiên trì, thói quen làm việc, có kế hoạch làm việc đến nơi đến chốn, biết lắng nghe ý kiến của cô của bạn, vượt khó để đạt mục đích cuối cùng, biết nhường nhịn, giúp đỡ bạn, đánh giá công bằng khách quan. Trong hoạt động vẽ về các chủ đề, chủ điểm nhằm giáo dục đạo đức cho trẻ, đồng thời có sự định hướng xã hội.

Hoạt động vẽ giúp trẻ phát triển thể chất, đặc biệt là phát triển sự khéo léo của đôi bàn tay tạo điều kiện tốt cho việc học viết ở trường phổ thông.

Ngoài ra, hoạt động vẽ còn giúp trẻ hình thành ý thức lao động, làm việc không chỉ cho mình mà còn cho người khác, lòng hăng say lao động và thái độ trân trọng đối với sản phẩm lao động cũng như người lao động.

II. Đặc điểm hoạt động vẽ của trẻ mầm non

1. Đặc điểm vẽ của trẻ 2 – 3 tuổi

- Trẻ 2 tuổi vẽ còn ngoằn ngoèo, vụng về, tay đưa bút chưa có sự kiểm tra của thị giác. Khi thì trẻ vẽ bằng tay phải, khi thì tay trái.

- Đến 3 tuổi, trẻ có bắt chước thật sự, trẻ có ý muốn vẽ giống như hình mẫu được trưng bày trước mặt trẻ. Trẻ vẽ và tự đặt tên cho hình vẽ của mình khi thấy nó hao hao giống một cái gì đó mà trẻ nhìn thấy.

- Trẻ rất thích vẽ, vẽ theo vận động và ý thích bản năng, cầm bút là vẽ, các nét vẽ thường nguệch ngoạc, xoắn lượn, vòng tròn... trẻ thích thú vì sự xuất hiện những đường nét do trẻ tạo ra.

2. Đặc điểm vẽ của trẻ 3 - 4 tuổi

Do sự phối hợp các động tác của tay và sự kiểm tra bằng thị giác với hành động còn yếu nên hình vẽ của trẻ ở lứa tuổi này có những đặc điểm sau:

- Hình vẽ của trẻ mang tính tượng trưng
- Bố cục sắp xếp thường rải rác, liệt kê
- Trẻ thường tô màu tươi đậm và đã sử dụng được 3 màu cơ bản.
- Trẻ tự đặt tên cho hình vẽ khi thấy nó hao hao giống một vật nào đó mà trẻ đã thấy trong cuộc sống.
- Trẻ rất thích vẽ và hứng thú khi vẽ được một hình nào đó và lúc đó trẻ muốn vẽ nhiều hơn.

3. Đặc điểm vẽ của trẻ 4 - 5 tuổi

Vốn biểu tượng đã phong phú hơn, các vận động của tay đã vững vàng hơn và có sự kết hợp kiểm tra bằng mắt.

- Trẻ bước đầu hành động có mục đích: hình vẽ của trẻ đã cụ thể hơn, có thêm nhiều chi tiết, biết phối hợp nhiều hình ảnh trong một bức vẽ.

- Trẻ đã chú ý đến việc sắp xếp bố cục, các hình ảnh trong tranh của trẻ có mối quan hệ, tỷ lệ có nhau.

- Trong tranh đã xuất hiện những sự cử động đơn giản
- Trẻ sử dụng màu sắc đậm, tươi sáng và màu sắc phong phú hơn.
- Trẻ không thích vẽ hình lặp đi lặp lại, trẻ chỉ thích vẽ những đồ vật mới lạ, sống động và màu sắc hấp dẫn.

4. Đặc điểm vẽ của trẻ 5 - 6 tuổi

- Vốn biểu tượng của trẻ đã phong phú về hình dạng, màu sắc, kích thước và những thuộc tính khác nhau của đồ vật.

Các vận động của tay và sự kiểm tra bằng mắt đối với hành động linh hoạt, thuần thục hơn.

- Hình vẽ gần với thực hơn, có đầy đủ các bộ phận các chi tiết.
- Bố cục sắp xếp chặt chẽ, hợp lý hơn. Trẻ thể hiện được chiều sâu không gian nhiều tầng cảnh, thể hiện được mối quan hệ, tỷ lệ và vị trí của vật trong không gian.
- Sự cử động trong tranh của trẻ đã xuất hiện nhiều hơn.
- Trẻ sử dụng màu sắc phong phú và sát với thực tế hơn.

Bài 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẼ THEO MẪU CHO TRẺ MẦM NON

* Vẽ những vật riêng biệt (hay còn gọi là vẽ theo mẫu):

Vẽ theo mẫu có nghĩa là truyền đạt hình dáng và những chi tiết đặc trưng của vật, sự tương quan về tỉ lệ giữa các phần, màu sắc của vật.

I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động vẽ theo mẫu cho trẻ mầm non

1. Đối với trẻ 2 - 3 tuổi

- Giúp trẻ làm quen với nề nếp, thói quen học tập, làm quen với vật liệu dụng cụ vẽ.
- Khơi dậy hứng thú của trẻ đối với quá trình vẽ
- Dạy trẻ cách ngồi vẽ, cách cầm bút, cách vẽ, đặt tên cho những hình vẽ (đường đi, quả cam...)
- Dạy trẻ các kỹ năng: bắt đầu từ đường nét thẳng dọc, thẳng ngang (sợi dây của quả bóng, hàng rào, con đường...). Sau đó dạy trẻ vẽ hình tròn khép kín (quả bóng, ông mặt trời...)
- Trẻ làm quen với các màu: xanh, đỏ, vàng. Cô dạy trẻ nhận biết và phân biệt các màu đó; biết chọn màu theo ý thích và di màu thành mảng.

2. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi

Nhiệm vụ, nội dung dạy vẽ dựa trên cơ sở đặc điểm lứa tuổi của trẻ, trẻ mẫu giáo bé rất ít kinh nghiệm và sự phát triển của hoạt động tuy còn chưa hoàn thiện.

- Đem lại sự hứng thú cho trẻ đối với quá trình vẽ.
 - Cho trẻ làm quen những dụng cụ cần thiết cho hoạt động vẽ, học cách sử dụng chúng.
 - Cho trẻ làm quen các vật liệu như: giấy, bút...
 - Dạy trẻ kỹ năng cầm bút, cách ngồi vẽ.
- Cô giáo giải thích cho trẻ hiểu, bút chì vạch lên giấy để lại những dấu vết, nếu ấn mạnh tay nét vẽ đậm hơn, đưa nhẹ tay thì nét vẽ mờ, nếu ấn quá mạnh sẽ làm thủng giấy.
- Trẻ học cách thể hiện các đường thẳng, đường cong tròn và các hình khép kín.
- Sự lĩnh hội những kỹ năng tạo hình bắt đầu thể hiện những đường thẳng ngang.
- Ví dụ: - Vẽ đường thẳng đứng phải đưa nét từ trên xuống dưới.
- Vẽ đường thẳng ngang đưa nét từ trái sang phải

- Dạy trẻ cách thể hiện một vài vật đơn giản có dạng các đường thẳng, hình tròn... thể hiện những đặc điểm cơ bản và màu sắc của chúng.

Ví dụ: - Vẽ mưa, vẽ nét thẳng đứng, thẳng xiên

- Vẽ đường đi, vẽ đường thẳng ngang,...

Nhiệm vụ phức tạp là học cách vẽ hình tròn và các đường cong khép kín, điều này đòi hỏi sự chính xác của hoạt động hay và sự kiểm tra bằng mắt, bởi kết thúc hình vẽ lại nối với điểm ban đầu, cho nên khi vẽ các vật có dạng hình tròn không cần yêu cầu trẻ vẽ đúng chính xác hình tròn mà chỉ cần vẽ dạng tròn tương đối.

Ví dụ: - Vẽ mặt trời

- Vẽ chú gà con

- Vẽ hoa

Ở độ tuổi này chỉ yêu cầu trẻ vẽ những vật có sự phối hợp lại hình khác nhau hoặc vẽ một hình lặp đi lặp lại nhiều lần.

- Bắt đầu dạy trẻ thể hiện những hình vuông góc (lá cờ)

- Trẻ biết phân biệt và gọi tên những màu cơ bản.

- Màu đỏ: ông mặt trời

- Màu vàng: Ngôi sao

- Màu xanh: Lá cỏ, cây

3. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi

Nhiệm vụ đặt ra được nâng cao hơn, phù hợp với độ tuổi và khả năng tạo hình cho trẻ.

- Tạo hứng thú cho trẻ.

- Dạy trẻ thể hiện các vật có dạng hình tròn và hình vuông góc, truyền đạt cấu tạo, hình dáng chủ yếu và các chi tiết.

- Dạy trẻ biết phối hợp nhiều kỹ năng vẽ để thể hiện những vật mẫu có nhiều chi tiết.

- Dạy trẻ cách sắp xếp bố cục (vẽ vật cân đối ở trung tâm tờ giấy).

- Dạy trẻ thể hiện mối quan hệ tỷ lệ giữa các phần của vật.

- Rèn kỹ năng vẽ, kỹ năng tô màu.

- Rèn kỹ năng sử dụng dụng cụ.

Nội dung vẽ những vật tương đối quen thuộc như: vật có dạng hình tròn, hình vuông, nhưng yêu cầu trẻ truyền đạt hình dáng một cách chính xác hơn và yêu cầu trẻ sử dụng màu cẩn thận, đẹp và phù hợp với đặc điểm của vật.

4. Đối với trẻ 5 - 6 tuổi

Lứa tuổi mẫu giáo lớn, trẻ đã có nhiều kinh nghiệm và sự hiểu biết về sự vật hiện tượng, cuộc sống xung quanh trẻ có thể phân biệt được sự giống và khác nhau giữa những vật đồng dạng (các loại hoa, quả...), trẻ có khả năng phát hiện những đặc điểm riêng biệt của vật. Bởi vậy nhiệm vụ, nội dung đặt ra cao hơn:

- Tiếp tục tạo hứng thú cho trẻ.

- Dạy trẻ vẽ những vật đơn lẻ và vẽ hai vật trong một bài.

Ví dụ: "Vẽ ấm pha trà"

"Vẽ lọ hoa và quả bóng"

- Dạy trẻ biết truyền đạt được hình dáng, kích thước và vị trí các phần trong một vật.
- Dạy trẻ biết truyền đạt được hình dáng, kích thước và vị trí giữa các đồ vật với nhau.
- Dạy trẻ cách quan sát, so sánh nhận ra sự khác nhau của đối tượng.
- Tiếp tục phát triển các kỹ năng kỹ thuật.
- Dạy trẻ cách sắp xếp bố cục cân đối.
- Rèn kỹ năng tô màu đều, gọn.

Nội dung các bài vẽ phức tạp hơn, yêu cầu cao hơn, yêu cầu trẻ thực hiện được vật một cách chính xác hơn, lột tả được đặc điểm riêng của vật sát với thực tế hơn về hình dáng, màu sắc. Ví dụ: Thể hiện được đặc điểm riêng của con gà trống: cổ dài, đuôi dài cong, mào to, đỏ, chân cao, lông màu sắc rực rỡ...

II. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ theo mẫu cho trẻ mầm non

1. Đối với trẻ 2 - 3 tuổi

- Tăng cường sử dụng các hình thức vui chơi – tạo hình để tạo hứng thú với hoạt động.
- Mở rộng vốn biểu tượng cho trẻ bằng cách cho trẻ xem các bức họa đơn giản, sử dụng lời kể ngắn gọn giúp trẻ phát hiện ra hình dáng của những đối tượng quen thuộc trong tranh vẽ, giúp trẻ so sánh giữa tranh vẽ với hiện thực.
- Có thể cho trẻ bổ sung vào tranh của cô giáo, hoặc cô giáo bổ sung vào tranh của trẻ để tạo thành những bức tranh có nội dung hoàn chỉnh hơn.

** Chuẩn bị*

- + Đồ dùng cho trẻ: Giấy vẽ, sáp màu (bút màu)
- + Đồ dùng của cô: Tranh mẫu hay vật mẫu, sáp màu hoặc chì màu

** Hướng dẫn*

Bước 1: Hướng dẫn trẻ quan sát

Dùng thủ thuật trò chơi hay mẫu chuyện, bài hát, bài thơ để tạo hứng thú, thu hút sự chú ý của trẻ quan sát tranh mẫu. Cô cùng đàm thoại với trẻ về hình vẽ trong tranh để trẻ hình dung được nhiệm vụ sắp phải thực hiện.

Bước 2: Hướng dẫn trẻ vẽ

Dạy trẻ cách cầm bút, cách ngồi vẽ, cách đưa bút như thế nào, vừa hướng dẫn vừa giải thích cùng với các câu hỏi gợi mở để trẻ chú ý. Cô có thể làm mẫu một đến hai lần cho trẻ xem.

Bước 3: Trẻ vẽ

Trước khi trẻ vẽ lên giấy cô hướng dẫn cho trẻ làm động tác vẽ bằng ngón tay lên không để định hướng vẽ (vẽ mô phỏng trên không).

Khi trẻ vẽ, cô quan sát, bao quát, hướng dẫn trẻ cách cầm bút, cách đặt giấy, cách đưa bút để được hình vẽ.

Bước 4: Trưng bày sản phẩm, nhận xét, giáo dục và kết thúc hoạt động

Trưng bày sản phẩm, cô nhận xét, tuyên dương và giáo dục trẻ.

** Nhiệm vụ của giáo viên*

- Tích cực cho trẻ được tự do khám phá và làm quen các dụng cụ và nguyên vật liệu vẽ.

- Dạy cho trẻ cách cầm bút, ngồi đúng tư thế; cách vẽ một số nét đơn giản bằng động tác mô phỏng; tổ chức cho trẻ luyện tập thường xuyên để trẻ có cơ hội rèn luyện như: tập cho trẻ tô màu vào hình có sẵn, vẽ theo lời yêu cầu của cô...

- Gây chú ý, hình thành, bồi dưỡng hứng thú của trẻ đối với hoạt động vẽ...

2. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi

- Lứa tuổi mẫu giáo bé chưa có các kỹ năng tạo hình và rất ít kinh nghiệm, cho nên cô sử dụng hình thức và các phương pháp, các thủ thuật kết hợp, đan xen sao cho phù hợp, linh hoạt.

Vào đầu giờ sử dụng thủ thuật trò chơi có hiệu quả, với mục đích tập trung sự chú ý của trẻ và làm tăng sự hứng thú đối với giờ học.

Ví dụ: Bài “Vẽ hoa”

Sử dụng thủ thuật trò chơi như: Bạn búp bê đến thăm lớp học chúng ta. Giờ học hôm nay chúng ta sẽ vẽ hoa để tặng bạn búp bê nhé, hoặc sử dụng bài hát về hoa có thể sử dụng hình ảnh văn học để trẻ nhớ lại những hình ảnh mà trẻ quan sát được từ trước hoặc tưởng tượng.

Qua các thủ thuật trên để kết hợp giao nhiệm vụ cho trẻ và trẻ nhận nhiệm vụ một cách thoải mái. Thích thú. Chú ý sử dụng thủ thuật có mối liên quan chặt chẽ giữa vấn đề và kết thúc vấn đề.

** Cô tiến hành giải thích hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ:*

- Sử dụng phương pháp trực quan, sử dụng mẫu nhưng ở lớp mẫu giáo bé thường sử dụng tranh mẫu với mục đích cho trẻ nhận biết đặc điểm thay cho mẫu. Bởi vậy vật được miêu tả trong tranh phải thể hiện rõ ràng, đầy đủ đặc điểm đặc trưng, phù hợp nội dung từng bài học nhưng phải đẹp. Sau đó treo tranh mẫu vừa tầm mắt trẻ và tiến hành cho trẻ quan sát, khi trẻ quan sát, cô cầm đưa tay theo đường viền của vật, hướng sự chú ý của trẻ vào hình dáng và màu sắc của vật.

Trong các giờ dạy vẽ theo mẫu, cô thường xuyên sử dụng phương pháp “trình bày phương thức mô tả” kết hợp với phương pháp dùng lời.

Cô vẽ mẫu: - Cô vẽ mẫu toàn bộ vật lên giấy

Ví dụ: Bài “Vẽ bánh hình tròn”

Sau khi trẻ đã được quan sát và đã được cô giải thích nắm được đặc điểm các bánh. Cô giáo vẽ mẫu cái bánh, đồng thời lời giải thích phải phù hợp với hành động

của cô. (Hành động là cầm bút đặt lên giấy vẽ bánh đưa vòng từ trái qua phải nối với điểm ban đầu để được cái bánh có dạng hình tròn).

Đối với trẻ mẫu giáo bé cô phải làm mẫu chậm chính xác, rõ ràng, thuần thực, trong những bài vẽ theo mẫu cô cần chú ý những kỹ năng mới cô phải làm chậm, dứt khoát là phải dùng lời phân tích giảng giải về hình dạng, kích thước, màu sắc của vật mẫu.

Trước khi trẻ tiến hành công việc, cô nhắc lại công việc trình tự bắt đầu từ đâu, kết hợp việc kiểm tra cách cầm bút, nhắc trẻ ngồi ngay ngắn đúng tư thế.

- Cô làm mẫu bằng điệu bộ, dùng tay vẽ mẫu trên không cho trẻ vẽ theo.

Khi trẻ thực hiện nhiệm vụ cô sử dụng phương pháp thực hành, phương pháp trực quan kết hợp với phương pháp dùng lời.

- Cô bao quát lớp sử dụng thủ pháp trình bày riêng cho những trẻ còn gặp khó khăn, lúc này cô cần nói nhỏ để một trẻ nghe mà không làm ảnh hưởng đến các cháu bên cạnh.

Cô không nên có những nhận xét cảnh cáo chung nó sẽ làm gián đoạn mạch suy nghĩ của trẻ.

Nếu cô muốn vẽ mẫu cho trẻ xem lại cô cần có một tờ giấy A4 cầm theo và vẽ hướng dẫn lại cho những cháu chưa vẽ được.

- * Phân phân tích sản phẩm của trẻ, cô sử dụng phương pháp trực quan và phương pháp dùng lời.

Ở mẫu giáo bé cô thường khen ngợi những sản phẩm của trẻ làm được, cô cho một số trẻ nói về ý thích của mình qua các sản phẩm, sau đó cô nhận xét sản phẩm, khi nhận xét phải khôn khéo, động viên khích lệ các cháu để tạo hứng thú cho việc học tập tiếp môn học này, đặc biệt là không chê bai khi có mặt của các cháu.

3. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi

Ở lứa tuổi mẫu giáo nhỡ, trẻ đã nắm được một số kỹ năng miêu tả chủ yếu, khả năng nhận thức của trẻ phát triển hơn, giúp trẻ có khả năng nhận biết được đặc điểm, đặc trưng của vật, từ đó trẻ thể hiện được hình dáng và một số đặc điểm của vật.

Sử dụng tất cả các nhóm phương pháp:

- Nhóm phương pháp trực quan.
- Nhóm phương pháp dùng lời nói.
- Nhóm phương pháp thực hành.

- Các thủ thuật (việc sử dụng các phương pháp cần linh hoạt và có thể tích hợp các môn học khác vào giờ học tạo hình sao cho phù hợp, hấp dẫn, sử dụng các thủ thuật để tạo hứng thú và giao nhiệm vụ cho trẻ, nhưng phải lựa chọn thủ thuật phù hợp với nội dung bài học và phù hợp độ tuổi mẫu giáo nhỡ, có thể sử dụng thủ thuật trò chơi, câu đố, bài hát...

Khi giải thích và hướng dẫn nhiệm vụ cho trẻ cần vận dụng phương pháp sử dụng mẫu (sử dụng tranh mẫu là cơ bản, ngoài ra có thể sử dụng thêm mẫu vật thật, đồ chơi cho trẻ quan sát), mẫu cần phải là vật có cấu tạo đơn giản, các chi tiết rõ ràng.

Tranh mẫu phải treo vừa tầm mắt trẻ và được sử dụng suốt giờ học.

Cô hướng dẫn cho trẻ quan sát và nhận xét mẫu, sau đó cô khảo sát mẫu và giải thích bằng lời để trẻ nắm được đặc điểm hình dáng, tỷ lệ, màu sắc của mẫu.

Trong các giờ học vẽ theo mẫu, phương thức mô tả đóng vai trò quan trọng.

Cô tiến hành vẽ mẫu, khi vẽ cô kết hợp hỏi trẻ về các bộ phận, màu sắc và phải sử dụng những kỹ năng nào để vẽ các bộ phận đó, cô vừa vẽ vừa hỏi cho đến khi kết thúc việc vẽ mẫu, nhưng phần nào khó thì cô vừa thao tác vừa kết hợp với lời giải thích cho trẻ.

Trước lúc trẻ tiến hành công việc, cô nhắc nhở trẻ ngồi đúng tư thế và chú ý cách sắp xếp hình vẽ trên giấy sao cho cân đối, đồng thời hỏi một số trẻ về đặc điểm mẫu và kỹ năng vẽ.

Lúc trẻ thực hiện nhiệm vụ, cô bao quát lớp và dùng phương pháp chỉ dẫn và giải thích riêng cho những trẻ chưa thực hiện được, cô có thể vẽ mẫu vào một tờ giấy A4 của cô cho trẻ xem lại, lúc này cô cần nói nhỏ để không gây ảnh hưởng đến các cháu bên cạnh (cũng như mẫu giáo bé).

Khi nhận xét, đánh giá sản phẩm của trẻ cô lại dùng thủ thuật mà đầu giờ học đặt ra để gây hứng thú cho trẻ, cô có thể yêu cầu trẻ chọn bài trẻ thích (cô luôi cuốn trẻ vào việc tự nhận xét). Sau đó cô cần bổ sung những gì trẻ chưa đạt, những bức vẽ chưa đạt yêu cầu cô cần phải có kế hoạch bồi dưỡng thêm cho những trẻ đó. Nói chung việc nhận xét, đánh giá sản phẩm cần khen ngợi động viên, khuyến khích trẻ.

4. Đối với trẻ 5 - 6 tuổi

Lứa tuổi mẫu giáo lớn, vốn kiến thức của trẻ phong phú và có một số kỹ năng, kỹ xảo nên việc sử dụng các nhóm phương pháp cần có sự kết hợp, đan xen và có sự linh hoạt để phát huy được khả năng độc lập, chủ động và sáng tạo của trẻ.

Phần đầu vẫn sử dụng các thủ thuật để gây hứng thú và giao nhiệm vụ cho trẻ.

Giải thích và hướng dẫn nhiệm vụ, cô sử dụng phương pháp dùng lời, phương pháp sử dụng mẫu, nội dung của mẫu phức tạp và đa dạng hơn nên phần sử dụng mẫu cô kết hợp lời giải thích để cho trẻ hiểu đặc điểm, kích thước và vị trí của hai vật, cần chú ý cách sắp xếp bố cục.

Ví dụ: Bài "Vẽ lọ hoa và quả bóng"

Giáo viên phải nắm vững phần khảo sát vật, khi khảo sát vật cô dạy trẻ tập ước lượng bằng mắt để so sánh tỷ lệ cao thấp, to nhỏ của hai vật đặt cạnh nhau.

Lứa tuổi này trẻ tự nhận xét về đặc điểm của mẫu sau đó cô cũng cần giúp cho trẻ hiểu về đặc điểm về hình dáng, màu tỷ lệ, màu sắc của vật.

Cô tiến hành vẽ mẫu: cô vừa vẽ vừa kết hợp hỏi trẻ, giúp trẻ hiểu từng phần mẫu cụ thể hơn.

Mẫu là tranh mẫu, treo tranh vừa tầm mắt trẻ, tranh mẫu treo suốt giờ học.

Trong giờ học giáo viên cần phải chú ý nhắc trẻ ngồi đúng tư thế.

Khi trẻ thực hiện nhiệm vụ, vai trò của cô giáo cũng giống như lớp mẫu giáo bé, nhờ. Nhưng lớp mẫu giáo lớn cô yêu cầu trẻ truyền đạt chính xác đặc điểm của mẫu. Sử

dụng phương pháp dùng lời và phương pháp sử dụng mẫu cho việc nhận xét, đánh giá sản phẩm của trẻ.

Tất cả bài của trẻ được đặt lên giá để ngay ngắn, cô yêu cầu trẻ tự nhận xét đánh giá bài của mình, của bạn, trẻ tự nhận thấy cái đạt và chưa đạt một cách khách quan, sau đó cô bổ sung và khuyến khích động viên trẻ.

Bài 3

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẼ THEO ĐỀ TÀI CHO TRẺ MẦM NON

Trong hoạt động vẽ, thể loại vẽ theo đề tài là truyền đạt được tương quan tỉ lệ giữa các phần trong một vật điều này phức tạp ở sự thể hiện khác nhau về kích thước thực tế mà còn phức tạp ở sự phân bố vị trí của các vật trong không gian (thể hiện mối quan hệ không gian). Khả năng thiết lập mối quan hệ giữa các vật phát triển dần dần ở trẻ.

Nhiệm vụ chung của dạy vẽ theo đề tài:

- Dạy trẻ truyền đạt nội dung đề tài thể hiện được nhân vật chính.
- Dạy trẻ thể hiện bố cục không gian trên mặt phẳng.
- Dạy trẻ truyền đạt mối quan hệ, tương quan tỉ lệ giữa các vật phù hợp với vị trí của các vật trong không gian.
- Dạy trẻ thể hiện sự cử động
- Dạy trẻ cách tô màu, phối hợp các màu với nhau.

*** *Vẽ theo đề tài*:** Là bằng những kỹ năng và sự sáng tạo, trẻ vẽ được bức tranh theo chủ đề cho trước.

I. Nhiệm vụ và nội dung dạy học vẽ theo đề tài cho trẻ mầm non

1. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi

Ở lứa tuổi này yêu cầu chưa cao, chỉ dạy trẻ vẽ những đề tài đơn giản, gần gũi xung quanh, có khi chỉ từ những bài vẽ theo mẫu, cô gợi ý cho trẻ sáng tạo thêm về cách sắp xếp các hình ảnh để tạo ra bức tranh phong phú hơn.

Ví dụ: Vẽ con gà (mẫu) → Vẽ đàn gà (theo đề tài)

- Vẽ bông hoa (mẫu) → Vẽ nhiều bông hoa (đề tài)
- Dạy trẻ cách tô màu, phối hợp màu
- Tập cho trẻ cách xây dựng bố cục

2. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi

- Tiếp tục tạo hứng thú cho trẻ.
- Giúp trẻ hiểu nội dung chủ đề
- Dạy trẻ thể hiện 2 - 3 vật có mối quan hệ với nhau
- Phát triển cảm xúc thẩm mỹ và có tình cảm với sự vật hiện tượng xung quanh.

- Cho trẻ làm quen với phương thức thể hiện bố cục không gian trên mặt phẳng (thể hiện vài, ba vật trên một đường thẳng hoặc bố trí vật khắp tờ giấy).

- Dạy trẻ truyền đạt mối quan hệ giữa các vật và mối tương quan về tỉ lệ của các vật với nhau.

- Dạy trẻ hiểu những cử động đơn giản của người và của con vật.

Ví dụ: Bài “Vẽ ngôi nhà của bé”

Trẻ sẽ vẽ ngôi nhà cạnh một cái cây và một em bé đang giơ tay chỉ vào ngôi nhà của mình.

- Tiếp tục dạy trẻ cách tô màu, phối màu.

Nội dung vẽ về những đề tài gần gũi đơn giản nhưng có mối quan hệ, tỉ lệ, giữa các nhân vật, hình ảnh trong tranh phong phú và sinh động hơn.

3. Đối với trẻ 5 - 6 tuổi

Ở lứa tuổi này, nội dung tranh của trẻ phong phú hơn, trẻ không chỉ thể hiện được nhân vật chính mà cả bối cảnh xung quanh, nhiệm vụ, nội dung thực hiện được nâng cao hơn.

- Tiếp tục tạo hứng thú cho trẻ

- Dạy trẻ hiểu nội dung chủ đề

- Phát triển khả năng thể hiện bố cục không gian nhiều tầng cảnh.

- Dạy trẻ thể hiện mối quan hệ giữa các vật thông qua hành động của vật và vị trí của chúng trong không gian.

- Truyền đạt được mối tương quan tỉ lệ giữa các vật phù hợp với vị trí của chúng trong không gian.

- Dạy trẻ thể hiện sự cử động phong phú hơn.

- Tiếp tục phát triển cảm xúc về màu sắc

- Hình thành khả năng độc lập tổ chức hoạt động và khả năng sáng tạo của trẻ.

Nội dung đề tài ở lớp mẫu giáo lớn được mở rộng hơn, phong phú hơn, không chỉ đề tài gần gũi mà đề tài được đề cập đến các lĩnh vực hoạt động xã hội, về thiên nhiên, đất nước con người và các câu chuyện cổ tích...

II. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ theo đề tài cho trẻ mầm non

1. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi

Có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, tuy nhiên cần vận dụng các phương pháp, thủ thuật sao cho phù hợp nội dung chủ đề.

Ở lứa tuổi mẫu giáo bé, các thủ thuật trò chơi, được sử dụng vào đầu giờ học rất có hiệu quả, nó làm nổi bật nội dung chủ đề cần miêu tả.

Ví dụ: Bài "Vẽ những bông hoa". Hôm nay bạn búp bê đến chơi, chúng ta hãy vẽ những bông hoa thật đẹp để tặng bạn búp bê.

Trong giờ dạy vẽ theo đề tài, cô dùng phương pháp sử dụng tranh kết hợp với phương pháp dùng lời để giải thích cho trẻ hiểu nội dung chủ đề, cách sắp xếp

các hình ảnh, cách tô màu, nhưng việc chuẩn bị tranh, cần chú ý tranh vẽ đơn giản, màu sắc tươi sáng, phù hợp với nội dung, chú ý cách đưa tranh cho trẻ xem, và treo tranh phải vừa tầm mắt trẻ, xem tranh xong cô nhớ cất tranh.

Lúc trẻ thực hiện nhiệm vụ, cô sử dụng phương pháp chỉ dẫn, giải thích giúp những trẻ còn chưa thực hiện được nhiệm vụ và cô cũng luôn luôn chú ý đến tư thế ngồi của trẻ.

Khi nhận xét đánh giá sản phẩm của trẻ. Cô khen ngợi những sản phẩm trẻ đã thể hiện được, ở lứa tuổi mẫu giáo bé cô nên khuyến khích, không nên chê, nếu chê sẽ làm giảm sự hứng thú và trẻ sẽ không tin vào năng lực của mình.

2. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi

Sử dụng các nhóm phương pháp và các thủ thuật.

Vào đầu giờ học cô giáo thường dùng các thủ thuật trò chơi, câu chuyện... phù hợp với từng nội dung đề tài nhằm gây hứng thú và giao nhiệm vụ cho trẻ.

Phương pháp sử dụng tranh là phương pháp có hiệu quả để giải thích cho trẻ hiểu được quan hệ nhân vật trong tranh, hành động của vật (đang làm gì), cách thể hiện bố cục trên mặt phẳng, cách phối màu. Khi cho trẻ xem tranh cô đưa ra những câu hỏi nhằm phát huy hết khả năng hiểu biết của trẻ về nội dung và cách thể hiện..., cô có thể sử dụng phương pháp đàm thoại, giúp trẻ nhớ lại những hình ảnh mà trẻ đã được quan sát từ trước.

Thông qua việc xem tranh là nhằm cung cấp gợi ý nội dung, khi trẻ hiểu là giải thích là trẻ nhắc lại những hình ảnh kỹ năng cần thiết để miêu tả.

- Khi trẻ tiến hành công việc, cô bao quát lớp, giúp đỡ riêng cho những trẻ còn chậm, cô gợi ý về nội dung, kích thích màu sắc giữa các vật với nhau.

Việc nhận xét đánh giá sản phẩm cô khuyến khích trẻ, cho trẻ tập nhận xét, đánh giá những bài trẻ thích, sau đó cô cũng cần bổ sung, phân tích sản phẩm của trẻ, giúp trẻ hiểu được cái được và cái chưa được để tìm cách khắc phục.

3. Đối với trẻ 5 - 6 tuổi

- Sử dụng các phương pháp dùng lời, có thể đàm thoại, hay sử dụng hình ảnh văn học, các thủ thuật phù hợp với nội dung đề tài nhằm gây hứng thú và giao nhiệm vụ

Sử dụng tranh ở lớp mẫu giáo lớn có hai mục đích:

- củng cố khái niệm về những vật cần thể hiện
- Cho trẻ làm quen với cách thể hiện không gian trên mặt phẳng, cách thể hiện mối quan hệ, tỉ lệ, vị trí sắp xếp các vật trong không gian.

Việc chuẩn bị tranh cho trẻ xem phải chú ý nội dung chủ đề, thể hiện không gian nhiều tầng cảnh, cách phối màu phong phú hơn...

Khi xem tranh, cô phải giúp trẻ hiểu được nội dung chủ đề thấy được mặt đất miêu tả không phải là một đường kẻ thẳng ngang mà là một phần rộng ở dưới tờ giấy, những vật

ở gần được vẽ phần dưới tờ giấy là vẽ to hơn còn những vật ở xa được vẽ phần trên nhỏ hơn.

Quá trình xem tranh cô đưa ra một số câu hỏi.

Ví dụ: Trong tranh có những hình ảnh gì?

Các hình ảnh đó như thế nào?

Cách sắp xếp bố cục ra sao?

Xem xong cô phải cất tranh đi.

Khi trẻ ngồi vào vẽ cô hỏi một số trẻ sẽ vẽ gì? Tô màu ra sao...

Phản trẻ thực hiện cũng như lớp mẫu giáo nhờ.

Khi nhận xét đánh giá kết quả lao động của mình của bạn theo nội dung đề tài, trẻ nhận thấy cái đạt hoặc chưa đạt, sau đó cô nhận xét chung và giúp trẻ tìm ra hướng khắc phục.

Bài 4

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẼ THEO Ý THÍCH VÀ VẼ TRANG TRÍ CHO TRẺ MẦM NON

I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động vẽ theo ý thích cho trẻ mầm non

- Tùy theo khả năng của mỗi cháu cô giáo khuyến khích trẻ thể hiện tính độc lập suy nghĩ, tự lựa chọn chủ đề, nội dung cho bức tranh của mình, cô giáo có vai trò khai thác ý tưởng của trẻ, gợi ý để trẻ phát biểu cách lựa chọn và cách thể hiện bức tranh của mình.

- Nội dung thể hiện rất đa dạng, có thể miêu tả về phong cảnh thiên nhiên, sinh hoạt gia đình, hay vẽ theo sự kiện trong các truyện cổ tích.

Tùy theo lứa tuổi và nhận thức của trẻ cô giáo chuẩn bị những nội dung đề tài phù hợp để gợi ý cho trẻ.

1. Đối với mẫu giáo bé

Cô chỉ gợi ý cho trẻ những đề tài mà trẻ đã được vẽ qua tiết học theo mẫu, vẽ theo đề tài hoặc những đề tài gần gũi xung quanh trẻ như những bông hoa, con vật quen thuộc, đồ vật đồ chơi mà trẻ được tiếp xúc nhiều.

2. Đối với mẫu giáo nhỡ và lớn

Cô gợi ý cho trẻ những đề tài phong phú và phức tạp hơn: các hoạt động xã hội, trường học, giao thông, cảnh miền núi, miền biển.

II. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ theo ý thích cho trẻ mầm non

1. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi

Sử dụng các nhóm phương pháp và các thủ thuật.

Đàm thoại là phương pháp chỉ đạo vì vậy cô giáo phải chuẩn bị hệ thống câu hỏi sao cho phù hợp nội dung phù hợp với độ tuổi. Vào bài gợi cảm xúc, cô dùng các thủ pháp để giới thiệu bài sao cho hấp dẫn, nhịp nhàng.

Ví dụ: Trò chơi, bài hát, câu chuyện.

- Bạn thử đến thăm lớp, bạn muốn lớp ta vẽ được nhiều bức tranh đẹp để tặng bạn.

- Sắp đến hội thi bé khéo tay, các cháu vẽ nhiều bức tranh đẹp để dự thi nhé.

- Đọc bài thơ, gợi ý một số câu chuyện cổ tích.

Cô dùng phương pháp đàm thoại theo ý thích của trẻ. Chú ý hệ thống câu hỏi sao cho lô gíc và đúng trọng tâm, trước hết cô phải hỏi cháu định (thích) vẽ gì? trên cơ sở ý thích của trẻ cô cùng trẻ trao đổi về nội dung đó, hệ thống câu hỏi của cô có tính chất gợi ý để trẻ trả lời: Cô gọi 4 - 5 cháu lên hỏi:

- Cháu thích vẽ gì?

- Trong bức tranh cháu vẽ hình ảnh gì?

- Hình ảnh nào là chính?

- Cách vẽ như thế nào?

- Cách chọn và tô màu?

- Ngoài những đề tài đã đàm thoại, cô có thể dùng một số tranh để giới thiệu gợi ý; mở rộng cho trẻ.

Cô cùng trao đổi thêm về những bức tranh: nội dung các hình ảnh, màu sắc và bố cục sắp xếp. Không cần, phân tích quá kỹ từng bức tranh mà chỉ giúp trẻ thấy sự phong phú của đề tài, sự sáng tạo trong mỗi bức tranh.

Phần trẻ thực hiện và nhận xét cũng giống như đề tài:

Lưu ý: Trước khi nhận xét bài của cháu cô hỏi xem cháu vẽ gì.

2. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi

- Cho trẻ làm quen với bố cục lặp lại và bố cục xen kẽ.

- Dạy trẻ phối hợp các màu đối lập để phát triển cảm xúc về màu sắc.

Những bài vẽ đầu tiên của trẻ yêu cầu rất đơn giản nhắc lại nhịp nhàng 1 chi tiết giống nhau.

- Sau đó đưa vào bố cục phức tạp hơn. Bố cục xen kẽ hai chi tiết khác nhau, có thể khác nhau về hoạ tiết hoặc khác nhau về màu sắc.

- Rèn kỹ năng vẽ các hoạ tiết và kỹ năng tô màu.

- Dạy cho trẻ hiểu trang trí là làm cho đồ vật trở nên đẹp hơn.

3. Đối với trẻ 5 - 6 tuổi

- Tiếp tục tạo hứng thú cho trẻ.

- Dạy cho trẻ hiểu trang trí là làm cho tất cả các vật trở nên đẹp hơn.

- Dạy trẻ các kỹ năng vẽ các hoạ tiết cân đối, mềm mại, đều đặn có sáng tạo.

Trẻ có khả năng tự lựa chọn, phân bổ màu và kỹ năng tô màu đều gọn.

- Các hoạ tiết, chi tiết được sử dụng đa dạng hơn, có thể đưa vào các yếu tố hoa lá.

- Nguyên tắc xen kẽ được sử dụng nhiều hơn, có thể xen 2 - 3 chi tiết khác nhau về hình dáng, màu sắc.

- Dạy trẻ cách sắp xếp các họa tiết, cách so sánh đối chiếu những phần giống nhau, trên cơ sở đó trẻ tập sắp xếp các họa tiết trên một đường diềm, hình tròn, hình vuông.

- Dạy trẻ cách xác định, góc, cạnh, khoảng cách của hình vuông, đường diềm và tâm của tờ giấy.

III. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ trang trí cho trẻ mầm non

1. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi

Phương pháp dạy học vẽ trang trí cũng giống như vẽ theo mẫu. Vào đầu giờ dùng thủ thuật tạo hứng thú và giao nhiệm vụ.

Cô sử dụng hình mẫu, treo hình mẫu từ đầu giờ cho đến hết tiết học, cho trẻ quan sát và nhận xét mẫu, sau đó cô cần phải giải thích bằng lời cách vẽ họa tiết, cách sắp xếp họa tiết và cách tô màu. Tiếp đến cô vẽ mẫu.

Những bài đầu trẻ làm quen cách xây dựng họa tiết trẻ có thể vẽ giống mẫu, nhưng các giờ học trang trí sau, ngoài vẽ giống mẫu, trẻ có thể tự mình lựa chọn thêm các họa tiết có tính sáng tạo, cô cần khuyến khích trẻ.

- Phần trẻ thực hiện và nhận xét cũng giống như vẽ theo mẫu. Tùy theo nội dung bài trang trí (đơn giản - phức tạp) để có hướng nhận xét.

2. Đối với trẻ 5 - 6 tuổi

Sử dụng tất cả các nhóm phương pháp, thủ thuật giống như vẽ theo mẫu.

Đối với mẫu giáo lớn cô sử dụng thủ thuật để gây hứng thú và phát huy được tính sáng tạo ở trẻ.

Ví dụ: "Trang trí hình vuông" cô dùng thủ thuật, bạn búp bê có một cái bàn hình vuông rất đẹp, các cháu sẽ vẽ tặng bạn búp bê chiếc khăn trải bàn thật đẹp nhé.

Cô dùng phương pháp sử dụng hình mẫu cho trẻ quan sát và nhận xét, cô phải vẽ mẫu cho trẻ quan sát và giải thích bằng lời cho trẻ hiểu.

Hình mẫu được sử dụng vẽ trang trí với mục đích giải thích nhiệm vụ (trang trí hình tròn xác định tâm hay xung quanh đường diềm, trang trí hình vuông xác định góc, cạnh...) cách sắp xếp các họa tiết, cách tô màu.

Phần trẻ thực hiện và nhận xét cũng giống như vẽ theo mẫu.

HƯỚNG DẪN HỌC CHƯƠNG 3

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Vai trò của hoạt động vẽ đối với sự phát triển của trẻ.

- Đặc điểm hoạt động vẽ của trẻ

+ Đặc điểm vẽ của trẻ 2 - 3 tuổi.

+ Đặc điểm vẽ của trẻ 3 - 4 tuổi.

+ Đặc điểm vẽ của trẻ 4 - 5 tuổi.

+ Đặc điểm vẽ của trẻ 5 - 6 tuổi.

- Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp dạy vẽ theo mẫu cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo.
- Nhiệm vụ, nội dung. phương pháp dạy học vẽ theo đề tài cho trẻ mẫu giáo.
- Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp dạy học vẽ theo ý thích cho trẻ mẫu giáo.
- Nhiệm vụ, nội dung. phương pháp dạy học vẽ trang trí cho trẻ mẫu giáo.

2. Liên hệ với các tiết học tạo hình ở trường mầm non.

3. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy vẽ:

- Hoạt động dạy vẽ theo mẫu cho 4 độ tuổi.
- Hoạt động dạy vẽ theo đề tài cho 3 độ tuổi.
- Hoạt động dạy vẽ theo ý thích cho 3 độ tuổi.
- Hoạt động dạy vẽ trang trí cho trẻ mẫu giáo nhỡ và lớn.

4. Tập dạy:

- Tập dạy theo nhóm.
- Tự nhận xét, đánh giá.

CHƯƠNG 4

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NẶN TRONG TRƯỜNG MẦM NON

A. Mục tiêu

- Nêu được vai trò của hoạt động nặn đối với sự phát triển của trẻ.
- Biết đặc điểm hoạt động nặn của trẻ qua từng giai đoạn lứa tuổi
- Xác định được nhiệm vụ, nội dung, phương pháp dạy nặn theo các thể loại cho trẻ.
- Biết lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy nặn cho trẻ ở từng lứa tuổi
- Biết tự nhận xét, đánh giá khi tập dạy theo nhóm.

B. Nội dung

Bài 1

VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG NẶN CỦA TRẺ MẦM NON

I. Vai trò của hoạt động nặn đối với quá trình phát triển của trẻ

Nặn là một dạng hoạt động của điêu khắc, đây là một loại hình mà lứa tuổi mẫu giáo rất yêu thích, trẻ say sưa hoạt động. Hoạt động nặn cũng như hoạt động vẽ nó giúp trẻ phát triển toàn diện.

Hoạt động nặn giúp cho trẻ nhận thức được các sự vật xung quanh một cách đầy đủ, cụ thể, trẻ hiểu được sâu sắc hình dạng, kích thước, cấu tạo, màu sắc của vật thể ở dạng hình khối trong không gian của hiện thực. Đặc biệt trong hoạt động nặn giúp trẻ có khả năng cảm nhận đặc điểm hình khối của sự vật bằng xúc giác vận động và phát triển khả năng so sánh, ước lượng bằng mắt, trẻ đã dễ dàng xác định bằng mắt các đặc điểm trực quan như: kích thước, tỷ lệ, tính hợp lý, cân đối trong khối hình của vật cụ thể. Thông qua hoạt động nặn giúp trẻ phát triển các cảm xúc thẩm mỹ và cảm nhận vẻ đẹp sinh động, đa dạng, trẻ yêu thích cái đẹp vốn có của thiên nhiên và mong muốn sáng tạo ra cái đẹp.

Qua quá trình hoạt động nặn đôi bàn tay của trẻ cứng cáp cho nên các thao tác tay của trẻ đã trở nên thuần thục, dẻo dai, trẻ đã sử dụng khéo léo và tinh tế linh hoạt trong mọi công việc thông qua đó nó góp phần phát triển thể chất.

Các giờ nặn trẻ say sưa, hào hứng, sáng tạo để tạo ra sản phẩm, khi tạo ra sản phẩm trẻ thích thú, phấn khởi học tập các môn học khác.

Những nội dung đề tài trong các giờ học nặn đã góp phần giáo dục đạo đức cho trẻ.

Hoạt động nặn có vai trò rất quan trọng đối với quá trình phát triển của trẻ là giúp cho tư duy của trẻ phát triển, ngôn ngữ mạch lạc, trí tưởng tượng phong phú hiểu được cụ thể về các đặc điểm của vật thể, trẻ biết nhận thức, biết yêu cái đẹp cái hay trong cuộc sống, yêu cuộc sống, yêu lao động và làm việc vì mọi người xung quanh, có khả năng sáng tạo ra cái đẹp.

II. Đặc điểm hoạt động nặn của trẻ

1. Đặc điểm nặn của trẻ 2 – 3 tuổi

- Trẻ 2 – 3 tuổi chưa tạo ra được những hình thù nhất định bởi các cơ tay và vận động của bàn tay, ngón tay còn non nớt, vụng về, khả năng điều chỉnh các vận động còn yếu, trẻ vận động bằng cả bàn tay nhưng trẻ thích chơi với đất nặn bởi tính chất mềm dẻo của nó.

- Mỗi hình được tạo ra trẻ thường liên hệ với đồ vật quen thuộc và tự đặt tên cho nó, các đồ vật thường mang tính tượng trưng, khái quát.

- Trẻ hoạt động tự thụ động, bắt chước cô, làm theo cô để tạo ra những vật có hình dáng đơn giản đến chỗ tạo ra được sản phẩm có hình tượng phong phú hơn như các loại quả, đồ vật, đồ chơi...

- Sự tự lập của trẻ thể hiện ở việc tạo ra sản phẩm theo ý thích và đặt tên cho nó, từ đó trẻ tạo ra được hứng thú với hoạt động

➔ Để phát triển hoạt động nặn và để hoạt động nặn của trẻ đạt kết quả, việc xây dựng chương trình và sự hướng dẫn đúng hướng của cô đóng một vai trò rất quan trọng đối với trẻ.

2. Đặc điểm của trẻ 3 - 4 tuổi

- Trẻ bắt chước hành động và khả năng phối hợp các động tác phát triển hơn.

- Trẻ bắt đầu có chủ định tạo ra sản phẩm theo ý thích và tự đặt tên cho sản phẩm.

- Sản phẩm của trẻ mang tính tượng trưng, gần giống một đồ vật nào đó mà trẻ đã gặp trong cuộc sống.

- Trẻ sử dụng ba màu cơ bản.

- Ở lứa tuổi này sự phối hợp các động tác còn chưa hoàn thiện, trẻ chưa có đủ khả năng kiểm tra hoạt động của tay bằng mắt, khả năng tập trung chú ý chưa bền vững.

3. Đặc điểm của trẻ 4 - 5 tuổi

- Sản phẩm nặn của trẻ có phần phong phú hơn, thể hiện được đặc điểm của vật, các vật có nhiều bộ phận, nhiều chi tiết hơn.

- Trẻ thể hiện được sự cử động.

- Màu sắc trẻ sử dụng phong phú hơn.

- Trẻ 4 - 5 tuổi, các cơ bàn tay đã phát triển hơn nên hoạt động của bàn tay các ngón tay đã có phần linh hoạt hơn, khéo léo hơn. Trẻ đã có khả năng làm chủ một số vận động theo ý mình.

Các quá trình về tâm lý đã phát triển hơn, đặc biệt là tư duy, trẻ có thể phân biệt được những đặc điểm chủ yếu của vật, hiểu được nhưng quan hệ đơn giản giữa các vật, trí nhớ của trẻ phát triển hơn, trẻ biết cách ghi nhớ và nhớ lại.

Ở trẻ phát triển khả năng chú ý, có khả năng lắng nghe giải thích của cô nên thị giác, thính giác và xúc giác hoàn thiện hơn.

4. Đặc điểm của trẻ 5 - 6 tuổi

- Vốn biểu tượng đã phong phú, trẻ đã có một số kỹ năng nặn đồ vật.

- Sản phẩm của trẻ đã mất dần tính chủ quan và gần với thực hơn, có các chi tiết, trẻ đã thể hiện được những đặc điểm riêng biệt về hình dạng, cấu trúc, tỷ lệ của từng vật.

- Trẻ miêu tả được sự cử động của người và vật phong phú và sinh động hơn.
- Màu sắc trẻ sử dụng phong phú và giống thực hơn.

Lứa tuổi này các quá trình tâm sinh lý của trẻ phát triển hơn, các cơ tay cứng cáp nên hoạt động của ngón tay linh hoạt hơn. Các quá trình tâm lý như trí nhớ, tư duy tưởng tượng, sự tập trung chú ý đều phát triển hơn.

Bài 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NẶN CHO TRẺ MẦM NON THEO TỪNG THỂ LOẠI

I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động nặn cho trẻ 2 - 3 tuổi

1. Đối với trẻ 2 - 3 tuổi

- Biết được tính chất của đất nặn: mềm dẻo, dễ thay đổi hình dạng, kích thước, trọng lượng, dễ kết dính và tên gọi một số dụng cụ sử dụng trong hoạt động.

- Nặn được các vật có cấu tạo 1 – 2 phần đơn giản.

- Cho trẻ làm quen với đặc điểm của nguyên liệu nặn: đất dẻo, bột nặn... mềm, dẻo, dễ uốn, có thể chia ra thành từng viên nhỏ, có thể gộp lại thành viên to.

- Hình thành hứng thú của trẻ đối với hoạt động nặn.

- Dạy trẻ một số kỹ năng nặn đơn giản: nhào, chia đất, xoay tròn, lăn dọc, ấn dẹt.

+ Lăn dọc: ban đầu cho lăn giữa lòng bàn tay với mặt phẳng, sau đó cho trẻ lăn giữa 2 lòng bàn tay.

+ Xoay tròn: xoay theo vòng tròn từ trái sang phải, lúc đầu xoay tròn giữa lòng bàn tay với mặt phẳng, sau chuyển sang xoay giữa 2 lòng bàn tay

+ Phối hợp các động tác: kéo dài thỏi đất sang 2 phía, ấn bẹp bằng lòng bàn tay xuống phẳng, gấn nối 2 đầu của thỏi đất dài

- Dạy trẻ thực hiện các yêu cầu của cô giáo, tạo ra sản phẩm và đặt tên cho sản phẩm làm ra.

- Cung cấp cho trẻ một số biểu tượng về hình dáng đẹp của đồ dùng, đồ chơi, con vật gần gũi.

2. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi

- Tạo hứng thú cho trẻ đối với hoạt động nặn.

- Giúp trẻ làm quen với tính chất của đất nặn và dạy trẻ cách sử dụng đất, không vứt lung tung, làm việc có mục đích, gọn gàng, sạch sẽ.

- Cung cấp cho trẻ những kỹ năng kỹ thuật, từ miếng đất lớn lấy ra những miếng nhỏ, gộp lại, nhào nặn...

- Dạy trẻ nặn những hình đơn giản, từ những kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn bẹt, uốn cong, gấn dính...

- Dạy trẻ nặn hình trụ bằng cách lăn dọc, đặt đất vào giữa hai lòng bàn tay, lăn đi lăn lại, hoặc lăn trên bảng gỗ.

Ví dụ: Bài "Nặn dài thành các con vật" (đề tài)

- Dạy trẻ cách xoay tròn miếng đất bằng cách đặt đất giữa hai lòng bàn tay và xoay tròn thành hình khối tròn hoặc xoay tròn trên bảng gỗ.

Ví dụ: Bài "Nặn những quả tròn" (đề tài)

Sau khi trẻ đã tiếp thu cách nặn những hình chủ yếu có thể cho trẻ nặn một số vật đơn giản có gắn hai bộ phận với nhau (nặn bánh quẩy, nặn vòng).

Ví dụ: Bài "Nặn những chiếc vòng to và nhỏ" (mẫu)

3. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi

- Tiếp tục tạo hứng thú cho trẻ.

- Phát triển khả năng tư duy, tính tích cực, tưởng tượng, sáng tạo thông qua việc tiếp xúc các sản phẩm nặn, trẻ nhận ra vẻ đẹp của chúng.

- Bồi dưỡng khả năng tự điều khiển các vận động của đôi tay, mẫu giáo nhờ nên tập trung rèn luyện ở trẻ các thao tác của các ngón tay (nặn bằng đầu các ngón tay, các kỹ thuật gấn ghép các bộ phận và sử dụng một số công cụ trong quá trình nặn (que, tăm, dao).

- Bồi dưỡng những hiểu biết về các đặc điểm của đối tượng nặn như hình dáng, cấu trúc, tỷ lệ, màu sắc.

- Dạy trẻ kỹ năng nặn đồ vật, con vật có nhiều chi tiết ghép lại, hoặc từ một viên đất nguyên. Vì vậy về kỹ năng tiếp tục củng cố những kỹ năng đã rèn ở mẫu giáo bé, đồng thời cung cấp những kỹ năng mới như: làm lõm, bẻ lóc...

Ví dụ: + Nặn cây nấm, nặn bát...

+ Nặn con thỏ

- Dạy trẻ thể hiện sự cử động.

- Tiếp tục dạy trẻ cách chọn màu, phối màu, cách sắp xếp sản phẩm.

- Dạy trẻ thể hiện từ tổng thể đến chi tiết các đối tượng miêu tả.

- Rèn trẻ khả năng độc lập trong suy nghĩ và sử dụng kỹ năng để thể hiện sản phẩm.

4. Đối với trẻ 5 - 6 tuổi

- Tạo hứng thú cho trẻ.

- Tiếp tục giúp trẻ độc lập tổ chức quá trình tri giác nắm bắt nhanh chóng đặc điểm bên ngoài của đối tượng, quan sát và truyền đạt các đặc điểm đó bằng mọi phương pháp.

- Rèn cho trẻ khả năng tự chuẩn bị trong quá trình miêu tả, phân chia đất theo ý đồ, chuẩn bị khối đất phù hợp với hình thù của sự vật sắp nặn.

- Tiếp tục dạy trẻ phản ánh vẻ đẹp của đối tượng một cách đa dạng về hình dáng của người và vật thông qua trạng thái vận động.

- Dạy trẻ thể hiện người từ một khối đất nguyên.

- Củng cố các kiến thức, kỹ năng ở mẫu giáo bé và mẫu giáo nhỡ. Rèn cho trẻ một số kỹ năng dàn mỏng, cuộn ống, ve đất,... đặc biệt là nặn phối hợp nhiều kỹ năng để tạo ra sản phẩm phong phú, đẹp.

- Yêu cầu trẻ chú ý đến đặc điểm, đặc trưng riêng của vật, chú ý đến tỷ lệ các bộ phận trong một vật, tỷ lệ giữa các vật với nhau.

- Tiếp tục dạy trẻ thể hiện sự cử động.

- Rèn cách chọn màu sắc và cách phối màu.

- Rèn cách sắp xếp sản phẩm nặn.

- Dạy trẻ tạo sản phẩm tập thể theo các chủ đề lớn như ngày hội, công viên, thú rừng...

- Dạy trẻ tự giới thiệu sản phẩm nặn của mình, nhận xét sản phẩm nặn của bạn.

II. Phương pháp tổ chức hoạt động nặn cho trẻ mầm non

1. Đối với trẻ 2 - 3 tuổi

- Tổ chức theo hình thức các nhóm nhỏ (3 - 5 trẻ), giáo viên vừa hướng dẫn vừa trò chuyện, hát... Thu hút sự chú ý của trẻ bằng cách tạo một số hình mẫu nặn đơn giản, lớn, nhiều màu sắc đặt cạnh đồ chơi.

- Giai đoạn sau có thể tổ chức theo các nhóm lớn hơn (2 - 5 trẻ). Cho trẻ làm quen với một số thao tác tạo hình:

+ Đập đất, bóp đất, bẻ cong...

+ Dạy trẻ một số thói quen vệ sinh

* Lưu ý: Đảm bảo độ mềm dẻo của vật liệu thích hợp, phù hợp với khả năng vận động của trẻ.

* *Nhiệm vụ của giáo viên*:

- Tạo cho trẻ hứng thú với hoạt động nặn, thu hút sự chú ý của trẻ để giúp trẻ nhận ra mối liên hệ giữa các thao tác nặn của cô với sự biến đổi hình dạng của đất nặn.

- Cho trẻ làm quen với đất nặn và một số dụng cụ: bảng, dao dẹt chia đất...

- Cho trẻ tập nặn cùng cô với các thao tác đơn giản: đập đất, bóp đất, lăn dọc, xoay tròn, bẻ cong, đặt khối nọ lên khối kia...

- Khuyến khích trẻ tạo nên những hình khối đơn giản và tập đặt tên cho chúng.

2. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi

* *Phương pháp dạy học nặn theo mẫu*

Dùng các thủ thuật được sử dụng vào đầu giờ học để gây hứng thú cho trẻ, nhưng những thủ thuật đó phải phù hợp nội dung từng bài dạy, có thể dùng bài thơ, câu chuyện, câu đố, bài hát...

Ví dụ: Bài "Nặn nhưng chiếc vòng to và nhỏ"

Có thể sử dụng thủ thuật: Hôm nay sinh nhật bạn búp bê, chúng ta hãy nặn những chiếc vòng to, nhỏ thật đẹp để tặng bạn búp bê nhé.

Sau khi dùng thủ thuật này để gây hứng thú và giao nhiệm vụ cho trẻ, cô sử dụng phương pháp trực quan, phương pháp sử dụng mẫu, cô chuẩn bị nhiều mẫu nhưng mẫu phải to, hình khối rõ ràng, đẹp, cô hướng dẫn cho trẻ quan sát. Khác với vẽ, mẫu nặn là hình khối nên có thể cầm trên tay và xoay các hướng để giới thiệu cho trẻ quan sát, cô có thể mang xuống tận nơi để cho các cháu nhìn gần hơn, cô đến lần lượt từng cháu, có thể cho trẻ sờ vào mẫu và mô tả đặc điểm hình dáng, kích thước, màu sắc của mẫu.

Cô sử dụng phương pháp trình bày phương thức mô tả và kết hợp giải thích bằng lời.

Cô làm mẫu: Đối với mẫu giáo bé cô phải làm chậm, rõ ràng, lời giải thích phải ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với động tác.

Ví dụ: Cô đặt viên đất vào lòng bàn tay trái úp bàn tay phải lên và làm đi làm lại sẽ được khối trụ.

- Trước khi trẻ tiến hành công việc cô chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cô tiến hành làm mẫu trên không cho trẻ làm theo.

Cô vẫn sử dụng phương pháp trực quan, phương pháp dùng lời, phương pháp thực hành trong quá trình trẻ thực hiện.

Phản nhận xét đánh giá: Cũng tương tự như vẽ nhưng ở nặn chú ý đặc điểm vật ở dạng khối và sử dụng thủ thuật vào đầu giờ phải có mối liên quan đến kết thúc vấn đề.

** Phương pháp dạy học nặn theo đề tài*

- Sử dụng các nhóm phương pháp và thủ thuật: Vào đầu giờ sử dụng các thủ thuật có liên quan đến đề tài, từ đó đàm thoại, trong quá trình đàm thoại cô giáo giúp trẻ liên hệ với thực tiễn, trẻ có thể sử dụng trí nhớ, hoặc quan sát trực tiếp giúp cho trẻ hiểu đề tài và giao nhiệm vụ.

Cô cho trẻ quan sát một số sản phẩm mẫu nặn phù hợp nội dung đề tài, cô đưa ra một số câu hỏi phù hợp với trẻ mẫu giáo bé, sau đó cô trao đổi về những sản phẩm đó về hình dáng, cấu trúc, màu sắc, cách sắp xếp bố cục.

Sau đó cô hỏi trẻ sẽ nặn gì? và dùng kỹ năng gì để nặn.

** Phương pháp học nặn theo ý thích*

Dùng các thủ pháp (giống như các tiết dạy khác) nhưng tiết ý thích lấy ý tưởng của trẻ làm căn bản. Sau đó cô giáo gợi ý và hỏi các cháu. Cô gọi 3 - 4 cháu lên hỏi:

- Cháu thích nặn gì?
- Cháu dùng kỹ năng gì?
- Cháu chọn màu nào?
- Cô có thể gợi ý mở rộng những đề tài khác phù hợp với trẻ mẫu giáo bé.

Nói chung, khi sử dụng các phương pháp dạy học nặn theo cách thể loại giáo viên cần phải linh hoạt, có sự phối kết hợp các phương pháp để chuyển tải nội dung phù hợp với trẻ mẫu giáo bé.

3. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi

Gây hứng thú cho trẻ thông qua các thủ thuật trò chơi, câu đố, câu chuyện... đồng thời tăng cường mở rộng vốn hiểu biết về thế giới xung quanh, tích cực tổ chức cho trẻ quan sát khi dạo chơi ở ngoài trời, hoặc trước giờ, đầu giờ cho trẻ xem xét vật sẽ nặn (đồ chơi hoặc mẫu nặn sẵn).

Cô sử dụng các nhóm phương pháp dạy học linh hoạt, phù hợp theo các thể loại, nội dung bài, trong một giờ dạy cần phải kết hợp, đan xen các phương pháp một cách logic, hợp lý thì giờ học mới có hiệu quả cao, có thể tích hợp toán, văn nếu thấy cần thiết.

Khi giao nhiệm vụ cho trẻ, cô sử dụng phương pháp trực quan, cho trẻ quan sát mẫu nặn (mẫu), một số sản phẩm nặn cùng một nội dung (nặn theo đề tài), một số sản phẩm nặn có nhiều nội dung khác nhau (nặn theo ý thích) cho trẻ quan sát, cô cần hướng sự chú ý của trẻ vào hình dáng chung của vật. Sau đó đến hình dáng từng bộ phận, cô đưa ra một số câu hỏi để khai thác sự hiểu biết của trẻ về đặc điểm của mẫu, về nội dung đề tài, về ý thích của trẻ.

* Đối với nặn theo mẫu: cô tiến hành nặn mẫu, nhưng quá trình nặn mẫu cô kết hợp hỏi trẻ về đặc điểm mẫu và kỹ năng nặn cho đến khi cô nặn xong mẫu.

* Đối với nặn theo đề tài: Cô hỏi một số trẻ về cách chọn đối tượng và kỹ năng nặn.

* Đối với nặn theo ý thích: Hỏi 4 - 5 trẻ về ý tưởng mà trẻ thích, đồng thời hỏi các kỹ năng nặn.

Cô cần chú ý nhắc trẻ tới cách thể hiện sự tương quan tỷ lệ giữa các bộ phận, màu sắc và cách gắn dính.

Khi trẻ nắm bắt được hình dáng, cấu tạo màu sắc của vật, nắm được nội dung đề tài, có ý tưởng riêng của từng trẻ, cô cho trẻ tiến hành công việc, quá trình trẻ thực hiện nhiệm vụ cũng như vẽ.

Nhận xét phân tích sản phẩm cô cần cho trẻ tự nhận xét, đánh giá, trẻ có thể tự lựa chọn bài mình thích để phân tích, sau đó cô bổ sung và nhận xét về chất lượng công việc như: thể hiện được hình dạng, cấu tạo của vật, tương quan tỷ lệ giữa các phần và cách gắn các bộ phận (mẫu).

Nhận xét về nội dung đề tài, hình phong phú, màu sắc đẹp, cách sắp xếp sản phẩm hợp lý (đề tài) tiết nặn theo ý thích phải hỏi ý tưởng của trẻ, sau đó cô mới nhận xét, nhận xét về nội dung ý tưởng có sáng tạo trong cách thể hiện...

4. Đối với trẻ 5 - 6 tuổi

Nhìn chung phương pháp dạy học nặn giống như phương pháp dạy học vẽ.

Trong một tiết dạy học nặn phải biết kết hợp các nhóm phương pháp, các thủ thuật sao cho tiết dạy nhịp nhàng, sinh động, hấp dẫn. Vẫn sử dụng các nhóm phương pháp trực quan, dùng lời nói, thực hành, các thủ thuật cho các giờ dạy học nặn.

Quá trình dạy giáo viên cần linh hoạt tích hợp các môn học khác như toán, văn, môi trường xung quanh cho giờ học thêm sinh động.

Vào đầu giờ học sử dụng các thủ thuật phù hợp với nội dung, đối tượng, nhằm kích thích sự hứng thú của trẻ vào hoạt động nặn. Ở lứa tuổi mẫu giáo lớn, cô giáo đưa ra các câu hỏi để trẻ tự phân tích, nhận xét hình dáng, cấu tạo, màu sắc của vật.

Đối với nặn theo đề tài, sản phẩm nặn cho trẻ xem cần phải phong phú, sinh động hơn và màu sắc phải hài hoà hợp lý. Sau đó trẻ tự nhận xét về sản phẩm, cô giúp trẻ hiểu nội dung đề và hỏi một số trẻ về cách lựa chọn và sử dụng những kỹ năng nào để thể hiện. Đối với nặn theo ý thích cũng giống như mẫu giáo nhỏ nhưng có thể cô gợi ý mở rộng nội dung chủ đề hơn.

Mẫu giáo lớn cô giáo nên đặt câu hỏi khai thác sự hiểu biết của trẻ nhiều hơn.

Trong công việc trẻ có thể tìm cách giải quyết, khi nào miêu tả những đối tượng khó thì lúc đó cô cần làm mẫu giải thích cho trẻ hiểu để trẻ tiếp tục công việc.

Phần nhận xét đánh giá sản phẩm cũng giống như vẽ, trẻ tự nhận xét bài của mình của bạn và nhận ra những cái được cái chưa được.

HƯỚNG DẪN HỌC CHƯƠNG 4

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Vai trò của hoạt động nặn đối với sự phát triển của trẻ.
- Đặc điểm hoạt động nặn của trẻ
 - + Đặc điểm nặn của trẻ 2 - 3 tuổi
 - + Đặc điểm nặn của trẻ 3- 4 tuổi.
 - + Đặc điểm nặn của trẻ 4- 5 tuổi.
 - + Đặc điểm nặn của trẻ 5 – 6 tuổi.
- Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp dạy học nặn cho trẻ mẫu giáo

2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy vẽ:

- Hoạt động dạy nặn theo mẫu cho 4 độ tuổi.
- Hoạt động dạy nặn theo đề tài cho 3 độ tuổi.
- Hoạt động dạy nặn theo ý thích cho 3 độ tuổi.

3. Tập dạy:

- Theo nhóm
- Tự nhận xét, đánh giá

CHƯƠNG 5

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XÉ VÀ CẮT DÁN TRONG TRƯỜNG MẦM NON

A. Mục tiêu

- Nêu được vai trò của hoạt động xé, cắt dán đối với sự phát triển của trẻ.
- Biết đặc điểm hoạt động xé, cắt dán của trẻ qua từng giai đoạn lứa tuổi
- Xác định được nhiệm vụ, nội dung, phương pháp dạy xé, cắt dán theo các thể loại cho trẻ.
- Biết lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy xé, cắt dán theo từng thể loại cho trẻ ở từng lứa tuổi.
- Biết tự nhận xét, đánh giá khi tập dạy theo nhóm.

B. Nội dung

Bài 1

VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG XÉ DÁN, CẮT DÁN CỦA TRẺ MẦM NON

I. Vai trò của hoạt động xé, cắt dán đối với sự phát triển của trẻ

- Hoạt động xé, cắt dán có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của trẻ, vì qua hoạt động này trẻ nhận thức cuộc sống xung quanh sâu sắc hơn.

Trẻ biết sử dụng dụng cụ như: kéo, hồ dán, giấy màu... trẻ nhận biết các sự vật hiện tượng và sự biến đổi hình dạng kích thước, màu sắc nhanh nhạy, sắc sảo hơn.

Trong quá trình tìm hiểu, quan sát vật đã giúp cho tư duy của trẻ phát triển hơn.

Vai trò của hoạt động xé, cắt dán cũng giống như vai trò của hoạt động vẽ, nặn, nó giúp trẻ phát triển một cách toàn diện về các mặt...

II. Một số kỹ năng cơ bản của hoạt động xé – dán – cắt cho trẻ mầm non

- Cách sắp xếp, bôi hồ, đặt giấy, ấn sao cho dính chặt và sạch.
- Cắt thẳng; cắt lượn cong; cắt các vật, cá bộ phận giống nhau từ tờ giấy gấp đôi, giấy gấp nhiều lần và xếp nếp.
- Cắt các hình theo hình vẽ trước.
- Cắt các hình không theo hình vẽ.
- Kỹ thuật xé, vò, cuộn giấy.

1. Kỹ thuật cắt giấy

a. Đặc điểm và tác dụng

Cắt dán giấy là một thể loại tạo hình trang trí trong trường mầm non, trẻ em được cô giáo hướng dẫn kỹ thuật cắt, dán giấy làm tranh, tạo đồ vật và đồ chơi.

Hình ảnh của sản phẩm cắt dán được tạo bằng các hình cắt ra từ giấy và dán lên mặt phẳng bằng giấy hay bìa. Cách làm tranh đồ vật, đồ chơi bằng giấy được phát triển từ kĩ thuật cắt, dán.

- Cắt dán góp phần giáo dục và phát triển toàn diện ở trẻ: luyện tay, mắt, phát triển nhận thức, trí tuệ, tình cảm, đạo đức, thẩm mỹ... Hoạt động cắt dán giúp trẻ nhanh chóng nắm được hiểu biết về màu sắc, cấu trúc, kích thước của vật về hình phẳng, bố cục phẳng...

b. Kĩ thuật cắt giấy ở mẫu giáo

Dùng ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải cầm kéo, ngón cái đặt vào tay cầm kéo ở phía trên, ngón giữa đặt vào tay cầm kéo ở phía dưới. Khi cắt thì điều khiển ngón cái tay cầm kéo cắt từng nhát theo đường vẽ sẵn hoặc theo yêu cầu, ước lượng, các ngón tay của bàn tay trái giữ giấy.

- Cắt nhỏ: Tay phải cầm kéo, ngón cái lồng vào một vòng kéo, ngón giữa lồng vào một vòng kéo còn lại. Tay trái cầm vào giữa băng giấy, đặt mép giấy dài của một đầu giấy vào quá nửa giữa hai lưỡi kéo. Cắt từ mép giấy phải trong ra mép giấy phía ngoài là được mảnh giấy nhỏ, lần lượt cắt nhỏ hết băng giấy.

Kĩ thuật cắt nhỏ dùng khi trẻ làm quen với kéo.

- Cách cầm giấy to khi cắt: Tay trái cầm giấy, ngón cái đặt trên mặt giấy, bốn ngón còn lại xòe ra đỡ phía trước tờ giấy. Giữ tờ giấy càng phẳng, đường kéo càng chính xác.

- Cắt tạo hình chữ nhật: Tay phải cầm kéo, tay trái cầm tờ giấy vuông. Đặt lưỡi kéo vào giữa mép giấy, cắt thẳng từ mép giấy phía trong ra mép giấy phía ngoài thành 2 hình chữ nhật bằng nhau.

2. Kĩ thuật xé giấy

a. Đặc điểm và tác dụng

Xé dán giấy tương tự như cắt dán giấy. Dạy trẻ phản ánh môi trường xung quanh bằng mảnh giấy màu. Xé dán giấy và cắt dán giấy chỉ khác nhau ở cách làm đứt giấy.

Khi xé giấy, nét đứt xơ, mềm, do đó giáo viên cần lưu ý đến điểm này để dạy trẻ mô tả các cảnh vật xung quanh, làm nổi chủ đề.

Xé dán giấy thích hợp trong rèn luyện đôi tay của trẻ, nhất là trẻ MG bé: Cơ tay phát triển chưa đầy đủ, khả năng điều chỉnh vận động còn yếu, khả năng kiểm tra bằng mắt chưa phát triển

b. Kĩ thuật xé giấy

Dùng ngón trỏ và ngón cái của tay phải để xé, các ngón tay của tay trái dùng để giữ giấy, đặt các ngón tay vào nét cần xé, khi xé chỉ việc bấm ngón cái xuống xé từng nhát một theo đường vẽ sẵn hoặc theo ước lượng.

- Xé nhỏ: Dùng ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa của đôi bàn tay cầm vào mép dài phía trên của một đầu băng giấy, để 4 đầu ngón tay cái và trỏ sát nhau.

- Xé nhanh: tay trái giữ nguyên, tay phải kéo thẳng một đường xuống dưới thành dải dài. Có thể xé từ giấy vuông xé vụn từ dải dài. Xé nhanh thường vận dụng lúc trẻ mới làm quen với giấy.

- Xé từng nhát: tay phải vận về phía trong (xé trở vào) tay trái xé trở ra hoặc ngược lại. Xé ít một, xé từ mép giấy phía trên xuống mép giấy phía dưới là được mảnh giấy nhỏ, cứ thế xé nhỏ hết băng giấy. Xé từng nhát áp dụng vào xé giấy tạo các hình cơ bản theo đường nét và theo ước lượng. Chú ý xé thật chậm lúc bắt đầu và kết thúc đường xé.

- Xé dài (xé nét thẳng): Đặt ngang tờ giấy, tay trái giữ giấy, tay phải xé từ trên xuống và bắt đầu từ phải sang trái lần lượt, ước lượng sao cho các dải đều nhau.

- Xé tạo hình tròn: có 2 cách

+ Cách 1: xé đối xứng: gấp đôi giấy vuông, cầm vào đầu đường gấp bên phải, xé lượn vòng cung theo mép giấy đến đầu đường gấp bên trái rồi mở ra được một hình tròn

+ Cách 2: Cầm vào giữa mép giấy vuông, xé vào trong một ít, xoay giấy, xé lượn vòng cung dựa theo mép giấy là được vòng tròn

3. Kỹ thuật dán giấy

- Bôi hồ vào nền (dán theo vệt chấm hồ): Dạy trẻ xếp hình đã xé/ cắt lên tờ giấy, khi thấy cân đối và hợp lý thì tay trái nhấc hình ra khỏi tờ giấy. Dùng ngón tay trở phải lấy hồ chấm lên chỗ vừa nhấc hình ra. Tay trái đặt hình lên vệt hồ vừa chấm và ấn hoặc miết nhẹ bằng đầu ngón cái để hình dính phẳng, chặt vào nền rồi dùng giấy loại xoa nhẹ. Kỹ thuật này dùng cho trẻ mới làm quen với giấy dán.

- Bôi hồ vào mặt trái hình: phết hồ đều trên mặt trái hình, có thể phết hồ từ trái vào trong hoặc từ trong ra ngoài sau đó đặt dán mẫu tờ giấy định dán rồi dùng giấy loại xoa nhẹ.

Bài 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XÉ VÀ CẮT DÁN CHO TRẺ MẦM NON

I. Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động xé, cắt dán

1. Đối với trẻ 2 - 3 tuổi

- Biết cách sắp xếp và dán các hình như: quả trứng, cây, cái nón, hoa lên cảnh...theo yêu cầu của cô và gọi đúng tên hình và màu.

- Nhận biết 3 màu cơ bản; làm quen với kỹ năng dán theo vệt chấm hồ, kỹ năng xé vụn, vò giấy, bức giấy.

- Tạo hứng thú với hoạt động.

- Tập cho trẻ định hướng trong không gian bằng cách sắp đặt các hình khối, tiến tới sắp đặt các hình mảng.

- Rèn luyện, củng cố các chuẩn cảm giác cho trẻ.

- Tập cho trẻ quan sát quá trình sắp xếp các sản phẩm hoạt động, nhận biết một số hình ảnh những vật quen thuộc qua tranh ghép, tranh xếp dán.

2. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi

- Tạo hứng thú cho trẻ.
- Cho trẻ làm quen với nguyên vật liệu: giấy màu, hồ dán.
- Dạy trẻ làm quen với các dạng hình học (O, □, Δ)
- Cung cấp cho trẻ kiến thức về màu sắc, trẻ có thể nhận biết màu lam, xanh lá cây, đỏ, vàng, đen, trắng.
- Dạy cách sắp xếp hình mảng.
- Dạy cách dán giấy bằng hồ dán theo vệt chấm hồ.
- Dạy trẻ dán hình đã chuẩn bị sẵn.

Những bài tập đơn giản là dán những hình giống nhau thành một hàng thẳng.

+ Đầu tiên cho trẻ dán hình tròn vì hình tròn không cần xác định góc cạnh, trên dưới, sau đó đổi màu hoặc dán xen kẽ các màu.

+ Tiếp đến có thể dán hình vuông, dán những băng giấy dài.

- Dạy trẻ cách xé giấy thành dải, xé vụn.
- Cô cần hướng dẫn kỹ năng phết hồ, kỹ năng dán.

3. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi và 5 - 6 tuổi

- Tiếp tục tạo hứng thú cho trẻ.
 - Dạy trẻ cách chọn màu và phối màu.
 - Phát triển các kỹ năng xé.
 - Dạy trẻ cách sử dụng kéo.
 - Dạy trẻ cách cắt bằng kéo các đường thẳng, đường tròn, xé, cắt theo giấy gấp đôi và cắt theo các đường có sẵn.
 - Phát triển kỹ năng trình bày bố cục.
 - Dạy kỹ năng tập ước lượng bằng mắt.
- Mẫu giáo nhờ sử dụng các hình cắt sẵn và hình trẻ tự cắt.
- Dạy trẻ kỹ năng phết hồ ở mặt trái.
 - Phát triển khả năng tưởng tượng, sáng tạo cho trẻ.

II. Phương pháp tổ chức hoạt động xé, cắt dán cho trẻ mầm non

1. Đối với trẻ 2 - 3 tuổi

- Tổ chức cho trẻ chơi với các đồ chơi xếp, ghép hình để phát triển các kỹ năng xếp đặt và định hướng không gian.
- Thu hút sự chú ý của trẻ, gợi liên tưởng bằng cách tổ chức kể chuyện theo tranh ghép.
- Tích cực sử dụng trò chơi giúp trẻ nhận biết, phân biệt, gọi tên.

** Nhiệm vụ của giáo viên:*

- Hình thành những hiểu biết ban đầu về tính chất và công dụng của giấy màu, hồ dán và cho trẻ tiếp xúc nhiều với các loại giấy.
- Dạy trẻ kỹ năng bôi hồ và dán những hình giáo viên đã chuẩn bị trước.

- Tập cho trẻ định hướng không gian bằng cách sắp đặt các hình khối trên mặt bàn, sàn nhà rồi sắp xếp các hình mảng ở trên tranh theo đề tài cô đưa ra. (Ví dụ: dán hoa lên cành, dán hoa sen vào hồ sen, dán trứng vào rổ...).

- Tạo điều kiện cho trẻ nhận biết, phân biệt, củng cố hiểu biết về một số chuẩn cảm giác (hình dạng, màu sắc, kích thước).

- Cho trẻ thực hiện các bài tập: dán những hình giống nhau, dán tự do, theo ý thích hoặc bổ sung thêm vài chi tiết hoàn chỉnh vật đơn giản.

- Hướng dẫn trẻ giữ gìn vệ sinh: không bôi tay dính hồ vào quần áo hay vật dụng, rửa tay sau khi hoạt động dán kết thúc.

2. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi

- Sử dụng tất cả các nhóm phương pháp.

- Sử dụng các thủ thuật.

- Phương pháp thường sử dụng là hình mẫu cho tiết mẫu, cô cho trẻ xem mẫu cô đã dán sẵn, về hình dáng, màu sắc, khoảng cách giữa các hình...

- Cô làm mẫu, cô xếp mẫu cho trẻ xem và kết hợp giải thích, hướng dẫn cách dán.

- Cô làm mẫu trên không cho trẻ làm theo.

- Cô phát cho trẻ những rổ đựng hình cắt sẵn, cô yêu cầu trẻ xếp hình đó lên giấy nền giống như mẫu của cô, kiểm tra xem trẻ xếp có đúng không. Sau đó cho trẻ dán từng hình một theo thứ tự đã xếp.

Cô vận dụng các phương pháp thích hợp, sinh động, hấp dẫn, giống như phương pháp dạy vẽ, nặn cho trẻ mẫu giáo bé.

3. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi và 5 - 6 tuổi

Sử dụng các nhóm phương pháp và thủ thuật. Nội dung cắt dán ở lớp mẫu giáo nhỡ, vừa sử dụng hình cắt sẵn vừa tiến hành dạy trẻ tự cắt bằng kéo, cho nên giáo viên phải dạy trẻ biết cách sử dụng kéo, và cho trẻ luyện tập cách sử dụng kéo theo từng nhóm để cô dễ dàng theo dõi giúp đỡ từng trẻ.

Cô cần trình bày cách cầm kéo cho đúng, cách cắt sao cho giấy đứt gọn, không bị rách. Để trẻ dễ tập nên cho trẻ cắt những băng giấy hẹp (rộng 4 - 5cm) để trẻ có thể cắt đứt sau hai nhát kéo.

Lớp mẫu giáo nhỡ và lớn vẫn dùng phương pháp sử dụng mẫu. Việc xem xét và phân tích mẫu, về hình dạng, màu sắc.

Lớp mẫu giáo nhỡ sử dụng hình cắt sẵn nên cô phải chú ý để mẫu để trẻ tiến hành công việc được thuận lợi. Nếu cho trẻ tự cắt cô cần trình bày cách cắt cho trẻ. Việc sử dụng hình mẫu cần thiết trong cắt dán trang trí.

Đối với thể loại cắt, xé dán theo mẫu ở lớp mẫu giáo nhỡ và lớn cô vẫn sử dụng phương pháp trình bày phương thức mô tả.

Cô xé, cắt dán mẫu, khi xé, cắt dán cô kết hợp hỏi trẻ từng phần về đặc điểm và kỹ năng cho đến khi kết thúc việc làm mẫu. Chú ý nhắc trẻ về cách sắp xếp bố cục, cách dán.

- Sử dụng các phương pháp trong quá trình trẻ thực hiện cũng giống như phương pháp dạy vẽ, nặn.

Trong phân tích sản phẩm của trẻ cô cùng trẻ phân tích về các mặt, cả nội dung và hình thức thể hiện, dán cẩn thận hay cầu thả. Cô giáo bổ sung, tổng kết giờ học và khen ngợi những thành quả đạt được của trẻ.

HƯỚNG DẪN HỌC CHƯƠNG 5

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Vai trò của hoạt động xé, cắt dán đối với sự phát triển của trẻ.
- Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp dạy học xé, cắt dán cho trẻ mẫu giáo

2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy dạy học xé, cắt dán

- + Hoạt động xếp dán theo mẫu cho trẻ 2 - 3 tuổi
- + Hoạt động xé, cắt dán theo mẫu cho 3 độ tuổi.
- + Hoạt động xé, cắt dán theo đề tài cho 3 độ tuổi.
- + Soạn 1 hoạt động cắt dán trang trí cho trẻ mẫu giáo lớn.

3. Tập dạy:

- Dạy theo nhóm.
- Tự nhận xét, đánh giá.

CHƯƠNG 6

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHẮP GHÉP VÀ GẤP GIẤY TRONG TRƯỜNG MẦM NON

A. Mục tiêu

- Nêu được khái niệm, ý nghĩa của hoạt động chấp ghép đối với trẻ mầm non.
- Nắm được nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động chấp ghép cho trẻ.
- Biết lập kế hoạch tổ chức hoạt động chấp ghép với các vật liệu khác nhau cho trẻ ở từng lứa tuổi.
- Biết tự nhận xét, đánh giá khi tập dạy theo nhóm.

B. Nội dung

Bài 1

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHẮP GHÉP CHO TRẺ MẦM NON

I. Vai trò của hoạt động chấp ghép đối với sự phát triển của trẻ

Hoạt động chấp ghép là sắp đặt, gắn ghép từ các hình khối, các chi tiết tạo nên các mô hình trong không gian ba chiều với nhiều chất liệu khác nhau.

Hoạt động chấp ghép là một dạng hoạt động dùng các phương tiện, kỹ thuật tạo hình phối kết hợp với các trò chơi giúp trẻ tìm hiểu và khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh. Thông qua hoạt động chấp ghép trẻ được xây dựng các mô hình trong không gian ba chiều như: nhà cửa, cầu cống, các công trình xây dựng khác... Trong quá trình chấp ghép, xây dựng các mô hình nhằm phát triển các khả năng hoạt động trí tuệ, trẻ được học cách so sánh, kiểm tra, đối chiếu và nhận ra các đặc điểm, tính chất của các sự vật hiện tượng từ đó tự biết cách lập kế hoạch chấp ghép các mô hình có kết cấu hợp lý, khoa học và có tính thẩm mỹ.

Hoạt động chấp ghép mở rộng các cơ hội, khả năng cho việc giáo dục toàn diện và phát triển tính sáng tạo của trẻ em. Trong quá trình thiết kế chấp ghép, các khả năng hoạt động trí tuệ của trẻ được huy động tích cực như tư duy, óc quan sát, trí nhớ, trí tưởng tượng và tri giác để tìm ra các đặc điểm, các tính chất của hiện tượng và tạo nên những vật mô phỏng, những hình tượng có kết cấu hợp lý, khoa học và mang tính thẩm mỹ. Hoạt động này cũng đồng thời giúp trẻ học cách độc lập tổ chức hoạt động nhận thức.

Trong hoạt động chấp ghép, trẻ tập thể hiện sự sinh động của mọi vật cùng các hiện tượng, sự kiện xung quanh bằng các vật thể mang tính nghệ thuật. Đây là điều kiện vô cùng thuận lợi giúp trẻ thêm gắn bó với cuộc sống, con người xung quanh, hình thành ở trẻ ý thức, tình cảm xã hội và thói quen lao động có ích.

Hoạt động chấp ghép là môi trường cho trẻ phát triển về mặt thẩm mỹ vì qua hoạt động này trẻ có cơ hội để trải nghiệm thể hiện những hiểu biết, ấn tượng, cảm

nhận về vẻ đẹp của thế giới xung quanh và sử dụng một cách có hiệu quả các phương thức thể hiện cái đẹp bằng ngôn ngữ tạo hình. Trẻ biết sáng tạo ra cái đẹp, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và giáo dục cho trẻ có ý thức trong lao động.

II. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động chấp ghép của trẻ mầm non

1. Đối với trẻ dưới 3 tuổi

- Cho trẻ tiếp xúc và làm quen các khối hình cơ bản: Khối lập phương, khối cầu, khối tam giác...

- Trẻ quan sát các mô hình quen thuộc: Nhà, cây, ô tô, xô, chậu, cốc...

- Trẻ tập nhận biết màu sắc: Đỏ, vàng, xanh...

- Cho trẻ gọi tên hình của các đồ vật, đồ chơi và giúp trẻ nhớ các hình dáng, cấu tạo, màu sắc của đối tượng chấp ghép.

Ở lứa tuổi này giáo viên cần tổ chức cho trẻ hoạt động với các đồ vật nhằm phát triển các cảm giác, khả năng nhận biết và phân biệt các đồ vật cho trẻ.

- Cung cấp cho trẻ về hình khối, kích thước, màu sắc của các sự vật đơn giản và tập cho trẻ xác định không gian.

- Phát triển khả năng kết hợp giữa mắt và tay, giúp trẻ thao tác hoạt động với đồ vật.

- Tạo hứng thú cho trẻ bằng các thao tác mang tính tạo hình như lắp đặt, tháo ra, lắp vào.

2. Đối với trẻ 3 – 4 tuổi

- Cho trẻ quan sát, nhận xét các khối hình cơ bản về hình dáng, cấu tạo, kích thước, màu sắc...

- Rèn kỹ năng chấp ghép theo vật mẫu đơn lẻ, theo mô hình có chủ đề đơn giản.

- Trẻ có sáng tạo trong chấp ghép tạo ra sản phẩm theo ý thích

- Tạo cho trẻ hứng thú trong quá trình hoạt động. Cho trẻ làm quen với các hình khối (Khối lập phương, khối chữ nhật, khối tam giác...) giúp trẻ xác định được các đặc điểm, hình dạng, kích thước, màu sắc.

- Tập cho trẻ quan sát, nhận xét về sự cân đối, vững chắc của các hình khi được sắp xếp theo các kiểu mô hình khác nhau.

- Làm quen với các khái niệm to – nhỏ, cao – thấp, dài – ngắn...

- Tập cho trẻ sắp xếp các hình khối:

- + Nối đuôi nhau

- + Chồng các khối lên nhau tạo thành tháp, ngôi nhà.

- Tập cho trẻ nhận biết các hình ảnh quen thuộc từ các cách chấp ghép có kết cấu mô hình khác nhau.

- Cho trẻ làm quen các cách thức tạo mô hình từ các loại vật liệu khác nhau: Mô hình từ khối nhựa, gỗ, giấy gấp và từ vật liệu thiên nhiên...

3. Đối với trẻ từ 4 – 5 tuổi

- Nội dung về những kiến thức, kỹ năng được nâng cao hơn, trẻ bước đầu tự lựa chọn nguyên vật liệu, nắm được đặc điểm các khối hình và biết vận dụng các kỹ năng đã học để lắp ghép tạo ra các sản phẩm.

- Trẻ lắp ghép được các sản phẩm đơn lẻ và lắp ghép được nhiều đối tượng để tạo thành mô hình theo đề tài đẹp về hình dáng, cấu tạo, kích thước, màu sắc...

- Rèn kỹ năng lắp ghép có trẻ.

- Phát triển khả năng quan sát, gọi tên và phân biệt được các khối hình và tập cho trẻ sử dụng các khối hình theo tính chất, đặc điểm để tạo ra các mô hình có kết cấu mới phong phú hơn.

- Phát triển khả năng ước lượng bằng mắt để so sánh, lựa chọn vật liệu, đồ chơi xây dựng, phân loại theo nhóm và biết sử dụng vật thay thế trong quá trình lắp ráp cho hợp lý và đẹp.

- Lắp ráp theo mẫu, lắp ráp theo chủ đề đơn giản và tạo ra các trò chơi với mô hình đã hoàn thành.

- Cho trẻ lắp ghép các hình khối tạo ra các sản phẩm đơn lẻ và lắp ghép để tạo thành các sản phẩm theo đề tài hợp lý như:

+ Sắp xếp các hình khối, các chi tiết, màu sắc khác nhau tạo nên các mô hình cảnh nhà, cây, núi, xe ô tô, tàu hỏa...

+ Cho trẻ gấp, dán từ giấy màu các loại để tạo nên một số mô hình khác nhau.

4. Đối với trẻ từ 5 – 6 tuổi

- Nội dung ở độ tuổi này được nâng cao hơn: đối tượng có nhiều chi tiết phức tạp hơn, về đề tài yêu cầu phong phú đối tượng và màu sắc phải đẹp hơn.

- Trẻ tự lựa chọn nguyên vật liệu, các hình khối phù hợp với nội dung chuẩn bị lắp ghép.

- Yêu cầu thực hiện các kỹ năng lắp ghép nhanh, gọn.

- Trẻ lắp ghép được các sản phẩm theo yêu cầu và ý thích

- Trẻ có ý tưởng sáng tạo trong lắp ghép.

Cho trẻ xác định các mối quan hệ giữa các vật, xác định các đặc điểm trong cấu trúc và phân nhóm theo phương thức tạo hình để thể hiện chúng.

Tổ chức các hoạt động lắp ghép cho trẻ theo các nội dung chủ đề khác nhau có nhiều chi tiết và các bộ phận phức tạp hơn, phù hợp với nội dung như:

+ Theo mô hình mẫu.

+ Theo đề tài.

+ Theo ý tưởng sáng tạo riêng của trẻ.

Nội dung lắp ghép ở độ tuổi này phong phú và phức tạp hơn, giáo viên cần tạo cho trẻ suy nghĩ tìm ra nội dung (trẻ biết lựa chọn những hình khối, nguyên vật liệu cần thiết) để lắp ghép tạo nên các mô hình, đồ chơi phong phú các kiểu dáng.

- Chắp ghép các hình khối có sẵn thành sản phẩm có nhiều hình, nhiều bộ phận cho nên trẻ phải tìm ra mối quan hệ của các hình để phù hợp nội dung:

+ Cảnh nông thôn: Nhà, ao, đồng rơm, cây, con trâu...

+ Cảnh miền núi: Nhà sàn, suối, núi, ruộng bậc thang...

+ Cảnh biển: Thuyền, đảo...

+ Trường học: Nhà, vườn hoa, cây, học sinh...

+ Phương tiện giao thông: Ô tô, tàu hỏa, tàu thủy...

- Chắp ghép thành sản phẩm bằng cách cắt, gấp, đan giấy rồi dán, ghim

+ Dụng cụ gia đình: nồi, chậu, xô, rổ...

+ Hình người, các con vật, nhà, cây...

+ Các phương tiện giao thông: đường thủy, đường bộ, đường không.

- Chắp ghép các vật liệu từ thiên nhiên và phế liệu (vỏ sò, hạt, hạt...)

Từ các nguyên vật liệu trên giáo viên cho trẻ chắp ghép theo nhiều đề tài khác nhau.

- Trẻ tự độc lập suy nghĩ và tìm kiếm nội dung, sáng tạo theo ý tưởng riêng.

II. Phương pháp tổ chức hoạt động chắp ghép cho trẻ mầm non

1. Đối với trẻ dưới 3 tuổi

- Giáo viên giới thiệu, cho trẻ tiếp xúc và giúp trẻ nhận biết các hình khối cơ bản về tên các hình khối, hình dáng, cấu tạo, màu sắc

Cho trẻ tiếp xúc gọi tên và nhận biết về hình dáng, các bộ phận, màu sắc của các mô hình: nhà, ô tô, tàu hỏa...

- Giáo viên giới thiệu một số phế liệu: vỏ hộp, nắp chai, vỏ sò... từ đó gọi cho trẻ đoán xem nó giống và sẽ tạo ra được cái gì, sau đó giáo viên tóm tắt, bổ sung nội dung giúp cho nhận thức của trẻ phong phú hơn.

Giáo viên thao tác kỹ năng chắp ghép mẫu cho trẻ xem:

+ Xếp chồng các khối cơ bản để tạo thành ngôi nhà, tháp

+ Xếp đá tạo thành núi.

- Hướng dẫn trẻ thực hành: cho trẻ chơi với nguyên vật liệu, gợi ý cách chắp ghép, xếp hình đơn giản theo ý thích của trẻ.

- Tổ chức đánh giá sản phẩm: Giáo viên nhận xét sản phẩm, khen ngợi động viên trẻ.

2. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi

* Hoạt động trên lớp

- Hoạt động cá nhân: Giáo viên chuẩn bị cho trẻ nguyên vật liệu, hình mẫu và yêu cầu trẻ thực hiện để tạo ra sản phẩm.

- Hoạt động theo nhóm: Giáo viên chuẩn bị cho trẻ nguyên vật liệu, hình mẫu theo đề tài để nhóm trẻ thực hiện tạo ra sản phẩm theo yêu cầu

* Hoạt động ngoài trời

- Hoạt động chung: Cho trẻ quan sát thiên nhiên và nhận xét về hình dáng, kích thước, màu sắc của các sự vật hiện tượng xung quanh: Cây cối, nhà cửa...

- Hoạt động theo nhóm: Giáo viên chuẩn bị nguyên vật liệu và phân theo từng nhóm, cho trẻ chấp ghép tạo ra sản phẩm theo yêu cầu.

** Phương pháp hướng dẫn*

- Giáo viên hướng dẫn trẻ chấp ghép tạo ra sản phẩm theo yêu cầu: Trong quá trình chấp ghép trẻ phải suy nghĩ nên có ý định chấp ghép để tạo ra cái gì và tự lựa chọn hình khối, chọn vật liệu để chấp ghép, sắp xếp như thế nào cho phù hợp và đẹp.

- Giáo viên chấp ghép mẫu: Giáo viên chấp ghép một sản phẩm cụ thể, khi chấp ghép nên thao tác chậm, lời giải thích phải rõ ràng cho trẻ quan sát.

** Hướng dẫn thực hành*

- Giáo viên bao quát trẻ, cho một số trẻ nêu ý định

- Giáo viên gợi ý cho trẻ cách chọn nguyên vật liệu, các khối hình phù hợp và cách chấp ghép để tạo ra sản phẩm đẹp theo đúng yêu cầu.

** Tổ chức đánh giá sản phẩm*

- Giáo viên gợi ý cho trẻ

- Cho trẻ tập nhận xét về hình chấp ghép của mình, của bạn, của nhóm theo các tiêu chí như: Rõ đặc điểm, cân đối, có sáng tạo và cách sắp xếp sản phẩm có bố cục hợp lí.

- Giáo viên bổ sung, khen ngợi, khuyến khích động viên trẻ.

3. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi

** Hoạt động trên lớp*

- Hoạt động cá nhân: Mỗi trẻ chấp ghép tạo ra sản phẩm theo mẫu hoặc theo đề tài, ý thích.

- Hoạt động theo nhóm: Từng nhóm chấp ghép một nội dung theo yêu cầu.

** Hoạt động ngoài lớp*

- Hoạt động chung: Cho trẻ quan sát về sự vật, hiện tượng, thiên nhiên như: Nhà, ô tô, cây, con vật...

- Hoạt động nhóm:

Từng nhóm quan sát về cây, nhà, các cảnh có xung quanh trẻ, quan sát để nắm bắt được đặc điểm hình dáng, cấu tạo, tương quan tỷ lệ, màu sắc của đối tượng.

Sau khi quan sát, mỗi nhóm tự chọn vật liệu, các khối hình và những chi tiết cần thiết để chấp ghép tạo ra sản phẩm theo yêu cầu của cô giáo.

** Phương pháp hướng dẫn*

- Giáo viên giới thiệu nội dung chấp ghép, cho trẻ xem hình ảnh mẫu hoặc mô hình cụ thể để giúp trẻ nhận biết hình dáng, kích thước, màu sắc của các khối hình và vật liệu chấp ghép.

- Giáo viên chấp ghép mẫu: Trong quá trình thao tác mẫu, giáo viên cần kết hợp câu hỏi để trẻ suy nghĩ trả lời.

+ Đề chấp ghép được một cái tàu hỏa thì phải chọn những khối hình nào cho phù hợp?

+ Muốn chấp ghép tạo ra một mô hình về đề tài phương tiện giao thông thì phải lựa chọn những khối hình nào để tạo ra được các phương tiện như: ô tô khách, ô tô tải, xe máy, xe đạp...

+ Cách sắp sản phẩm như thế nào để làm nổi bật nội dung và có hình thức đẹp.

** Hướng dẫn thực hành*

- Giáo viên bao quát trẻ và hỏi một số trẻ về cách chọn vật liệu, các hình khối, màu sắc phù hợp và cách chấp ghép.

- Quá trình trẻ thực hiện giáo viên cần gợi ý thêm khi trẻ đang còn lúng túng

- Khuyến khích trẻ sáng tạo.

** Nhận xét và đánh giá sản phẩm*

- Giáo viên cho trẻ nhận xét sản phẩm của mình của bạn và của nhóm, nhận ra cái được và cái chưa được.

- Giáo viên bổ sung và khen ngợi động viên trẻ.

4. Đối với trẻ 5 - 6 tuổi

** Hoạt động trên lớp*

- Hoạt động cá nhân: Mỗi trẻ tự lựa chọn nguyên vật liệu, hình khối, màu sắc để chấp ghép tạo ra sản phẩm theo yêu cầu hoặc theo ý tưởng riêng.

- Hoạt động theo nhóm: Từng nhóm chấp ghép theo yêu cầu hoặc theo ý thích.

** Hoạt động ngoài lớp*

- Hoạt động cá nhân: Cá nhân trẻ độc lập trong quá trình chấp ghép để tạo ra được sản phẩm theo yêu cầu hoặc theo ý thích.

- Hoạt động theo nhóm: Từng nhóm tự lập kế hoạch phân công mỗi trẻ một nhiệm vụ và phối kết hợp với nhau tạo ra những sản phẩm có yêu cầu cao hơn theo chủ đề hoặc theo ý thích.

** Phương pháp hướng dẫn*

- Giáo viên gợi ý cho trẻ suy nghĩ và tìm cách chấp ghép:

+ Tìm hiểu nội dung.

+ Lựa chọn vật liệu, khối hình?

+ Cách chấp ghép?

- Giáo viên thao tác

+ Giáo viên dựa theo nội dung từng bài để có cách hướng dẫn chấp ghép khác nhau.

+ Ở lứa tuổi này giáo viên chỉ thao tác cách chấp ghép phức tạp và sau đó gợi ý cho trẻ suy nghĩ tìm hiểu nội dung, vật liệu, khối hình nào phù hợp để tạo ra sản phẩm chấp ghép đẹp.

** Hướng dẫn thực hành*

- Giáo viên bao quát lớp, gợi ý để trẻ tự tìm vật liệu, hình khối phù hợp cho việc tạo ra sản phẩm.

- Giáo viên cần quan tâm hơn đến những trẻ còn yếu, lúng túng trong khi chấp ghép.

- Khuyến khích trẻ sáng tạo trong chấp ghép.

** Nhận xét và đánh giá sản phẩm*

- Cho trẻ tự nhận xét sản phẩm của mình, của bạn và của nhóm về nội dung, cách chấp ghép hình, phối hợp màu và sự sáng tạo...

- Giáo viên bổ sung, khen ngợi, khuyến khích động viên trẻ.

Bài 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GẤP GIẤY CHO TRẺ MẦM NON

I. Tác dụng của hoạt động gấp giấy đối với trẻ mầm non

- Rèn luyện cho trẻ đôi tay khéo léo.

- Phát triển óc quan sát, trí nhớ, trí tưởng tượng, sự cảm thụ thẩm mỹ và khả năng TH sáng tạo được phát triển

- Sản phẩm hoạt động gấp giấy dùng để chơi: gấp bàn cho búp bê, gấp thuyền thả trên sông... nó có sức lôi cuốn kì lạ, không nhàm chán với mọi lứa tuổi.

II. Một số kĩ năng gấp giấy của trẻ ở trường mầm non

1. Đường gấp cơ bản

** Gấp đôi tờ giấy vuông (gấp mái nhà)*

- Gấp: hai tay cầm 2 góc phía dưới, đặt lên 2 góc phía trên sao cho các góc khớp với nhau.

- Giữ giấy: Tay trái đặt vào giữa mép giấy phía trên, giữ cho 2 mép giấy khỏi xô dịch

- Vuốt phẳng: tay phải vuốt phẳng tờ giấy từ trên xuống

- Miết: Dùng ngón cái bàn tay phải miết mạnh nếp gấp, miết qua, miết lại từ trái sang phải cho mép giấy thật rõ

** Gấp đôi giấy vuông theo đường chéo (gấp khăn quàng)*

** Gấp mép giấy vào nếp giữa (gấp mẫu cái ví 2 ngăn)*

** Gấp 4 góc giấy vuông vào điểm giữa*

- Ngón trỏ của bàn tay trái giữ giấy ở gần điểm giữa. Tay phải cầm góc giấy phía dưới, đặt góc đúng vào điểm giữa của tờ giấy

- Ngón trỏ của bàn tay trái đặt vào góc giấy vừa gấp xuống cho phẳng

- Dùng ngón trỏ bàn tay phải vuốt tờ giấy từ góc giấy vừa gấp xuống cho phẳng.

- Miết

Xoay giấy theo chiều kim đồng hồ, gấp các góc còn lại

** Gấp góc giấy chữ nhật vào nếp gấp dọc (gấp mẫu tên lửa)*

III. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động gấp giấy cho trẻ mầm non

- Dạy trẻ gấp các nếp cơ bản và phối hợp các nếp gấp tạo ra hình các đồ vật từ đơn giản đến phức tạp như cái ví, con cá, thuyền, tàu thủy... sử dụng cho các trò chơi

của trẻ. Thông qua việc gấp giấy rèn luyện ở trẻ tính kiên trì, khéo léo, làm việc có mục đích, có kĩ năng và phát triển các cơ bàn tay, ngón tay.

Gấp giấy không có trong nội dung chương trình tạo hình của chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo. Gấp giấy có trong nội dung một số chương trình đặc biệt như chương trình chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi ở miền núi vào lớp Một hoặc một số chương trình cho trẻ vùng khó khăn không có điều kiện học tập như bàn ghế, giấy bút...

Gấp giấy có thể thay thế cho một số giờ vẽ, nặn hoặc cắt dán vì vật liệu rất dễ kiếm. Có thể sử dụng một số vật liệu phế thải như giấy báo, giấy vụn học sinh hoặc sách cũ...

Các độ tuổi khác nhau thì nội dung gấp giấy cũng có mức độ khác nhau tùy theo yêu cầu của từng chương trình cụ thể:

1. Đối với trẻ 2 – 3 tuổi

Cho trẻ làm quen với tính chất của giấy, trẻ chơi với giấy, gấp đôi, gấp 3 tờ giấy hoặc vò giấy, xé giấy... nhằm phát triển các cơ của bàn tay, ngón tay.

2. Đối với trẻ 3 – 4 tuổi

Dạy trẻ các nếp gấp đơn giản: gấp đôi, gấp tư, gấp theo đường chéo. Tạo ra các sản phẩm: Mái nhà, quyển vở, khăn tay, cái nón...

3. Đối với trẻ 4 – 5 tuổi

Dạy trẻ một số nếp gấp phức tạp như gấp góc giấy vào nếp dọc, gấp 4 vào điểm giữa, gấp mép giấy vào nếp giữa. Tạo ra các sản phẩm: mũi tên, phong bì, cái ví, con cá...

4. Đối với trẻ 5 – 6 tuổi

Dạy trẻ phối hợp nhiều nếp gấp tạo nên một đồ vật phức tạp hơn như: Tên lửa, thuyền, tàu thủy, máy bay...

III. Phương pháp tổ chức hoạt động gấp giấy cho trẻ mầm non

1. Chuẩn bị

Đồ dùng của cô: Giấy để gấp mẫu có khổ lớn hơn khổ giấy của trẻ và một số mẫu giấy sẵn theo nội dung của bài.

Đồ dùng của trẻ: Giấy có khổ vuông hay chữ nhật theo yêu cầu của bài.

2. Hướng dẫn tổ chức hoạt động

- *Hướng dẫn trẻ quan sát*

Dùng thủ thuật trò chơi hay mẫu chuyện, câu đố, bài hát, bài thơ để tạo hứng thú cho trẻ.

- *Hướng dẫn trẻ gấp*

+ Cho trẻ xem tờ giấy của cô và cho trẻ nhận xét về hình của tờ giấy.

+ Cô gấp mẫu cho trẻ xem: đặt áp giấy vào bảng, lần lượt gấp từng thao tác, vừa gấp vừa giải thích cách gấp: gấp như thế nào, gấp từ đâu đến đâu...

+ Thực hiện xong cô đưa sản phẩm cho trẻ xem

- Trẻ thực hiện

Khi trẻ đã nắm được cách làm, cô cho tất cả trẻ thực hiện. Cô đến với từng trẻ hướng dẫn trẻ cách đặt giấy, cách gấp và miết để tạo được các nếp gấp chính xác.

Trẻ nào gấp xong trước, cô cho trẻ thêm giấy để gấp tiếp. Những trẻ chưa thực hiện được, cô cần quan tâm nhiều hơn để tất cả trẻ đều có sản phẩm.

- Kết thúc

Cho trẻ trưng bày sản phẩm

Cho trẻ nhận xét sản phẩm, sau đó cô đưa ra nhận xét chung.

3. Nội dung các bài tập thực hành

- Hướng dẫn trẻ 3 – 4 tuổi gấp mẫu cái nón, gấp ví một ngăn, gấp mái nhà...
- Hướng dẫn trẻ 4 – 5 tuổi gấp quạt giấy, gấp mũ giấy, gấp con cá, gấp mũi tên...
- Hướng dẫn trẻ 4 – 5 tuổi gấp tên lửa, gấp tàu lửa, gấp đèn lồng...

HƯỚNG DẪN HỌC CHƯƠNG 6

1. Đọc tài liệu và thảo luận

- Khái niệm, ý nghĩa của hoạt động chấp ghép cho trẻ mầm non.
- Nội dung của hoạt động chấp ghép ở trường mầm non.
- Phương pháp tổ chức hoạt động chấp ghép cho trẻ mầm non.
- Hoạt động chấp ghép có liên hệ như thế nào với các loại hình hoạt động như vẽ, nặn, xếp dán?

2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi chấp ghép với các vật liệu khác nhau

- Chấp ghép, lắp ráp các bộ phận đồ chơi từ đơn giản tới phức tạp:
 - + Xâu hạt
 - + Xếp hình
 - + Lắp ráp
- Chấp ghép từ giấy bìa
 - + Gấp giấy
 - + Đan nan giấy
 - + Làm các loại đồ chơi từ giấy, bìa
- Chấp ghép từ vật liệu thiên nhiên và phế liệu tận dụng

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CỦA TRẺ MẦM NON	6
Bài 1: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH Ở TRẺ MẦM NON	6
I. Nguồn gốc và bản chất hoạt động tạo hình của trẻ em	6
II. Một số quan điểm tâm lý học về sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em	10
III. Một số đặc điểm cơ bản của hoạt động tạo hình ở tuổi mầm non	13
Bài 2: MỐI LIÊN HỆ CỦA MÔN PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH VỚI CÁC MÔN HỌC KHÁC	15
I. Khái niệm chung về hoạt động tạo hình	15
II. Mối liên hệ giữa hoạt động tạo hình đối với các môn học khác	16
Bài 3: VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN NHÂN CÁCH TRẺ	19
I. Hoạt động tạo hình đối với sự phát triển trí tuệ và nhận thức của trẻ	19
II. Hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục đạo đức, tình cảm, kỹ năng giao tiếp xã hội	20
III. Hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục thẩm mỹ	21
IV. Hoạt động tạo hình đối với sự phát triển thể chất của trẻ	24
V. Hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục lao động	24
VI. Hoạt động tạo hình chuẩn bị cho trẻ bước vào trường phổ thông	24
Bài 4: ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG TẠO HÌNH CỦA TRẺ MẦM NON	26
I. Khái niệm về khả năng tạo hình	26
II. Các giai đoạn phát triển khả năng tạo hình của trẻ mầm non	26
CHƯƠNG 2: CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON	36
Bài 1: HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON HIỆN NAY	36
I. Các hoạt động tạo hình ở trường mầm non	36
II. Chương trình hoạt động tạo hình ở trường mầm non	43
III. Hoạt động tạo hình trong chương trình giáo dục mầm non hiện nay	47
Bài 2: CÁC PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON	51
I. Khái niệm về phương pháp dạy tạo hình cho trẻ	51
II. Cách phân loại các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ	51
III. Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	52
Bài 3: CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH Ở TRƯỜNG MẦM NON	64
I. Các giờ hoạt động tạo hình trên lớp	64
II. Hoạt động tạo hình ngoài giờ học	75
CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẼ TRONG TRƯỜNG MẦM NON	82
Bài 1: VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG VẼ CỦA TRẺ MẦM NON	82
I. Vai trò của hoạt động vẽ đối với quá trình phát triển của trẻ	82
II. Đặc điểm hoạt động vẽ của trẻ mầm non	83
Bài 2: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẼ THEO MẪU CHO TRẺ MẦM NON	84
I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động vẽ theo mẫu cho trẻ mầm non	84

II. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ theo mẫu cho trẻ mầm non	86
Bài 3: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẼ THEO ĐỀ TÀI CHO TRẺ MẦM NON	90
I. Nhiệm vụ và nội dung dạy học vẽ theo đề tài cho trẻ mầm non	90
II. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ theo đề tài cho trẻ mầm non	91
Bài 4: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẼ THEO Ý THÍCH VÀ VẼ TRANG TRÍ CHO TRẺ MẦM NON	93
I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động vẽ theo ý thích cho trẻ mầm non.....	93
II. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ theo ý thích cho trẻ mầm non.....	93
III. Phương pháp tổ chức hoạt động vẽ trang trí cho trẻ mầm non.....	95
CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NẶN TRONG TRƯỜNG MẦM NON	97
Bài 1: VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG NẶN CỦA TRẺ MẦM NON	97
I. Vai trò của hoạt động nặn đối với quá trình phát triển của trẻ.....	97
II. Đặc điểm hoạt động nặn của trẻ.....	98
Bài 2: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NẶN CHO TRẺ MẦM NON THEO TỪNG THỂ LOẠI	99
I. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động nặn cho trẻ 2 - 3 tuổi	99
II. Phương pháp tổ chức hoạt động nặn cho trẻ mầm non	101
CHƯƠNG 5: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XÉ VÀ CẮT DÁN TRONG TRƯỜNG MẦM NON	105
Bài 1: VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG XÉ DÁN, CẮT DÁN CỦA TRẺ MẦM NON	105
I. Vai trò của hoạt động xé, cắt dán đối với sự phát triển của trẻ.....	105
II. Một số kỹ năng cơ bản của hoạt động xé – dán – cắt cho trẻ mầm non	105
Bài 2: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XÉ VÀ CẮT DÁN CHO TRẺ MẦM NON.....	107
I. Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động xé, cắt dán.....	107
II. Phương pháp tổ chức hoạt động xé, cắt dán cho trẻ mầm non	108
CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHẤP GHÉP, GẤP GIẤY TRONG TRƯỜNG MẦM NON	111
Bài 1: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHẤP GHÉP CHO TRẺ MẦM NON	111
I. Vai trò của hoạt động chấp ghép đối với sự phát triển của trẻ.....	111
II. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động chấp ghép của trẻ mầm non.....	112
II. Phương pháp tổ chức hoạt động chấp ghép cho trẻ mầm non	114
Bài 2: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GẤP GIẤY CHO TRẺ MẦM NON	117
I. Tác dụng của hoạt động gấp giấy đối với trẻ mầm non	117
II. Một số kỹ năng gấp giấy của trẻ ở trường mầm non	117
III. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức hoạt động gấp giấy cho trẻ mầm non	117
III. Phương pháp tổ chức hoạt động gấp giấy cho trẻ mầm non	118